

PHỤNG VỤ LA SÁL

THÁNG 5

**Brief of our Holy Father Pope Pius XII
proclaiming Saint John Baptist de La Salle
patron of all teachers and student teachers**

***Pius XII Pope
For a Perpetual Memorial of the Matter ...***

... There was a man of outstanding holiness and remarkable genius, JOHN BAPTIST DE LA SALLE, who once educated the young, and still, through the Society founded by him, continues to do so according to excellent principles and methods. Moreover, to train teachers for their important mission he established colleges which catered especially for village schoolmasters. The origin of training colleges for teachers, now to be found everywhere, must truly be attributed to him. So great, was the esteem of this eminent pioneer in education for the office of teacher that he would not permit the Brothers founded by him to become priests they should not be turned aside from their principal function, and he was convinced that their vocation could lead them to authentic sanctity.

In order, therefore, that teachers and student teachers might have a model whose example and virtues they could imitate, the Institute of the Brothers of the Christian Schools begged Us that on the occasion of the fiftieth anniversary of the canonisation of St. John Baptist de La Salle by Our predecessor of esteemed memory, Leo XIII, this saint should be proclaimed heavenly patron of all teachers of both sexes, clerical or lay, whether actually engaged in

Ngày 1 Tháng 5

Ngày 1/5/2026

Thánh Giuse Thợ

St 1,26 – 2,3 hoặc Cl 3,14-15.17.23-24 Mt 13,54-58

54b Họ sùng sốt và nói: “Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được những phép lạ như thế? 55a Ông không phải là con bác thợ sao? Mẹ của ông không phải là bà Ma-ri-a sao?” (Mt 13,54b-55a)

Bài Suy Gẫm số 6. Điểm 3: Thánh Gia Thất Từ Ai Cập Trở Về.

Ngay khi Hêrôđê băng hà, thiên thần đến báo cho thánh Giuse trở về Giuđêa và định cư luôn tại đó cùng thánh nữ Đồng Trinh và trẻ Giêsu. Chỉ một lời báo thôi cũng đủ; thánh Giuse thi hành điều Thiên Chúa muốn ngài làm, nhanh đến nỗi ngài trở dậy ngay lúc ấy, đem hai Mẹ Con, và mau mắn lên đường. Đáng khâm phục thay, gương trung thành của thánh Giuse khi tuân lệnh Thiên Chúa!

Theo gương của vị thánh cả này, Anh [Chị] Em hãy trung thành thực hiện những gì Thiên Chúa muốn nơi Anh [Chị] Em, coi như Anh [Chị] Em phải hành xử trong mọi sự theo lệnh của Người. Vậy Anh [Chị] Em phải đứng giờ, bỏ tất cả sang một bên, ngay khi tiếng chuông báo giờ kinh kệ nào đó, và không để chuyện gì có thể níu kéo Anh [Chị] Em. Sau khi Anh [Chị] Em làm xong công việc bổn phận, Anh [Chị] Em tránh đừng chậm trễ hay lưu luyến công việc; hãy quay về cộng đoàn, càng nhanh càng

tốt. Thiên Chúa đã giao công tác cho Anh [Chị] Em, thì cũng chính Người sẽ bãi nhiệm Anh [Chị] Em: phải cần gì hơn chăng? Trong mọi trường hợp, Anh [Chị] Em phải tỏ cho thấy mình lệ thuộc vào Thiên Chúa, và khi hiệu lệnh vừa phát ra, Anh [Chị] Em vui vẻ đi đến nơi Người gọi.

Pope Pius XII instituted the feast of St. Joseph the Worker in 1955 as a model and example of Christian workmanship. Pope assured the audience by saying, “You have at your side a shepherd, a defender and a father”. St. Joseph is an example for all those who live a life of faithful performance of every day duties and gain bread by the toil of their hands.

Many countries around the world celebrates Saint Joseph the worker for the faithful man he was. We are all invited to take this man as a model for us, this man who raised Jesus, worked in silence and was trustful and honest.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine

**Frère DOMICÉ-ROGATIEN
(01/03/1899 – 01/05/1969)**

Anh Christophe-Joseph Jaffré sinh ngày 01/03/1899 tại Bannalec, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère DOMICÉ-ROGATIEN.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1915. Rời Việt Nam năm 1921.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1925. Rời Việt Nam năm 1932.
- Qua Việt Nam lần ba năm 1936. Giám Tỉnh từ 1942-1951. Rời Việt Nam năm 1952.

Frère DOMICÉ-ROGATIEN qua đời ngày 01/05/1969 tại Saint-Avé, hưởng thọ 70 tuổi. An táng tại Pháp.

[Nrf 1969]

Ngày 2 Tháng 5

Ngày 2/5/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật IV Phục Sinh

Cv 13,44-52

Ga 14,7-14

⁷ Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nếu anh em biết Thầy, anh em cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người.” ⁸ Ông Phi-líp-phê nói: “Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện.” (Ga 14,7-8)

Bài Suy Gẫm số 119. Điểm 3: Thánh Philipphê Yêu Mến Thiên Chúa Và Tha Nhân.

Thánh Philipphê vừa được Chúa Giêsu gọi làm công tác tông đồ, thì ngài đã tỏ ra hết sức nhiệt thành thu hút các linh hồn về với Thiên Chúa: ngài đã dẫn Nathanaen đến với Chúa Giêsu Kitô (Ga 1,45-46) để cho bạn mình biết Người, và nhờ vậy mà đưa bạn mình đến con đường cứu độ đích thực. Có vẻ như Chúa Giêsu cũng đã ban cho thánh Philipphê ơn đặc biệt, đó là sự ưu ái dịu dàng với tha nhân và sự cuốn hút người khác để cung cấp cho họ sự an ủi và lòng yêu mến Chúa Giêsu Kitô. Thực vậy, khi muốn nuôi đám đông dân chúng đã đi theo Người, Người đã ngỏ lời cùng ông Philipphê (Ga 6,5); và khi *“những người lên Giêrusalem thờ phượng Thiên Chúa ... xin được gặp Chúa Giêsu, ... họ đến gặp ông Philipphê...”* (Ga 12,20-21).

Trong công tác của mình, Anh [Chị] Em đặc biệt cần phải nhiệt thành cứu rỗi các linh hồn; hãy khẩn khoản xin Thiên Chúa ban cho ơn này, qua lời cầu bầu của thánh Philípphê; ngài sẽ giúp Anh [Chị] Em đạt được ý nguyện.

REPRESENTING JESUS: Jesus makes a very outstanding statement in today's gospel, *'whoever believes in me will perform the same works as I do myself, he will perform even greater works because I am going to the Father'* (Jn. 14:12). He wants to reassure them that even though he is going to be taken from them, he is not leaving them. He will come back to them especially through the sending of the Advocate, the Holy Spirit. The work he has been doing he will continue to do in the lives of the disciples, in and through the Holy Spirit. We are now his Body in the world. The risen Lord can work powerfully and wonderfully through each one of us if we are open to the presence and movement of his Spirit in our lives. We should never underestimate the greater works the Lord can do through each one of us. Our Founder confirms to us, *"Because you are ambassadors and ministers of Jesus Christ in the work that you do, you must act as representing Jesus Christ. He wants your disciples to see him in you and to receive your instructions as if he were instructing them."* (Med. 195.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Thánh Athanasiô, Giám Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 120. Điểm 1: Thánh Athanasiô Bảo Vệ Giáo Hội.

Thánh Athanasiô là một trong những người bảo vệ chủ chốt của Giáo hội, chống lại Ariô và bè rối của hắn, – là những người chối bỏ thiên tính của Chúa Giêsu Kitô; thánh nhân luôn đối kháng và làm chúng bẽ mặt ở khắp nơi bằng một đời sống thánh thiện, bằng hành động khôn ngoan và bằng các tác phẩm giá trị nhất. Ngay trước khi được thụ phong Giám Mục, ngài đã được tham dự Công Đồng Nicée I. Tại đây ngài đã dùng kiến thức uyên thâm và mạnh mẽ đả kích Ariô, hầu buộc hắn cũng như mọi người tham dự phải nhận rằng, giáo lý của hắn thì sai lạc. Trong suốt thời gian làm Giám Mục, ngài luôn luôn chống những người theo phe lạc giáo này.

Nếu Anh [Chị] Em chưa đủ thông thái để bênh vực Giáo hội chống lại những kẻ lạc giáo, thì ít ra thừa tác vụ của Anh [Chị] Em cũng đòi hỏi Anh [Chị] Em phải biết khá rõ giáo lý chính thống của Giáo hội, để dạy lại cho học sinh dưới quyền của Anh [Chị] Em. Vậy một trong những mối quan tâm hàng đầu của Anh [Chị] Em là phải lo học hỏi và nắm vững giáo lý đó. Thiên Chúa sẽ yêu cầu Anh [Chị] Em trả lễ trước mặt Người về trách nhiệm này, mà nếu có chệnh mảng, thì Anh [Chị] Em sẽ hóa ra bất xứng với chức phận của mình.



Frère THANH-DŨNG Trần Văn Huệ
(29/02/1936 – 02/05/1980)

Anh Léon Trần Văn Huệ sinh ngày 29/02/1936 tại Biên Hòa. Con ông Trần Văn Nhi và bà Lê Thị Giỏi.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 10/06/1953. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1955 và nhận Áo Dòng ngày 14/12/1955 (đoàn 71) với tên Dòng là Frère THANH-DŨNG. Khấn lần đầu ngày 15/08/1957 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 14/05/1962.

Frère THANH-DŨNG Trần Văn Huệ qua đời ngày 02/05/1980 tại HUNTINGTON MEMORIAL HOSPITAL, PASADENA, ở tuổi 44 với 25 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Napa, Mỹ.



NOTICE NECROLOGIQUE DU FRERE THANH-DUNG

Frère THANH-DUNG (Léon NGUYEN-VAN-HUE) était avant tout un géant. Un magnifique specimen de gigantisme vietnamien.(1)

Il savait exploiter cet avantage physique. Cela veut dire qu'il lui suffisait de redresser légèrement sa taille, sans même élever la voix, pour obtenir l'ordre et la discipline.

Né le 29 février (encore une rareté) 1936, élève de TABERD dès son plus jeune âge, il partit pour NHATRANG en 1953 et fit son Noviciat en 1955. Son Scolasticat lui permit de passer son baccalauréat et de commencer des études scientifiques à la Faculté des Sciences de DALAT. Il n'était pas brillant, et ne réussissait que par l'énergie de sa volonté.

Sa carrière d'éducateur au VIETNAM débutait par une série de mutations annuelles: à MYTHO (59-60), à TABERD (60-61), à ADRAN DALAT (61-62), à BANMETHUOT (62-63) avant de se stabiliser à DALAT (63-72) avec davantage d'attache à ADRAN (7 ans) plutôt qu'à LASAN TECHNIQUE (2 ans) – Enfin de 1972 à 1975, il dirigea le Laboratoire de Physique à TABERD.

Son long passage à ADRAN DALAT laissait à ses confrères le souvenir d'un Chef de Division remarquablement doué. Il savait déjà à cette époque exploiter les possibilités de la participation des élèves à leur propre éducation. Il les rendait responsables de leur conduite, leur donnait sa confiance, écoutait leurs raisons, leur laissait des initiatives dans l'organisation de leur vie d'internat. Son Premier Cycle était animé par les élèves eux-mêmes.

Sportif, ami de la chasse, des randonnées en montagne et du camping nocturne en forêt, il lançait ses adolescents sur des pistes rudes qu'il explorait cependant au préalable. ADRAN connu, beaucoup grâce à lui, une belle période de créativité. Fêtes religieuses et fêtes profanes, sports, judo, veillées, cinéma hebdomadaire, tout cela laissait dans l'âme et le coeur de ses adolescents des souvenirs, dont plus d'un, aux heures d'expatriation en EUROPE pour leurs études, gardaient la douce nostalgie.

Ce n'est pas sous un tel chef qu'on eût à déplorer un accident, un scandale ou même l'échec à l'examen.

Mais qu'on ne s'y trompe pas! L'âme du Frère THANH-DUNG portait un fonds permanent de tristesse. Ses plaisanteries, parfois amères, laissaient percer l'intention de donner le change à ses compagnons. Seuls, quelques rares amis avaient droit à certaines de ses confidences. Ne nous hasardons pas à en déceler les causes. Il faudrait aller trop haut et trop loin sur le terrain mouvant des hypothèses.

Le 30 avril 1975 – jour et heure néfastes pour la patrie vietnamienne – il se laissa évacuer aux PHILIPPINES, à l'île de GUAM, enfin aux ETATS UNIS. Ici, il reprit ses études interrompues. Sa volonté voulait reprendre le dessus sur son destin... Labeur, silence, déception, il s'était enfermé dans sa pensée solitaire pendant ses quatre dernières années

A NOEL 1939, après une visite à son meilleur disciple des années de DALAT, il se sentit oppressé. Le médecin diagnostiqua une maladie cardiaque insoupçonné de lui mais qui aurait laissé au coeur une profonde lésion. Des soins énergiques lui furent administrés. Ressuscité, peut-on dire, il reprit ses plaisanteries, histoire sans doute de contrer à tout prix la fatalité. Ce n'était pas assez pour

surmonter avec succès les tests médicaux préalables à une intervention chirurgicale projetée.

Le samedi 26 avril 1980, il se plaignit à nouveau de fatigue et d'oppression et fut hospitalisé une deuxième fois. Le médecin décela des veines obstruées! Mais F. THANH-DUNG affirmait qu'il quitterait bientôt l'hôpital.... Le 2 mai, un vendredi, vers 11 heures du soir, le coeur battit la chamade, ce qui le plongea dans le coma. Par deux fois, les deux docteurs soignants l'arrachèrent à la mort, quand une troisième crise l'emporta irrémédiablement.

Son corps embaumé fut ransporté de l'hôpital de LOS ANGELES à CATHEDRAL HIGH SCHOOL où, lundi suivant, 5 mai, à 7h30, une messe fut dite par les Pères NHAN et NGHIEM, Rédemptoristes, devant plusieurs Confrères et des Anciens Elèves viêtnamiens. Brother CHRISTOPHER partagea avec tous les assistants la dernière pensée de F. THANH DUNG: une douloureuse crise religieuse accompagnée d'une confiance inaltérable dans le coeur du Père. Après la messe, Frère DIRECTEUR remercia l'assistance. Frère JEAN LO au nom de la famille du F. THANH-DUNG dont il était l'ami, dit à son tour la gratitude des parents lointains. Une réception fut donnée, occasion pour tous de rappeler le souvenir du disparu.

Le lendemain, mardi 6 mai, son corps fut transporté par avion au MONT DE LA SALLE, à NAPA, en CALIFORNIE DU NORD. Une messe fut célébrée devant la communauté, un groupe de Frères viêtnamiens et d'Anciens Elèves et Amis. Le trajet qui conduit de la chapelle au cimetière des Frères est jalonné des quatorze stations du Chemin de Croix. Frère JEAN LO était un des six porteurs du cercueil qui passait au-dessus du murmure

d'un ruisseau, au milieu d'un paysage vallonné sous la lumière d'un jeune soleil de printemps....

(1) Les détails sur les dernières années sont dus à F. JEAN NGUYEN-NGOC-LO.

Frère PIERRE Trần Văn Nghiêm

[LIÊN LẠC SỐ 10, tr. 42 và 19]

TESTIMONIAL

BROTHER LEON TRAN VAN HUE died on the night of May the second, 1980 from heart failure at HUNTINGTON MEMORIAL HOSPITAL, PASADENA. His first heart attack was in December 1979.

God granted him perseverance in his vocation. His mother, a good Christian, firmly advised him to be faithful to his religious vocation.

From childhood he was a student at the INSTITUTION TABERD, SAIGON, operated by the Christian Brothers since 1872. He was admitted to the JUNIORATE at NHATRANG on June 10, 1953, and to the NOVICIATE on August 15, 1955. He studied at the UNIVERSITY of DALAT and finished his SCHOLASTICATE in DALAT in 1959. At the end of his SCHOLASTICATE he was sent to ECOLE LASAN MYTHO where he taught French and the sciences.

He liked music, especially playing the piano; also he enjoyed driving both automobiles and motorcycles. For three years he volunteered to teach ethnic minorities in a primary school at CAM-LY, DALAT, a city in the highlands of SOUTH VIETNAM.

In January 1973 he had a serious accident. His car driven by a friend another Christian Brother, was crashed by an American military armored-car, on the PHANRANG-DALAT Road, but both occupants were saved miraculously.

He was fluent in Vietnamese, French and English. His students respected him for his tall stature beyond the common Vietnamese people. They appreciated him for his accommodating and humorous character. They remember him by the name he received at the time he took the religious habit, Frère DUNG, in Vietnamese: Brother ATHLETE.

His favorite sports were JUDO-Wrestling and hunting in the forests, haunted by tigers, snakes and wild beast.

During his last two years in VIETNAM he ran the laboratory of Physical Science in our INSTITUTION TABERD, SAIGON.

In April 1975 he escaped from VIETNAM, SAIGON, came to the UNITED STATES of AMERICA and chose to live at CATHEDRAL HIGH SCHOOL, LOS ANGELES, CALIFORNIA. While in residence there he pursued his studies at LOS ANGELES STATE UNIVERSITY in order to earn his secondary teaching credential.

The Divine Teacher wanted him to go to the Celeste Patrie sooner than he planned. Fiat Voluntas Tua.

BROTHER THEOPHANE KE, FSC

[LIÊN LẠC Số 10, tr. 43]

DERNIERE LETTRE DU FRERE THANH
DUNG

J'ai bien reçu votre aimable lettre ... Ce jour, me sentant mieux, je vous écris pour vous remercier d'avoir pensé à moi

Pour me refaire la santé, en raison de mes défaillances cardiaques, je suis obligé de revenir périodiquement à l'hôpital. Les forces ne me reviennent que très progressivement

... Vous savez: les événements ... comme le temps ... ne permettent pas souvent de réaliser tous ses projets!

Je pense avoir l'occasion de vous rencontrer

OUI, Cher Frère THANH-DUNG au ciel

PRIEZ LA-HAUT POUR NOUS ...!

FRÈRE ALEXANDRE, VISITEUR AUXILIAIRE

[LIÊN LẠC SỐ 10, tr. 43]

Ngày 3 Tháng 5

Ngày 3/5/2026

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH

Cv 6,1-7

1Pr 2,4-9

Năm A

Ga 14,1-12

¹ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy.” (Ga 14,1)*

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 1: Thế Gian Bất Bớ Những Tội Tớ Của Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô tiên báo cho các tông đồ biết về những sự bất bớ mà họ sẽ phải gánh chịu từ phía người Do Thái: “*Họ sẽ khai trừ anh em khỏi hội đường*” (Ga 16,2) và các buổi hội họp của họ, xem các môn đệ như những người tuyệt thông, không xứng đáng đối đáp với họ. Đó là cách người đời nhìn những người thuộc về Thiên Chúa, nhất là những kẻ đã xa lánh thế gian; người đời gây phiền hà, chửi rủa, nhục mạ, hành hạ hạng người này như những tên gian phi, chỉ vì, như lời Đức Kitô nói, “*họ không thuộc về thế gian*” (Ga 17,14).

Bao lâu Anh [Chị] Em còn sống theo tinh thần của Dòng, và làm điều có ích cho tha nhân, Anh [Chị] Em phải chờ đợi bị đối xử như vậy; bởi vì ma quỷ thì căm ghét Anh [Chị] Em, còn thế gian vốn liên kết mật thiết với ma quỷ, nên cũng sẽ không thể nào chịu tha Anh [Chị] Em. Hãy giáng trả ngang đòn đối với thế gian: đó là cách

tốt nhất để giữ mình trong sự mộ đạo, sự ần dật và xa lánh thế gian.

What is our reaction when we hear the question of Jesus “Have I been with you for so long time and you still do not know me?” (Jn. 14:9) It is a difficult question to answer. I think the disciples felt so impressed by this question, they might feel kind of frustration. To “believe” without proof is difficult for most human beings. We have the old saying: “the proof is in the pudding.” I assume that most of us like to see and taste our “pudding.” Then we will believe! However, Jesus desires that we believe and trust without “seeing” Him. Putting all our trust in Jesus in very difficult in our days, we need a proof, a tangible sense. However, trust is our faith that Jesus is the way, and we have to follow him to reach the safe shore.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.



Đức BENEDICT XIV, Giáo Hoàng thứ 247
(31/03/1675 – 03/05/1758)

BENEDICT XIV (Prospero Lambertini) 1740-1758

In 1722 he was a member of the Roman Curia as the cardinal secretary of the congregation of the council. The

paperwork concerning the approbation of the Lasallian Institute had to pass through his hands. He also had to give the approval for the documents to follow the proper procedures and then to wind up on the desk of Pope Benedict XIII.

Brother Timothée, who was in a leadership position for 20 years already, knew the pontifical bureaucracy very well. His JOY was great when Cardinal Lambertini was elected Pope because he knew the Institute well. The Superior General wrote to the new Pope to congratulate him, offer him his services and ask him for a blessing for the growing Institute.(14)

Also it was Brother Timothée who, on May 9, 1741, by means of another Brother, presented to His Holiness the “Life of John Baptist de La Salle”, written by Blain in 1733. He attempted in some way to take advantage of the occasion so that the Pope himself would get to know the Founder so that his cause for beatification would have an interest within Rome.

On October 1, 1754, a new school opened in Avignon called Saint Mary Magdalene. The foundation of this school goes back to the Holy See. On the façade of the entrance is inscribed “To Benedict XIV” accompanied by the shields of the city as well as those of the Supreme Pontiff.(15)

(14) Rigault, *op. cit.*, II, 181.

(15) Rigault, *op. cit.*, II, 382.

Ngày 4 Tháng 5

Ngày 4/5/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 14,5-18

Ga 14,21-26

²¹ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy.” (Ga 14,21)*

Bài Suy Gẫm số 42. Điểm 2: Để Nhận Lãnh Chúa Thánh Thần, Phải Tuân Giữ Các Giới Răn Của Thiên Chúa.

Điều kiện thứ hai để lãnh nhận Chúa Thánh Thần là sự trung thành tuân giữ các giới răn của Thiên Chúa, và sự cố gắng thi hành Thánh Ý Người trong mọi việc. Vì như Chúa Giêsu Kitô đã phán, chúng ta không thể mong chờ nhận Chúa Thánh Thần, “*Đấng sẽ luôn ở giữa anh em và ở trong anh em*” (Ga 14,17), Đấng chỉ lấy làm hài lòng bên cạnh những kẻ luôn cố gắng làm điều Thiên Chúa muốn họ làm, những kẻ biết tuân theo Thánh Ý Người trong mọi việc, nếu chúng ta không sẵn sàng hoàn thành ý Thiên Chúa trong mọi sự.

Chắc Anh [Chị] Em đã rời xa thế gian để hoàn toàn hiến mình cho Thiên Chúa và để được tràn trề Thần Khí của Người. Tuy vậy, Anh [Chị] Em chớ có mong được như ý, trừ phi Anh [Chị] Em chấp hành từng li từng tí, điều mà

Anh [Chị] Em biết là ý Thiên Chúa. Vậy hãy chú tâm tuân giữ Luật Dòng một cách chính xác.

CHRISTIAN LIFE: The verb ‘to love’ occurs frequently in today’s reading. It speaks of our love for Jesus, Jesus’ love for us, and God the Father’s love for us. God the Father expresses his love for us by giving us the Son. Jesus expresses his love for us by laying down his life for us, and by making known to us all he has learnt from the Father. We express our love for Jesus by keeping his word, by living according to his teaching, which, in John’s gospel, is summed up as ‘love one another as I have loved you’. It also makes reference to the Advocate, the Holy Spirit. As the Father expresses his love for us by giving us the Son; the Father and Son together express their love for us by giving us the Holy Spirit. The Holy Spirit helps us to keep Jesus’ word, especially his command to ‘love one another as I have loved you’. In that short gospel reading, there is a whole vision of the Christian life. Our Founder directs, *“This must be your goal when you instruct your disciples, that they live a Christian life and that your words become spirit and life for them.”* (Med. 196.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India

Ngày 5 Tháng 5

Ngày 5/5/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 14,19-28

Ga 14,27-31a

27 Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi.” (Ga 14,27)

Bài Suy Gẫm số 31. Điểm 3: Sự Bình An Được Duy Trì Nhờ Việc Hãm Mình.

Theo thánh Phaolô, lý do không có tai họa nào trên đây, hoặc bất cứ điều gì khác, có thể khiến Anh [Chị] Em đánh mất đức mến hoặc sự bình an nội tâm, đó là: Anh [Chị] Em phải sẵn sàng hãm mình và để cho kẻ khác hành xác mình, hoặc bên ngoài hoặc bên trong mỗi ngày, vì tình yêu Thiên Chúa.

Một lý do nữa, là việc Anh [Chị] Em chấp nhận “vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu để sát sinh” (Rm 8,36) và “như chiên bị đem đi làm thịt ... chẳng hề mở miệng” (Is 53,7). Vì thế thánh Phaolô nói thêm: “Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta ...; cho dù là sự chết hay sự sống, ... hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8,37-39).

The peace of our Lord is with us. Alleluia, we have to rejoice in this good news. If the Peace of the Lord is with us, why should we be afraid? We feel the deep desire of Jesus to give us his peace as He is going to face death. Jesus approaches the great moment of His life "the crucifixion", in this time, He wants to encourage his disciples to be strong, without any fear, with assurance that Jesus is with us through his Peace. In our days, we need his Peace, everywhere in the world, we see destruction, in families we see the lack of peace. Let us pray for peace. Everyone needs the inner peace which will enlighten our thoughts and our acts, this peace will give us the power to reflect the peace of our Lord to those who are near us, those who work with us.

Reflection: Br. DAUD KASSABRY FSC, Palestine

Ngày 6 Tháng 5

Ngày 6/5/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 15,1-6

Ga 15,1-8

⁴ *“Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.”* (Ga 15,4)

Bài Suy Gẫm số 195. Điểm 3: Giáo Viên Kitô Phải Duy Trì Sự Hiệp Nhất Với Chúa Giêsu Kitô.

Tất cả sự chăm sóc Anh [Chị] Em dành cho những trẻ được giao cho Anh [Chị] Em trông coi sẽ là vô ích, nếu chính Chúa Giêsu Kitô không ban cho các em tính năng, sức mạnh, và sự hiệu nghiệm cần thiết để biến sự chăm sóc ấy trở nên hữu ích. Đức Chúa chúng ta đã nói: *“Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy”* (Ga 15,4) và thêm nữa: *“Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là: Anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy”* (Ga 15,8).

Điều Chúa Giêsu Kitô đã nói với các thánh Tông Đồ, thì Người cũng nói với chính Anh [Chị] Em, để Anh [Chị] Em biết rằng mọi thành quả Anh [Chị] Em có thể đạt được trong công tác trên những kẻ được giao phó cho Anh [Chị] Em, chỉ trở nên đích thực và hiệu nghiệm, tùy mức độ chúng được Chúa Giêsu Kitô chúc phúc, và Anh

[Chị] Em ở trong Người; như cành nho chỉ cho ra trái, bao lâu nó dính liền với thân nho và hút được nhựa và sinh lực; và đây cũng là lý do khiến cho trái nên tươi tốt. Qua sự so sánh này, Chúa Giêsu Kitô muốn Anh [Chị] Em hiểu rằng điều tốt lành Anh [Chị] Em sẽ làm cho học sinh, càng được Người linh hoạt và cấp cho sinh khí bao nhiêu, thì Người càng sinh hoa trái nơi các trẻ bấy nhiêu.

Vì thế Anh [Chị] Em phải cầu xin Chúa Giêsu Kitô thật nhiều để những bài Anh [Chị] Em dạy cho học sinh được Thần Khí của Người linh hoạt và tiếp sức; vì Người “*là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người*” (Ga 1,9), cũng chính Người soi lòng mở trí chúng và giúp chúng mộ mến cùng thực hành điều tốt lành Anh [Chị] Em truyền dạy.

The first reading highlights the controversies which erupted in the early Church between the Jews and Gentiles. Two classes of people wanted to belong to the newly established Church and they obviously had different views about its identity and the direction it should take. Controversies are bound to occur but the communitarian aspect of the Church helps to resolve disagreements. The restructuring of Districts within the global Lasallian Institute is a time for us to experience the reality of “One heart, One commitment and One life”. As with the encounter between the Pharisees and Paul in Jerusalem, which eventually resulted in an energized sense of commitment, so too the global Institute experiences a renewal of mind and heart with the existence of our new District,

embracing, as it does, the Lasallian Spirit with renewed vigor, while, at the same time, leaving behind any legacy of entrenched differences and separate development. Though hard to experience in reality, the Lasallian DNA underlines the “vitality of the Lasallian spirituality.” Individual and collective discernment are what matters.

Reflection: “One commitment leading to another.” What is the impact on my own life experience when I encounter changes in and around me?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère ARNOLD-FÉLIX ... ĐỀ (15/12/1852 – 06/05/1885)

Anh François ... Đề (hay Đề?) người gốc Vĩnh Long (An Lương, Cái Nhum) sinh ngày 15/12/1852.

Vào dự tu tại Sài Gòn năm 19 tuổi. Lãnh nhận Áo Dòng năm 1871 với tên Dòng là Frère ARNOLD-FÉLIX, hoàn tất năm Tập tại Tập Viện Toulouse năm 1873.

- Trở về Việt Nam ngày 20/06/1874, thi hành sứ mạng tu sĩ-giáo viên khá long đong tại trường ở Mỹ Tho.

Frère ARNOLD ... Đề qua đời ngày 06/05/1885 tại Colombo khi mới 33 tuổi với 14 năm trong Dòng.

Frère DÉSIÉ-FLAVIEN (17/06/1877 – 06/05/1903)

Anh Désiré Joseph-Marie Meunier sinh ngày 17/06/1877 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Annappes với tên Dòng là Frère DÉsirÉ-FLAVIEN.

- Đến Việt Nam năm 1897.

Frère DÉsirÉ-FLAVIEN qua đời ngày 06/05/1903 tại Huế khi chỉ mới 26 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 10 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 7 Tháng 5

Ngày 7/5/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 15,7-21

Ga 15,9-11

¹¹ *“Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.” (Ga 15,11)*

Bài Suy Gẫm số 34. Điểm 3: Tác Dụng Của Những Niềm Vui Này.

Còn một sự khác biệt rất quan trọng nữa, giữa niềm vui của người đời và niềm vui của những người tôi tớ của Thiên Chúa: đó là niềm vui của hạng người thứ nhất thì bên ngoài, còn niềm vui của hạng người thứ hai thì bên trong, vì nó ở trong trái tim. Vì thế mà, nơi người đời, chỉ một chút phiền muộn thôi, cũng đủ làm cho niềm vui của họ bị vẩn đục, khiến họ bị ủ rũ; trong khi đó, vì niềm vui của những người tôi tớ Thiên Chúa ở trong chính cái tâm của họ, nên không có gì từ bên ngoài có thể xâm hại họ; vì những thứ đang ở ngoài chỉ có thể vào tận đáy con tim, – vốn không thông thương với bên ngoài, – trong chừng mực trái tim để cho các giác quan đón trước; và vì niềm vui của những người công chính bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa ngự trong lòng họ, và vì tình yêu này có đối tượng là sự thiện không hư mất, không thay đổi và vĩnh cửu, nên những người công chính không thể bị bối rối khi

sở hữu sự thỏa thuê tuyệt vời này, bao lâu mà linh hồn họ sẽ được đức ái kết hợp với Thiên Chúa.

Niềm vui của Anh [Chị] Em có xuất phát từ bên trong không? Có khi nào Anh [Chị] Em buông thả mình theo một vui thú phù vân và hoàn toàn bên ngoài không?

The words of Jesus fall into place and make sense once we realize that God's commandments are not a restriction on our human freedom but are an actualization of it. Our free will itself is God's gift, and He has made us free so that we can learn to choose, to desire rightly, and in so doing, learn to love. As we conform ourselves to His commandments, and live according to His wisdom, then our lives and our decisions begin to mirror His wisdom. If we remain close to Him in this way, if we remain in His love, then we will experience deep joy and the peace of God. We will also come to know the joy and peace of Christ, which is brought about by the Holy Spirit. Jesus said, "I have told you this so that my joy might be in you and your joy might be complete." Conforming ourselves to God's commandments means that we follow in Christ's footsteps. De La Salle invites us to reflect on the following: "No matter how much faith your disciples may have, or how lively it may be, if they are not practicing any good works at all, their faith will be of no use to them" (MTR: Med 200.3).

Reflection: What preoccupies me in ways that seem to prevent me from seeing God?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère ARMAND-MATHIAS
(10/12/1905 – 07/05/1973)

Anh Joseph Verlet sinh ngày 10/12/1905 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Bettange với tên Dòng là Frère ARMAND-MATHIAS.

- Đến Việt Nam năm 1948. Rời Việt Nam năm 1956.

Frère ARMAND-MATHIAS qua đời ngày 07/05/1973, hưởng thọ 68 tuổi. An táng tại Pháp.

Frère GILLES-DE LA MOTTE Lữ Lợi Hưng
(04/01/1902 – 07/05/1977)

Anh André Lữ Lợi Hưng (Lý Hên) sinh ngày 04/01/1902 tại Kim Long, Huế. Con ông Têch Hoai và bà Rose Liễu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 23/07/1919. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère GILLES-DE LA MOTTE. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 05/02/1927.

- Dạy học tại trường La San Đức Minh.

Frère GILLES Lữ Lợi Hưng qua đời ngày 07/05/1977 tại Mai Thôn, hưởng thọ 75 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Kỷ niệm về Trường ĐỨC MINH

Sư huynh phụ trách lớp tôi lúc đó là Sh. Gilles. Thật không có cái kỷ niệm nào vui cho bằng cái lối đặt “tên” cho các Sư huynh hay Thầy giáo của cái lũ quỷ học trò. Không Sh. nào hay Ông Thầy nào mà không có cái “biệt danh” rất thơm, rất kêu và rất... hỗn! Vì Sh. Gilles mặt lúc nào cũng đỏ gay, oánh học trò rất... “ác”, ông mà dzí thằng nào thì rượt chạy theo khắp sân trường tới nơi, chụm 5 ngón tay lại, xĩa vào lưng thì thằng nào cũng muốn chết giắc cả, nên tụi nó (không phải tôi!) gọi Ông là “Gilles Khùng”. Ông chuyên môn “ăn gian” dạy lẩn giờ Pháp Văn của Ông qua giờ Việt Văn của Thầy Dậu, nên hai ông gây nhau trước mặt học trò, làm thằng nào thằng nấy run như cây sậy.

Vũ Ngọc Linh, cựu học sinh La San Đức Minh

[KỶ YẾU LASAN ĐỨC MINH - KỶ NIỆM 75 NĂM THÀNH LẬP, tr.

17 và 19]

Ngày 8 Tháng 5

Ngày 8/5/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 15,22-31

Ga 15,12-17

¹² *Khi đến giờ lìa bỏ thế gian mà về với Chúa Cha, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” (Ga 15,12)*

Bài Suy Gẫm số 65. Điểm 2: Đức Ái Thì Hiền Lành.

“*Đức ái thì hiền lành*” (1Cr 13,4). Đây là đức tính thứ hai mà thánh Phaolô gán cho đức mến. Thật vậy, chúng ta không tỏ bày tình mến và sự hiệp nhất bằng cách la mắng, lảm bảm, phàn nàn lớn tiếng, và cãi cọ với nhau, nhưng bằng lời nói nhã nhặn dịu dàng, thậm chí bằng cách tự hạ trước mặt anh em mình, vì theo lời Nhà Hiền Triết, “*Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan, lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ*” (Cn 15,1). Vì thế mà Chúa Giêsu, trong bài giảng trên núi, đã nói với các Tông Đồ: “*Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp*” (Mt 5,4) – nghĩa là họ thu phục được mọi người –; vì kẻ nào thu phục được trái tim của mọi người, thì làm chủ cả thế giới. Đó là điều mà những người có bản chất tự nhiên hiền hậu và ôn hòa đạt được rất dễ dàng: những kẻ hiền hậu cảm hóa lòng người đối thoại, hoặc người giao dịch với họ, một cách thâm sâu đến nỗi họ thu phục nhân tâm và đạt được mọi điều họ mong muốn, một cách từ từ khó

nhận thấy. Chúng ta thủ đắc nhân tâm như vậy đó, và khiến họ làm mọi thứ chúng ta muốn; cũng vì thế mà những người có tính tốt này, hoặc bẩm sinh, hoặc đã tích luyện nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, đã làm chủ kẻ khác và sai khiến họ theo sở thích.

Ôi! Học kỹ và thực hành tốt bài học này do Thiên Chúa dạy, thật là lợi hại vô cùng: *“Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29). Nhưng đó không phải là lợi ích duy nhất mà chúng ta có được nhờ sự hiền lành; cái chính là, nhờ nó, chúng ta dễ dàng tập tành những nhân đức cao vời hơn; nhờ nó, chúng ta kềm chế không để cho đam mê của mình được tự do; nhờ nó, chúng ta hoàn thành trọn vẹn công cuộc hiệp nhất trong cộng đoàn. Vậy Anh [Chị] Em hãy luôn luôn dùng giọng hiền hòa để nói chuyện với các đồng sự, và khi Anh [Chị] Em sợ phải nói với một giọng khác, thì hãy nín thinh.

Jesus has chosen us. Alleluia. He called us since that we were in the womb of our mothers. His call is like an invitation to follow him and the result of this fellowship is to bear fruit that will remain. Nothing in life lasts except love. Love is the only thing that stays forever, why? Because God is love. Jesus invites us to love as He loves us. This has to be our purpose in life to love everyone, to treat everyone as we love to be treated. Our lives must be manifest love in: caring for others, in justice, in compassion, and in building up the world of peace. Let's rejoice in the Lord, let's be happy in our lives, let's us be without fear, we can do that because the Lord is with us. His presence makes the

differences, He changes the darkness into lightness.
We only need to put our trust in Him.

Reflection: Br. DAUD KASSABRY FSC, Palestine

Đức Bà Là Ngôi Sao Sáng

Kh 11,19; 12,1-6.10

Ga 2,1-11

Bài Suy Gẫm số 164. Điềm 2: Đức Maria Hướng Dẫn Chúng Ta Trong Con Nguy Biển.

Anh [Chị] Em cần một người hướng dẫn để bước đi an toàn trên con đường dương thế, vốn đầy gian nguy. Anh [Chị] Em không thể tìm thấy ai xuất sắc, ngoài Đức Trinh Nữ rất thánh; vì Mẹ rất tinh tuyền cả trong lẫn ngoài, và theo như danh hiệu các thánh đặt, vì Mẹ là ‘*đấng cai quản kho tàng ân sủng*’ mà Thiên Chúa tích lũy, để ban phát cho chúng ta, nên Mẹ biết rõ đường lối và phương cách giúp bảo đảm khỏi những hiểm nguy. Thế nên phó thác cho Mẹ dẫn dắt là rất có lợi, bởi vì như thánh Bernardô nói, “khi chúng ta đi theo Mẹ, chúng ta không sợ bị lạc; khi tưởng nhớ đến Mẹ, chúng ta không thể rời xa đường ngay nẻo chính; khi cầu xin Mẹ, chúng ta không bao giờ phải tuyệt vọng vì không đến đích; khi Mẹ trợ giúp và nâng đỡ, chúng ta không thể gục ngã; khi Mẹ che chở, chúng ta không sợ gì; khi Mẹ dìu dắt, chúng ta không thể đuối sức. Trong con nguy biển, trên những nẻo đường chật hẹp bất an, Anh [Chị] Em hãy nhớ đến Đức Maria; hãy kêu cầu Danh thánh Mẹ, và ngay tức khắc, Anh [Chị] Em sẽ được đỡ đần và thoát khỏi mọi nỗi ưu phiền”.

Ôi! Anh [Chị] Em thật có phúc, khi tôn sùng Đức Trinh Nữ rất thánh, vì được dễ dàng cậy nhờ thánh Danh Mẹ: chỉ cần xưng nó lên, là có thể được an toàn giữa những phiền toái của con đường đầy chông gai.

The Lasallian Feast of our Lady of the Star is celebrated in our global Institute on the May 08. Mary is the star that points us in the right direction, that is, towards Jesus. Her exceptional pilgrimage of faith represents a constant point of reference for the Church. Mary let herself be guided by the Holy Spirit on a journey of faith towards a destiny of service and fruitfulness. Today we look to her and ask her to help us proclaim the message of salvation to all and in turnable new disciples become evangelizers. As Lasallian pilgrims we are the protagonists in the journey of teaching minds, touching hearts and transforming lives. De La Salle reminds you and me of the following: "How happy a person is when carried by the grace of God, as the author of the Imitation of Christ says very well" (Med. 164.3). Let us continue to have Lasallian devotion to our Lady of the Star who is Mother of all Christian Schools.

Reflection: Do I really nurture my faith by PRAYING THE ROSARY and, at the same time, by having a deep devotion to Mother Mary?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



Frère PIERRE-QUÍ Lê Tấn Quý
(11/01/1900 – 08/05/1950)

Anh Pierre-Paul Lê Tấn Quý sinh ngày 11/01/1900 tại Phú Thương, Quảng Nam. Con ông François-Xavier Tú và bà Marie Tư.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/03/1915. Vào Tập Viện Huế ngày 27/10/1917 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1917 tại Tập Viện Huế (đoàn 26) với tên Dòng là Frère PIERRE-QUÍ. Khấn lần đầu ngày 09/12/1918 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1926.

Frère PIERRE Lê Tấn Quý qua đời ngày Thứ Hai 08/05/1950 tại Sài Gòn, ở tuổi 50 với 33 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 5 dãy B.





Frère EDMOND-HOAN Nguyễn Văn Công
(01/04/1915 – 08/05/1984)

Anh Thaddée Nguyễn Văn Công sinh ngày 01/04/1915 tại Long Thới, Trà Vinh. Con ông Jacques Nguyễn Văn O và bà Élisabeth Nguyễn Thị Tài, là bào huynh của Frère Wilfrid Nguyễn Văn Thành.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 24/07/1927. Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1931 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1932 (đoàn 44) với tên Dòng là Frère EDMOND-HOAN. Số Danh bộ là J15229. Khấn lần đầu ngày 19/03/1933 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 15/08/1939.

Frère EDMOND Nguyễn Văn Công qua đời ngày 08/05/1984 tại Sài Gòn, hưởng thọ 69 tuổi với 52 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ký ức về Frère Edmond

... Sau khi đậu Tú Tài I với hạng Bình, tôi xin chuyển lớp 12B2 ở Taberd Saigon. Vì anh tôi có ước mơ từ thuở nhỏ là mong được đi du học cho nên anh khuyên tôi nên nộp đơn vào Taberd Sài Gòn vì đa số học sinh trường này khi học xong trung học đều dễ dàng xin đi du học. Đầu tháng bảy năm 1972 tôi và ông anh tôi đến gặp Frère Edmond Nguyễn Văn Công để xin vào học lớp 12B2 Tư Thục Taberd Sài Gòn. Frère cho biết muốn vào Taberd phải thỏa mãn 3 điều kiện - đậu Bình Tú Tài I, phải có giấy giới thiệu của Frère hiệu trưởng trường Lasan Khánh Hưng Sóc Trăng về hạnh kiểm tốt và nộp Học bạ với điểm và phê bình tốt. Tôi nản lòng và nghĩ *"ôi chao, sao mà khó khăn quá anh Hai ơi, hay ta thử nộp vào trường công như Pétrus Ký xem sao chứ bây giờ em chỉ hội đủ có điều kiện thứ nhất thôi à"*. Chúng tôi hẹn với Frère sẽ trở lại trong một tuần để nộp đơn đầy đủ...

Như dự định, chúng tôi đến gặp Frère Edmond ở Taberd để nộp đơn. Cánh cửa tương lai của tôi bắt đầu từ đây. Frère Edmond nhìn xong tất cả hồ sơ và nói *"rất tốt"*. Hú vía. Tôi xin thưa thêm với Frère *"Thưa Frère em không có đạo xin Frère được miễn làm những nghi lễ trong lớp như những bạn có đạo khác"*. Frère trả lời *"Mặc dù đây là trường tư thục với xu hướng Công Giáo nhưng ban giảng huấn luôn rộng mở để đón những người ngoại đạo, em đừng lo, Frère cho phép em được miễn làm những nghi lễ của Công Giáo trong lớp học nhưng ngoài ra cũng như tất cả các học sinh khác em phải tuân theo qui luật chung của trường có nghĩa là mặc đồng phục quần tây đen áo trắng với phù hiệu Lasan Taberd, mang giày, đi học đúng giờ và tất cả những qui luật khác của nhà trường... "*

Frère Edmond dạy Pháp văn kiêm Giám Học lớp tôi, vì thế Frère rất nghiêm khắc. Trong lớp Frère chỉ nói chuyện bằng tiếng Pháp với học trò mặc dù chúng tôi đang học chương trình Việt của trường Taberd Sài Gòn – là trường song ngữ dạy hai chương trình: Pháp-Việt. Hai buổi học ba giờ Pháp văn mỗi tuần nhưng trong lớp Frère nói chuyện trăng gió gì đâu không. Dạy sinh ngữ Pháp thì ít nhưng bàn chuyện đức hạnh, thời sự trong ngày và chính trị thì nhiều... nhưng bằng tiếng Pháp... Và mỗi buổi học Frère chỉ cắt nghĩa và đào sâu một vài chữ văn phạm tiếng Pháp nhưng chúng tôi hiểu rất rõ và tường tận sau đó. Học ít nhưng hiểu rất sâu xa và vững chắc từng chữ tiếng Pháp...

Montréal, Canada (tháng 7 năm 2010)
Nguyễn Hồng Phúc - (Taberd Lớp 12B2 - Khóa 72-73)

Ngày 9 Tháng 5

Ngày 9/5/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật V Phục Sinh

Cv 16,1-10

Ga 15,18-21

¹⁸ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước.” (Ga 15,18)*

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 3: Thế Gian Hành Xử Như Là Kẻ Thù Của Thiên Chúa.

Lý do khiến thế gian ngược đãi và sỉ nhục các môn đệ Chúa Giêsu Kitô như thế là vì, như chính Người đã phán, *“họ không biết Chúa Cha, cũng chẳng biết Thầy”* (Ga 16,3). Thật vậy, người cùng phe với thế gian thường chỉ thích những kẻ giống như họ, tức là những người chỉ ưa những điều thỏa mãn tính xác thịt. Họ chỉ nhận biết Thiên Chúa một cách rất thiếu sót; vì thế mà họ chẳng bao giờ nghĩ đến Thiên Chúa, chẳng nói về Người, không sẵn sàng nghe nói về Người, hiếm khi cầu nguyện với Người; từ đó họ coi khinh Thiên Chúa và thường tỏ cùng thái độ đối với bạn hữu và tôi tớ của Người.

Đôi khi Anh [Chị] Em phải dạy dỗ những trẻ không biết Thiên Chúa, vì chúng được nuôi dạy bởi các bậc cha mẹ cũng chẳng biết gì về Người. Qua sách vở và qua nguyện gẫm, Anh [Chị] Em hãy cố gắng nhận biết Người một cách thật sâu sắc, đến nỗi Anh [Chị] Em có đủ khả năng mách cho kẻ khác biết Người, và mọi kẻ nhờ Anh [Chị]

Em mà được phúc nhận biết Thiên Chúa, thì đem lòng yêu mến Người.

Jesus was treated unfairly by His persecutors because they knew him only as the son of Man, never as the Son of God. Their lack of knowledge about Him blinded their eyes and consciences. When the Lord sends us on a mission He determines where we go. The life of Paul and Timothy are testimony to this fact. Their imparted mission was communicated through the Holy Spirit. He directed the work for the mission and they responded by willingly laying down their own wills and plans for the direction that the Holy Spirit intends. It is God who is in charge of the mission, who sets its direction and who determines its results. The greatest help we can give to anyone is the life-changing Gospel of Jesus Christ. As men of Faith and Zeal, our lives are centered on the Holy Eucharist and Communion. The Eucharistic Celebration unites us with Jesus. Receiving Holy Communion often keeps us united in Christ and as Lasallians helps us undertake our mission joyfully.

Reflection: What practical ideas do I use to encourage myself to be spiritually mindful in the community, school, and during leisure activities? How do I relate this mind-set to my intimacy with Christ?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Ngày 10 Tháng 5

Ngày 10/5/2026

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH

Năm A

Cv 8,5-8.14-17 1Pr 3,15-18

Ga 14,15-21

¹⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. ¹⁶ Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi.” (Ga 14,15-16)*

Bài Suy Gẫm số 42. Điểm 1: Để Nhận Lãnh Chúa Thánh Thần, Phải Yêu Mến Thiên Chúa Cách Trọn Vẹn.

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô đã chỉ ra ba điều kiện phải có để nhận lãnh Chúa Thánh Thần, qua lời dạy sau: *“Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy, và Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,15-16).*

Điều kiện thứ nhất là phải yêu mến Thiên Chúa, dâng hiến mọi sự cho Người: muốn vậy, Anh [Chị] Em phải từ bỏ mọi thụ tạo và chỉ yêu mến Thiên Chúa thôi; vì ai dính bén với thế gian và của cải trong đó thì không thể nhận lấy Thần Khí của Thiên Chúa, Đấng chỉ thông truyền cho những tâm hồn không bị vương vẩn bởi những gì không thuộc về Thiên Chúa. Như Chúa Giêsu Kitô đã nói *“thế gian không thể đón nhận Thần Khí” (Ga 14,17),* bởi vì thế

gian chỉ ưa thích đục vọng xác thịt, đục vọng của cặp mắt và sự kiêu hãnh trong cuộc sống.

Vậy Anh [Chị] Em hãy từ bỏ mọi thứ đó và chỉ bám vào một mình Thiên Chúa, nếu Anh [Chị] Em muốn ở trong tư thế sẵn sàng đón nhận Chúa Thánh Linh.

Jesus is preparing his going back to the Father, but He doesn't want his followers feeling left behind, He wanted to reassure them by promising them the Holy Spirit, the gift of the Father, to those who believe in Him. The Holy Spirit is our advocate, our counsellor. We need to put all our trust in him, by doing what is expected from us as Christians in the world. In this text, love appears four times, it is the key word of this text. The Holy Spirit pushes us to love more, and more. In our changing and increasingly secularized society, we need the presence of the Holy Spirit to guide us, and not to feel a sense of loss or abandonment, we need the inspiration the of Holy Spirit to follow the life of Jesus.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.

Frère SIMÉON-NGHI ... Bầy
(18/01/1905 – 10/05/1938)

Anh Jean-Baptiste ... Bầy sinh ngày 18/01/1905 tại Dương Xuân Hạ, Huế. Con ông Joachim Sâm và bà Agnès Suy.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1922 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1922 (đoàn 31) với tên Dòng là Frère SIMÉON-NGHI. Khấn lần đầu ngày 15/08/1923 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1929.

Frère SIMÉON ... Bày qua đời ngày 10/05/1938 tại Sài Gòn khi mới 33 tuổi với 16 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 5 dãy C.

[hình mộ]

Frère CASIMIR-AMBROSE
(21/07/1914 – 10/05/1977)

Anh Husarik Etienne sinh ngày 21/07/1914 tại Tiệp Khắc.

Nhận Áo Dòng với tên Dòng là Frère CASIMIR-AMBROSE.

- Đến Việt Nam năm 1942.

Frère CASIMIR-AMBROSE qua đời ngày 10/05/1977, hưởng thọ 63 tuổi.

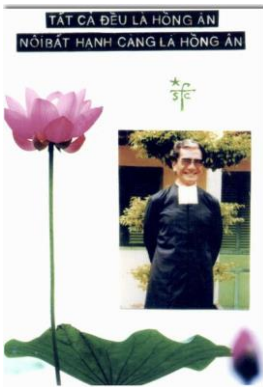


Frère ZACHARIE-HƯƠNG Nguyễn Tấn Kiệt
(05/02/1936 – 10/05/2010)

Anh Pierre Nguyễn Tấn Kiệt sinh ngày 05/02/1936 tại Khánh Hưng, Sóc Trăng. Con ông Pierre Nguyễn Văn Sách và bà Marie Madeleine Nguyễn Thị Hùng.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 16/09/1950. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 28/06/1953 và nhận Áo Dòng ngày 05/09/1953 (đoàn 69) với tên Dòng là Frère ZACHARIE-HƯƠNG. Số danh bộ là J36129. Khấn lần đầu ngày 15/08/1955 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 20/04/1961 tại Đà Lạt.

Frère ZACHARIE Nguyễn Tấn Kiệt qua đời ngày Thứ Hai 10/05/2010 tại La San Taberd, hưởng thọ 74 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Sống không giận không hờn không oán trách.

Sống mỉm cười với thử thách chông gai.

Sống vươn lên theo nhịp ánh ban mai.

Sống an hòa với những người chung sống.

Sống là động, nhưng lòng luôn bất động.

Sống là thương nhưng lòng chẳng vấn vương.

Sống yên vui, - danh lợi mãi coi thường:

Tâm bất biến, - giữa dòng đời vạn biến !

Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt

Cuối giờ tôi chết

Không còn là nỗi chết

Mà là sự sống vĩnh hằng

Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt



Tưởng nhớ Thầy

Năm lớp 9-6, tôi học Pháp Văn do Frère Zacharie Nguyễn Tấn Kiệt dạy, cứ mỗi sáng vào tiết Pháp Văn đầu giờ, là được nghe Frère bỏ ra 5, 10 phút để giảng triết lý về cuộc sống cho chúng tôi nghe, giọng Frère trầm ấm nên tụi tôi rất thích, và cả lớp thường im lặng ngồi nghe, Frère cũng là thầy phụ trách lớp 9-6 ngày ấy.

Cũng vì tính cách mềm mỏng và thâm đậm những câu chuyện triết lý vào những đầu giờ, nên đến giờ Pháp Văn của Frère, tụi tôi cũng chăm chỉ hơn, không khí lớp học cũng nhẹ nhàng như phong cách thư thái mà Frère đã truyền cho tụi tôi, không như năm ngoài lớp 8-3 giờ Pháp Văn của Frère Algibert Cách, lớp luôn luôn ồn ào và phá phách kinh khủng, đã vậy còn bị phạt ngồi ở lại lớp 2 giờ cuối ngày thứ bảy liên tục, đến nỗi có lần Frère **Martial Trí** phải đích thân xách roi mây vào lớp thăm hỏi.

Ngoài những tính cách trong lối giảng dạy, Frère còn có một tâm hồn nghệ sĩ khi vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1972, Frère tập cho cả lớp bài Silent Night, nhất là bài Mon Beau Sapin mà đến bây giờ mỗi lần Giáng Sinh về, nghe

lại bản nhạc này tôi lại nhớ đến Frère, kỳ lạ thật không thể nào quên được những kỷ niệm nho nhỏ một thời ấy.

Sáng nay nhận được tin Frère qua đời vào ngày 10/5/2010, lòng con lại nhớ đến Frère, đến một người Thầy năm nào, đến những lời giảng dạy cùng với những triết lý vào đời, mà Frère đã truyền cho chúng con ngày ấy, cùng với bản nhạc Mon Beau Sapin năm xưa, mà chắc không bao giờ con quên được Frère ơi.

Con cầu xin linh hồn Frère được an nghỉ vĩnh hằng trong nước Chúa, cũng như trong lòng chúng con lớp 9-6 ngày ấy.

Vũ Văn Chính - Sài Gòn - 11 tháng 5 năm 2010

[\[https://taberd.org/tc/zacharie_kiet.html#c1\]](https://taberd.org/tc/zacharie_kiet.html#c1)

Kính nhớ Frère Zacharie Kiệt

Tôi học với Frère Kiệt môn Pháp văn lớp 9-6. Tôi không nhớ là Frère về Taberd vào năm nào vì tôi không thấy Frère tại Taberd cho đến khi Frère dạy tôi. Thật sự mà nói thì lúc đó tôi thấy Frère hơi kỳ, nói theo từ ngữ bây giờ Frère rất là *án tượng*, và không giống những Frère khác mà tôi đã học trước đó. Ngoài môn Pháp văn, Frère đã kể và nói với chúng tôi về rất nhiều chuyện, một số chuyện rất thực tế về bạn bè, anh em, cha mẹ, v.v. và về cuộc sống hàng ngày, những điều chúng tôi có thể áp dụng hay nhìn thấy ngay được. Nhưng có một số chuyện thì đối với một đứa học sinh lớp 9 như tôi thì có phần cao siêu và không biết để làm gì và cũng vì vậy một số đứa trong chúng tôi nói là Frère bị *man-man*, chúng con xin lỗi Frère về chuyện này nhưng chắc chắn là Frère cũng chỉ cười về chuyện này mà thôi.

Bây giờ, đôi lúc nhớ lại những chuyện mà Frère đã dạy, như chuyện dạy dỗ con cái thì tôi thấy rất đúng (mà lúc đó tôi cũng không hiểu tại sao Frère lại nói với chúng tôi về chuyện đó). Tôi cũng đã biết đó là nhân sinh quan về cuộc sống mà Frère muốn truyền đạt cho chúng tôi, không phải chỉ cho chúng tôi kiến thức trong học đường mà chuẩn bị cho đường đời sau này. Tôi tiếc là đã không được gần Frère nhiều hơn nữa để có thêm những bài học giúp cho cuộc sống của tôi đẹp và có ý nghĩa hơn.
Con cầu xin cho Frère được bình an trong nước Chúa.

Lê Việt Quang - Australia - 11 tháng 5 năm 2010

[\[https://taberd.org/tc/zacharie_kiet.html#q1\]](https://taberd.org/tc/zacharie_kiet.html#q1)

Kỷ niệm với Quái Kiệt!

Đó là một buổi chiều thứ sáu của tháng mười. Nếu tôi nhớ không lầm, đó là năm 1977, một năm với đầy lo âu, ngờ vực, sợ hãi của nhiều người sống tại Sài-Gòn. Như một thói quen, tôi đạp xe đạp từ trường Cô Giang, qua Chợ Bến Thành, đường Lê Lợi, rồi Tự Do ngược về hướng Nhà Thờ Đức Bà. Tôi thường có thói quen đi lễ chiều ngày thứ sáu tại đây. Nắng gay gắt. Đang leo dốc trên đường Tự Do gần ngã tư Gia Long, chợt tôi nhận ra một người đang dắt chiếc xe đạp đi bộ trên vỉa hè:

- Frère Kiệt, tôi gọi.

Frère Kiệt nhú mày nhìn tôi suy nghĩ một thoáng, rồi mỉm cười:

- Ai?... Bình... sửa phải không?

- Dạ, tôi đáp và hỏi ngài tiếp, Frère đạp xe đưa với con không?

- Không, hôm nay Frère mệt. Bình muốn ngồi nghỉ một lát ở đảng kia không? Ngài chỉ tay về hướng một ghé đá

trong công viên (tôi quên tên - góc Tự Do và Gia Long)
(Bê Trên: *công viên Chi Lăng*).

Thấy chưa tới giờ lễ, tôi ngồi nói chuyện với Frère một lát. Được biết, Frère cũng vừa mới đi dạy về. Ngài hỏi tôi nhiều về việc học hành, về gia đình tôi, về tu đức (tôi quen biết ngài hơn các bạn khác về điểm này). Vào lúc đó, tôi đã có ý định đi... tu, nên tôi và Frère đã thảo luận rất nhiều về vấn đề này. Như anh Quang và anh Chính đã trình bày, ngài luôn mở đầu bằng một câu chuyện triết lý, mà đạo đó tôi thường hay nghe ngài... cho qua chuyện (vì chẳng hiểu gì cả).

Tôi cũng như một số các bạn khác, lớp 9P7, được biết đến Frère lần đầu tiên vào niên học đó. Biệt hiệu *Quái Kiệt* cũng được các bạn cùng lớp tôi đặt cho ngài, trong khi đang nghe Frère giảng một bài triết lý trước khi vào giờ môn Pháp văn.

- *Quái Kiệt*, đúng chớ, *Quái Kiệt* của thời đại, Frère đáp lại một câu nói lớn phía đằng sau lưng tôi “Đúng là *Quái Kiệt!*”.

Tôi còn nhớ một hôm, vào đầu giờ môn Pháp văn, Frère bước vào lớp, và mở đầu bằng một câu hỏi:

- Có em nào trong lớp đã khóc người yêu chưa?

Cả lớp bắt đầu nhao nhao, tiếng cười, tiếng nói lẫn lộn. Chờ im lặng một lát, Frère bắt đầu... bài morale:

- Con người ta, bất kỳ ai, phải khóc ít nhất là một lần. Này nhé, sinh ra là phải khóc. Lớn lên, ai cũng phải khóc một lần cho người yêu đầu tiên của mình. Và đó là mối tình đầu mà ai ai cũng nhớ nhứt trong đời mình.

Tôi không nhớ từng lời Frère giảng ngày hôm đó, nhưng đại khái bài “morale” là như vậy vào mỗi đầu giờ Pháp văn của lớp. Cũng có khi, giờ học Pháp văn biến mất để nhường chỗ cho việc thảo luận về triết lý: lúc đó, cả thầy lẫn trò đều say mê đến khi chuông báo hết giờ...

Nay đọc lại những bài Frère viết, những di cảo, hồi tưởng xưa của hơn 30 năm về trước lại trải dài trước mắt: *Vivre c'est lutter!*, câu nói của Frère lại đâu đây văng vẳng bên tai. Có thể *Và cả đời tôi, quả là Bản Sao của Đức Yêsu Kitô*. Nhưng Frère đã để lại cho chúng con một kho tàng quý giá về chân lý sống, về cuộc đời và về con người. Con xin nghiêng mình trước một vị Frère, một người thầy khả kính.

Đặng Sĩ Bình - Ottawa, May 12, 2010

[https://taberd.org/tc/zacharie_kiet.html#b1]

Ngày 11 Tháng 5

Ngày 11/5/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Cv 16,11-15

Ga 15,26 – 16,4a

²⁶ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với anh em từ nơi Chúa Cha, Người là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy. (Ga 15,26)*

Bài Suy Gẫm số 35. Điểm 1: Không Được Bám Vào Những An Ủi Cảm Tính.

Chúa Giêsu Kitô đã nói với các tông đồ: “*Thầy đến cùng Đấng đã sai Thầy ...*”, “*nên lòng anh em tràn ngập ưu phiền*” (Ga 16,5.6). Vì sự hiện diện của Thầy là tất cả niềm an ủi và sự nâng đỡ của họ, họ rất buồn sầu khi thấy sắp phải lìa xa Thầy mình; các ông đinh ninh rằng khi không còn nhìn thấy Chúa Giêsu Kitô ở với các ông nữa, thì các ông sẽ mất đi một sự trợ giúp mà các ông cho rằng không thể thiếu vắng. Vì chưa nhận được Thánh Thần, nên các ông bám vào những gì đánh động vào giác quan của các ông, và không vươn lên cao hơn được. Khi chúng ta rời bỏ thế gian, – và qua hành vi đó, – bỏ luôn những khoái lạc xác thịt, có lúc chúng ta chỉ từ bỏ vì sở thích, hoặc đơn giản vì bị Thiên Chúa hoặc những điều thuộc về Thiên Chúa thu hút một cách khả giác, – sức hấp dẫn đó tạo nên một sự thỏa thuê vô song, vượt trên những gì thuộc phạm vi giác quan. Vậy chính để hưởng một sự

thỏa thích cao hơn, mà chúng ta bằng lòng nhìn một cái kém hơn. Điều này là dấu chỉ chúng ta chưa có tinh thần từ bỏ hoàn toàn.

Anh [Chị] Em hãy tha thiết cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em sự từ bỏ hoàn toàn này, để chỉ còn gắn bó với một mình Người; nơi Người là tất cả hạnh phúc ở đời này và đời sau.

Pain and suffering are part of our human life. Our pain can shape us, challenge us and ultimately guide us toward growth and transformation. Our pain encourages resilience, empathy and personal growth which enable us to forge new beginnings. Jesus was sentenced to death. Jesus tells his disciples that they too will someday face similar ordeals and cautions them, saying, “A time will come when anyone who puts you to death will claim to be serving God.” Because of Jesus and his teachings, we will face some degree of persecution. De La Salle’s love for the peripheries irked the civil authorities in Paris which led them to file law suits against him. His intention being pure, he inevitably faced pain and hardships for his educational mission. These emotional struggles and physical sufferings reverberated in the gracefilled mission of the fledgling Institute and in the lives of those early Brothers who accompanied De La Salle.

Reflection: Am I willing to accept humiliation, embarrassment, and rebukes in my community and mission? In what way has this been evident?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



**Frère IGNACE-LỘC Nguyễn Văn Trọng
(19/06/1904 – 11/05/2004)**

Anh Ignace Nguyễn Văn Trọng sinh ngày 19/06/1904 tại Bồ Liêu, Quảng Trị. Con ông François-Xavier Nguyễn Văn Anh và bà Agnès Trần Thị Diên.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1921 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1921 (đoàn 30) với tên Dòng là Frère IGNACE-LỘC. Số Danh bộ là J04071. Khấn lần đầu ngày 15/08/1922 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1922. Khấn trọn đời ngày 08/02/1929 tại Huế.

Frère IGNACE Nguyễn Văn Trọng qua đời ngày Thứ Ba 11/05/2004 tại Mai Thôn, hưởng thọ 100 tuổi với 83 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

Điều văn đọc tại lễ tang Frère Ignace

Kính thưa Quý Cha Chủ tế và Đồng tế,

Kính thưa Quý vị Tu sĩ nam nữ,

Kính thưa toàn thể Anh Chị Em Cộng đoàn Dân Chúa,

Tôi xin chân thành cảm tạ Quý vị hết thầy, đã đến dâng lễ cầu nguyện và phân ưu với Anh Em La San chúng tôi, vừa mất Frère Ignace, vị niên trưởng của Tỉnh Dòng La San Việt Nam.

Chúng tôi cũng xin hết lòng đa tạ Ủy Ban Nhân Dân cùng các Ban Ngành của Phường 28 Quận Bình Thạnh đã dành mọi sự dễ dãi để cho việc tổ chức tang lễ được tốt đẹp.

Xin Thiên Chúa trả ơn cho Quý vị giúp chúng tôi.

Quả thật Tỉnh Dòng La San Việt Nam vừa mất một người Anh Cả lão thành khả kính, một người đã cùng bao Anh Em khác dày công góp sức xây dựng Tỉnh Dòng, trong vai trò âm thầm khiêm tốn của một ông thầy đứng lớp không hào nhoáng, song sống linh đạo La San đích thực với tinh thần đức tin chân chính, nhận sự vụ lệnh của cấp trên là “đi bất cứ nơi nào”, “làm bất cứ điều gì”, từ Nam chí Bắc trên toàn cõi Việt Nam, thêm cả Phnom-Pênh.

Frère Ignace của chúng ta sinh tại Bồ Liêu, Quảng Trị. Năm 1904 chính là cao điểm của cuộc bài diệt các trường Kitô tại Pháp quốc và thuộc địa của Pháp. Mà tất cả các trường của Tỉnh Dòng La San thời đó lại tập trung ở Nam Kỳ là đất thuộc địa. Để cứu vãn tương lai, các Sư huynh quyết định hướng về hai miền Trung, Bắc chính thức chỉ là đất bảo hộ, Trường Pellerin, Huế được mở năm 1904, rồi vài năm sau là Puginier-Hà Nội và kế tiếp là các trường khác ở miền Bắc. Các nhà huấn luyện cũng được mở tại Huế.

Năm 1918, Anh Ignace được nhận vào Đệ Tử Viện. Năm 1921, Anh gia nhập Tập Viện. Ít lâu sau được lãnh áo dòng, và được cho khấn lần đầu tại Huế năm 1922. Sau một năm ở Học Viện, Frère được ra dạy tại Bình Linh vào niên khóa 1923-1924, Sau bảy năm, Frère Ignace được đổi ra Hà Nội, rồi Trung Linh (Bùi Chu), rồi Bình Định. Năm 1938, Frère Ignace được chuyển về Taberd, rồi quanh quẩn ở hầu hết các cộng đoàn La San ở miền Nam cho tới năm 1975 thì về Mai Thôn.

Thời đó, cuối mỗi lần Tỉnh Tâm Năm, Anh Em La San, ai cũng sẵn sàng đón “ngựa trắng” để lên đường dấn thân

vào một môi trường mới có thể rất khác với môi trường cũ về phong tục, văn hóa và ngay cả ngôn ngữ.... Sự chuyển chuyển khá dễ dàng đó có hại cho công cuộc giáo dục không? Để tạm trả lời, tôi xin phép kể hai chuyện nhỏ sau:

-* Sau ngày 30/04/1975, một nhà hưu dưỡng nhỏ của các linh mục bị nghi kị và khám xét. Lúc đầu thật gay gắt,... rồi sau không thấy điều chi khả nghi, vị chỉ huy dịu giọng và có vài câu trao đổi ngoài công việc. Biết vị linh mục gốc Hà Nội, anh cán bộ tò mò hỏi:

- Thế hồi niên thiếu anh học ở đâu?

- Ở Puginier. Ông cha trả lời.

- Ô tôi cũng học ở Puginier!... Nhờ cái lò luyện kỹ luật đó mà chúng mình nên người nhỉ!

Puginier vào thời đang nói tới là khoảng 36-40, là thời các Frères Thaddée, Ignace, Emile, Honorat, Philippe... mà hài cốt hiện ở tại Mai Thôn.

-* Câu chuyện thứ hai là một chứng tá khác. Một ngày kia, cách đây một năm rưỡi, hai năm tôi không nhớ rõ, Frère Ignace nhận được một gói quà từ Hà Nội gửi vào “tặng Thầy cũ”. Người gửi chính là Đức Hồng Y, đương kim Tổng Giám Mục Hà Nội...

Công việc khiêm tốn của Frère Ignace, của Anh Em La San đồng thời ích lợi sâu sắc tới đâu, hạt giống Tin Mừng các ngài đã gieo rắc khi nào thì hoàn toàn nảy nở? Đó là mâu nhiệm của Thiên Chúa. Song đó cũng lệ thuộc vào mức độ xứng đáng được gặt hái cho Nước Trời của chính chúng ta.

Frère Ignace thân mến,

Frère đã không đợi chờ để chúng tôi mừng Frère trăm tuổi vào tháng sáu tới này. Frère đã về dự tiệc cưới Thiên Quốc sớm hơn lòng ao ước trần tục của chúng tôi. Frère đã tin và sống triệt để sứ mạng La San, chắc chắn Chúa đã

thực hiện cho Frère lời hứa của Người trong Kinh Thánh: “Những ai dạy đường ngay lẽ chính cho nhiều người, sẽ sáng chói muôn đời như những vì sao”.

Xin Frère nhớ cầu nguyện cho Tỉnh Dòng mà Frère đã phục vụ hết mình. Xin Frère cầu cho chúng tôi được tràn đầy tinh thần Đức Tin và lòng Nhiệt Thành phục vụ tha nhân trong công cuộc giáo dục nhân bản và Kitô để chúng tôi xứng đáng là những người kế thừa của những vị tiền bối khả kính như Frère.

Xin tạm biệt Frère Ignace thân yêu của chúng tôi.

Frère François Trần Văn Ánh

Ngày 12 Tháng 5

Ngày 12/5/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Cv 16,22-34

Ga 16,5-11

⁷ *“Song, Thầy nói thật với anh em: Thầy ra đi thì có lợi cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em.”* (Ga 16,7)

Bài Suy Gẫm số 35. Điểm 2: Những Buồn Phiền Nội Tâm Tạo Nên Công Trạng.

Thấy các tông đồ buồn rầu vì Người đã nói chẳng bao lâu nữa Người sắp rời xa họ, Chúa Giêsu Kitô cho các ông biết rằng *“Người ra đi thì có lợi cho các ông”* (Ga 16,7). Những kẻ dâng mình cho Thiên Chúa thường cho rằng cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa là cái duy nhất có thể nâng đỡ họ trên con đường đạo đức; rằng nếu có lúc họ rơi vào tình trạng khô khan và phiền muộn nội tâm, là họ sẽ hoàn toàn sa sút khỏi ơn nghĩa thánh mà Thiên Chúa đã ban. Dường như khi những kẻ ấy không còn ưa thích nguyện gẫm, hay không còn niệm kinh dễ dàng, thì kẻ như họ mất tất cả, họ như hoàn toàn bị Thiên Chúa ruồng bỏ; nội tâm của họ chìm ngập trong đau buồn; họ tưởng tượng rằng mọi con đường dẫn tới Thiên Chúa đã bị bẽ tắc. Khi ấy họ phải nghe lại điều mà Chúa Giêsu Kitô nói với các tông đồ: họ sẽ được lợi khi Thiên Chúa rời xa cảm quan của họ và điều mà họ xem như là một

mất mát, thì lại là một mối lợi đích thực, nếu họ sẵn lòng vượt qua thử thách này.

Life is difficult. What makes it difficult is that the process of confronting and solving problems is a painful one. In the Acts of the Apostles, we learn that Paul and Silas were beaten and thrown into prison. Their faith, however, shook the prison walls and broke open the doors. The jailor, confided to his own inner prison of Roman law and its consequences for escaped prisoners, thought of killing himself. As we prepare for Pentecost, may we be open to the Holy Spirit's calls to change our attitudes, words and actions. Lasallian spirituality is a spirituality that is lived in daily life, in daily tasks, in the educational mission, in the Gospel imperatives and in reading the signs of the times. As we continue to respond to the grace of conversion may we rejoice as the jailer and his family did. We have a Consoler who can lead us ever closer to God, to one another and to the whole universe.

Reflection: In my life, how do I approach the people I meet, as well as the ordinary activities of each day, so that they become sacred?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Ngày 13 Tháng 5

Ngày 13/5/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Cv 17,15.22 – 18,1

Ga 16,12-15

¹³ “*Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến.*” (Ga 16,13)

Bài Suy Gẫm số 35. Điểm 3: Buồn Phiền Làm Người Ta Lớn Lên Trong Sự Thánh Thiện.

Lý do chính khiến Chúa Giêsu Kitô nói với các tông đồ của Người rằng Người ra đi thì có lợi cho các ông, đó là “*nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em*” (Ga 16,7). Qua lời này chúng ta hãy hiểu rằng, bị tước mất những an ủi thiêng liêng đôi khi lại có lợi hơn. Bởi vì càng rũ bỏ những gì làm cho giác quan thích, người ta càng có phương tiện đến với Thiên Chúa một cách tinh tuyền, hoàn toàn dứt bỏ mọi thọ tạo. Quả vậy, đó là lúc mà Thánh Thần của Thiên Chúa đến trong linh hồn và ban cho nó tràn đầy ân sủng.

Vậy Anh [Chị] Em đừng than vãn chi nữa khi gặp phải buồn phiền, hoặc bên trong hoặc bên ngoài; Anh [Chị] Em hãy tin chắc rằng càng gặp nhiều buồn phiền, Anh

[Chi] Em càng có phương tiện để hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa.

In this passage we see Jesus as a great Pedagogue to us. He didn't give us everything because He knew that we couldn't understand everything easily. We cannot bear his teaching immediately. We need time to assimilate everything he is saying to us. To understand fully his teaching, He promised us the Holy Spirit, when he comes, he will guide us in the truth. It is not a matter of knowledge but it is a matter of our heart and our feeling. How we could understand love, suffering, the presence of God, the future, death, and eternal life without the guidance of the Holy Spirit? Without the Holy Spirit we are nothing.

Reflection: Br. DAOU KASSABRY FSC, Palestine

Đức Mẹ Fatima

May 13 marks the anniversary of the first of six apparitions of the Virgin Mary to three shepherd children in Fatima. Our Lady came to innocent children so that they, in their purity, could share her messages and ignite the world for love of God. Our Lady of Fatima is a beautiful example of how the Mother brings us to the Father. Mother of all individuals and peoples, you know our sufferings and hopes. May your Immaculate Heart reveal for all the light of Hope!

◆ From famine and war, *deliver us.*

- ◆ From nuclear war, incalculable self-destruction and every kind of conflict, *deliver us.*
- ◆ From sins against the life of man since the very beginning, *deliver us.*
- ◆ From hatred and the demeaning of the dignity of the children of God, *deliver us.*
- ◆ From every kind of injustice in society, both national and international, *deliver us.*
- ◆ From readiness to trample on the commandments of God, *deliver us.*
- ◆ From attempts to stifle in human hearts the very truth of God, *deliver us.*
- ◆ From the loss of awareness of good and evil, *deliver us.*
- ◆ From sins against the Holy Spirit, deliver us, *deliver us.*

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Ngày 14 Tháng 5

Ngày 14/5/2026

Thánh Mátthia, Tông Đồ

Cv 1,15-17.20-26

Ga 15,9-17

24 Họ cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, chính Chúa thấu suốt lòng mọi người; giữa hai người này, xin chỉ cho thấy Chúa chọn ai 25 để nhận chỗ trong sứ vụ Tông Đồ, chỗ Giu-đa đã bỏ để đi về nơi dành cho y.” 26 Họ rút thăm, thăm trúng ông Mát-thi-a: ông được kể thêm vào số mười một Tông Đồ. (Cv 1,24-26)

Bài Suy Gẫm số 107. Điểm 1: Các Tông Đồ Cậy Vào Kinh Nguyện.

Ông Giuđa sau khi bán Chúa Giêsu Kitô, vị Thầy và Thiên Chúa của mình cho người Do thái, để cho bọn họ mang đi giết, đã tự trao mình cho ma quỷ và chết trong tuyệt vọng. Sau ngày Chúa Thăng Thiên, các Tông đồ đã nhóm họp trong nhà để cầu nguyện và dọn mình lãnh nhận Chúa Thánh Thần; nghe lời Thánh Phêrô, họ đã chọn thánh Matthia để thế chỗ của Giuđa. Vị môn đệ này chỉ được nhận vào hàng ngũ các Tông đồ, sau một cuộc cầu nguyện chung và công khai, mà thánh Phêrô đã tổ chức nhân danh tất cả các Tông đồ và môn đệ, cùng họp và cầu nguyện tại một địa điểm.

Như vậy Thánh Phêrô cho thấy rằng, trong tất cả những gì chúng ta phải làm để Thiên Chúa được vinh quang và các linh hồn được cứu rỗi, thì chúng ta phải khởi công

mọi sự bằng lời cầu nguyện, để xin Thiên Chúa ban cho ánh sáng và ân sủng mà chúng ta cần, hầu được thành công trong mọi việc mình làm cho Thiên Chúa, qua thừa tác vụ thánh đó; bao lâu chúng ta không được sự giúp đỡ và chỉ đạo của Thần Khí Thiên Chúa, thì bấy lâu chúng ta không thể gặt hái được thành công nào trong thừa tác vụ ấy.

On the feast of Saint Matthias, we reflect on the process of his election as replacement for Judas who is a witness of Jesus' resurrection. It is about the decision and discernment. No matter how much we do, if God has no hand in it, it amounts to nothing (Psalm 127:1). The quality of our life is built on the quality of our decisions. Every decision we make reflects our evaluation of who we are. John Baptist De La Salle's decision to bring the teachers in to his life was a major shock in his family circle. He undertook this action in faith and prayer. "Complete trust in God and dependence on the Providence of God" was De La Salle's mantra for the success of the Lasallian mission. God is the light that illuminates the darkness, and as Lasallians, a spark of divine light is within each of one us now. Lord, may your Spirit illuminate our way through the important decisions of life. May our choices reflect our hopes, not our fears.

Reflection: Our mentors, Brothers, parents, grandparents or teachers have dreamt dreams that they have somehow passed on to us. Which of those dreams motivates us to see a more positive future in our decision-making processes?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Ngày 15 Tháng 5

Ngày 15/5/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Cv 18,9-18

Ga 16,20-23a

²⁰ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui.” (Ga 16,20)*

Bài Suy Gẫm số 34. Điểm 2: Nguyên Nhân Của Những Niềm Vui Ấy.

Sự khác biệt thứ hai giữa niềm vui của người đời và niềm vui của những tôi tớ của Thiên Chúa, đó là niềm vui của hạng người thứ nhất thì chỉ hời hợt, còn niềm vui của hạng người thứ hai thì rất vững bền. Chúng ta nhận thấy sự khác biệt này trong lời nói của Chúa Giêsu Kitô: “*Thế gian sẽ vui mừng*” (Ga 16,20); còn đối với những tôi tớ của Thiên Chúa, thì Người nói “*lòng anh em sẽ vui mừng*” (Ga 16,22). Điều này cho thấy rằng niềm vui của một đấng thì chỉ là biểu kiến: đó là thế gian, chỉ với sự hào nhoáng và vẻ bên ngoài. Nhưng khi tôi tớ của Thiên Chúa có niềm vui, thì đó là trái tim họ vui mừng. Mà trái tim là trụ cột của sự sống, là cơ quan cuối cùng sống trong tôi tớ của Thiên Chúa, nên niềm vui của họ, theo lời giải thích của Chúa Giêsu, là rất chắc chắn, không dễ gì bị thoái hóa, vì nó đặt nền tảng trên nguyên lý duy triđời sống ân sủng trong họ, tức là tình yêu của Thiên Chúa và sự hiệp

thông với Người, qua phương tiện nguyện gẫm và việc lãnh nhận các bí tích. Nhờ được Thiên Chúa nâng đỡ và duy trì, niềm vui của người tội tớ có nền tảng vững chắc, nền tảng đó chính là Thiên Chúa.

Niềm vui của Anh [Chị] Em sẽ vững chắc nếu Anh [Chị] Em vui mừng giữa những đau khổ và mọi thứ phiền muộn da diết nhất. Nhưng nếu Anh [Chị] Em cốt tìm niềm vui trong việc hưởng thụ những lạc thú xác thịt, thì quả thật, niềm vui đó không là gì ngoài sự hời hợt, bởi lẽ nó cùng một bản chất với đối tượng của nó, một đối tượng thật mỏng dòn và dễ hư hoại.

Jesus, facing imminent death, voices his feelings about pain and joy. He says that sadness and pain, in general, will eventually be conquered by joy and happiness. We may experience difficulties and we may have bad decisions in life, but as long as we have faith in God we will rejoice in the end. If the way to enter the Kingdom of God requires sorrow, what are we going to do to help those who are experiencing pain? The example of a mother giving birth to a child is sufficient enough to explain the entire process of pain and joy. When a mother converses with others about her baby, she does not constantly discuss how painful it was to give birth. She rejoices that the child is alive and well and her attention is turned toward the future. When a project is finished, the joys of success crowd the sufferings from our minds. It enables us to find a proper perspective and gives us the needed faith for

whatever lies ahead. It is a promise that present pains will become future joys.

Reflection: Is my presence in the community and mission, a blessing for others? Or is my absence a blessing for others?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Thánh Gioan La San, Linh Mục

Hc 39,6-10

Rm 10,9-18

Mt 18,1-5

² Đức Giê-su liền gọi một em nhỏ đến, đặt vào giữa các ông ³ và bảo: “Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.” (Mt 18,2-3)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 2: Người Thầy Phải Thay Thế Các Phụ Huynh.

Một trong những bổn phận chính của bậc làm cha làm mẹ là giáo dục con cái theo tinh thần Kitô giáo, và dạy cho chúng biết về đạo thánh. Nhưng vì đa số không hiểu rõ nhiệm vụ của mình, kẻ thì bận rộn chăm lo gia đình và công chuyện làm ăn, kẻ khác thì không ngừng lo kiếm sống cho chính họ và cho con cái, nên họ không thể để tâm dạy dỗ con cái về những bổn phận của người Kitô hữu.

Trong đường hướng cần mật an bài hành vi của con người, Chúa Quan Phòng đã thay thế cha mẹ bằng những người có đủ kiến thức và lòng nhiệt thành, để đưa con trẻ đến sự nhận biết Thiên Chúa và những màu nhiệm của Người, – những con người biết đem hết khả năng, chăm

lo đặt trong tim của những trẻ ấy “*nền móng* [của đạo và sự sùng kính Kitô giáo] *như một kiến trúc sư lành nghề ... theo ơn Thiên Chúa đã ban ...*” (1Cr 3,10); không có sự cứu giúp của những con người ấy, hẳn một số lớn con trẻ sẽ bị bỏ rơi.

Vậy, Anh [Chị] Em là những người đã được Thiên Chúa gọi làm thừa tác vụ ấy, Anh [Chị] Em hãy dùng năng khiếu mô phạm, tùy theo ân sủng Chúa đã ban, mà truyền đạt, khuyến nhủ và khích lệ những trẻ đã được giao phó cho Anh [Chị] Em chăm sóc và phải cẩn trọng dẫn dắt, ngõ hầu, đối với chúng, Anh [Chị] Em chu toàn bổn phận chính yếu của bậc làm cha làm mẹ đối với con cái của họ.

On this day in 1950 Pope Pius XII proclaimed De La Salle the Patron Saint of all Teachers and student teachers. In his Proclamation he said that JBDLS, a great man of holiness and natural gifts, not only educated young people himself but continues to do so through excellent principles and practices he established in the Society he founded. When De La Salle took a step forward, he acted with all possible energy and seriousness. One commitment, limited in scope, led him still further. In personal terms we might say that it was by gradually involving himself in unforeseen events that he freed himself little by little, over time for the service of others. This is how De La Salle explained the situation: “God, who conducts all this with wisdom and gentleness, wishing to draw me into undertaking entirely the care of the schools, has done so in a quite imperceptible way and in a short

time, so that one commitment led me into another without my having foreseen it in the beginning.”

Reflection: How does the Legacy of De La Salle continue today in my context and what do I do to pass on the Passion to the Generation Z and Generation Alpha?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



**Ông LOUIS Nguyễn Đức Bạng, Nghĩa Tử La San
(07/1916 – 15/05/1999)**

Ông Louis Nguyễn Đức Bạng sinh vào tháng 07/1916.

Ông là một người có lòng yêu mến, nhiệt thành và tận tụy không ngừng cho trường La San Bình Lợi, Quy Nhơn. Được công nhận là Nghĩa Tử Dòng La San năm 1972 tại Đồi La San Nha Trang.

Ông Louis Nguyễn Đức Bạng qua đời ngày 15/05/1999 (ngày lễ Thánh Gioan La San) tại tư gia. An táng tại nghĩa trang Mont La Salle, Napa.



Ngày 16 Tháng 5

Ngày 16/5/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật VI Phục Sinh

Cv 18,23-28

Ga 16,23b-28

23 Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy. Cho đến nay, anh em đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn. (Ga 16,23b-24)

Bài Suy Gẫm số 36. Điểm 1: Cầu Cầu Nguyên Đê **Được Ôn Thiên Chúa.**

“*Cứ xin đi, anh em sẽ được*” (Ga 16,24). Bằng những lời này của sách Tin Mừng, Chúa Giêsu muốn cho chúng ta biết rằng, vì chúng ta cần có ơn Thiên Chúa, nên chúng ta phải xin Người; rằng Thiên Chúa muốn ban ơn cho ta, nên đã cho chúng ta một phương tiện chắc chắn để nhận lãnh; phương tiện này là việc cầu nguyện, là một phương tiện càng dễ dàng vì nó luôn luôn có sẵn và chúng ta có thể sử dụng nó bất cứ lúc nào chúng ta muốn. Điều này khiến thánh Augustinô nói, với mục đích cho chúng ta thấy rằng làm việc lành thì không khó: “Nếu bạn cảm thấy bất lực để hành động, hoặc vì bạn yếu đuối, hoặc vì cơn cám dỗ quá dữ dội, hay vì một lý do nào khác, bạn phải cậy nhờ đến việc cầu nguyện; chắc chắn nó sẽ cho bạn khả năng làm điều vượt quá sức tự nhiên của bạn”.

Khi cảm thấy thi hành nhân đức là quá khó, Anh [Chị] Em phải tìm cách biến cái khó ấy thành dễ, bằng sự chuyên tâm cầu nguyện của mình; Anh [Chị] Em phải nhanh chóng kêu xin, nhớ lại lời của Chúa Giêsu Kitô: *“Cứ xin đi, anh em sẽ được”*.

Jesus invites us to pray about our needs and, at the same time, wants us to have a deeper relationship with the Trinity - through the intimate presence of Jesus in the Paraclete and close to the Father who is one with Jesus. He wants to enter into our lives, our space and those areas of our decision making. But he especially wants to enter into our hearts. Prayer is about relationship and relationships can never be forced or imposed. The Trinitarian Spirituality is coherent with Lasallian spirituality. Lasallian spirituality is composed of a network of human bondedness. Our life is full of brokenness - broken relationships, broken promises, broken expectations. How can we live with that brokenness without becoming bitter and resentful? Only by returning again and again to God's faithful presence in our lives can we live in peace and mature in faith. The Spirit of Faith and Zeal calls for a coherence between our inner and outer lives. May this same spirit always connect us with the transcendent.

Reflection: How do I ensure that I am pro-active in welcoming others into professional, spiritual, and social Lasallian circles?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère COLMAN-GABRIEL
(15/07/1870 – 16/05/1943)

Anh Jean-Marie Quéan sinh ngày 15/07/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère COLMAN-GABRIEL.

- Đến Việt Nam năm 1891. Rời Việt Nam năm 1897.

Frère COLMAN-GABRIEL qua đời ngày 16/05/1943, hưởng thọ 73 tuổi. An táng tại Pháp.

Frère COLLIEN-ÉMILE
(09/05/1912 – 16/05/1979)

Anh Alain De La Roche sinh ngày 09/05/1912 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère COLLIEN-ÉMILE.

- Đến Việt Nam năm 1937. Dạy ở Chotiravi (1951-1954); tại trường La San Mossard (1954-1958); tại Ecole Miche (1958-1960). Rời Việt Nam năm 1960.

Frère COLLIEN-ÉMILE qua đời ngày 16/05/1979, hưởng thọ 67 tuổi. An táng tại Pháp.



Frère ALAIN-MINH Nguyễn Văn Cầm
(25/01/1926 – 16/05/2001)

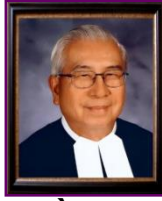
Anh Marc Nguyễn Văn Cầm sinh ngày 25/01/1926 tại Thạnh Phú Long, Long An. Con ông Paul Nguyễn Văn Thống và bà Anne Võ Thị Huệ.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 24/07/1941. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1943 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1944 (đoàn 57) với tên Dòng là Frère ALAIN-MINH. Số Danh bộ là J26147. Khấn lần đầu ngày 02/02/1945 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 25/07/1951 tại La San Taberd.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường Gành Ráng và Qui Đức tại Qui Nhơn (1967)
- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Thạnh Mỹ tại Gia Định (1970).

Frère ALAIN Nguyễn Văn Cầm qua đời ngày 16/05/2001 tại Mai Thôn, hưởng thọ 75 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.





**Frère FIDÈLE-THƯỜNG Nguyễn Văn Linh
(11/08/1934 – 16/05/2013)**

Anh Antoine de Padoue Nguyễn Văn Linh sinh ngày 11/08/1934 tại Nam Dương, Đà Nẵng. Con ông Louis Nguyễn Văn Liên và bà Agnès Nguyễn Thúy.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 24/11/1946. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 29/06/1951 và nhận Áo Dòng ngày 01/09/1951 (đoàn 66) với tên Dòng là Frère FIDÈLE-THƯỜNG. Số danh bộ là J34154. Khấn lần đầu ngày 05/09/1953 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 10/09/1953. Khấn trọn đời ngày 12/07/1959 tại Thủ Đức.

Frère FIDÈLE Nguyễn Văn Linh qua đời ngày 16/05/2013 tại Mỹ, hưởng thọ 79 tuổi với 62 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Napa, Mỹ.



**Brother Fidele Nguyen of the District of San Francisco
passed away May 16, 2012.**

FUNERAL ARRANGEMENTS

Saturday, May 25, 2013

Mont La Salle

4401 Redwood Road

Napa, CA

Funeral Mass at 11:00 a.m.

Burial after Mass at Mont La Salle

Luncheon to follow

MILESTONES:

Born August 11, 1934 in DaNang, Viet Nam

Entered the Novitiate June 29, 1951

Received the religious Habit September 1, 1951

ASSIGNMENTS:

1956, Taberd, Saigon, Teacher, French

1960, Taberd, Saigon, Teacher, Dean

1966, Paris, France, Student

1969, Ecole Mossard, Thuduc, Viet Nam, Director,
Principal; Rome, CIL

1974, Saigon (Provincialate), Viet Nam, Auxiliary Visitor

1981, Saigon Archdiocese, Viet Nam, Director of
Religious Education

1990, U. S.A.

1991, Saint Mary's College HS, Berkeley, Assistant
Registrar; Diocese of Oakland, Vietnamese CCD, San
Pablo

1992, Officially transferred to San Francisco District

1995, De La Salle HS, Concord, French Teacher, Diocese
of Oakland, Director of Religious Education for
Vietnamese Communities

2005, Saint Mary's College HS, Community, Retired

[<https://lasallian.info/brother-fidele-nguyen-rip/>]

Fidele Nguyen Obituary

Brother Fidele Linh Van Nguyen born in DaNang, Viet Nam on August 11, 1934, died in Oakland, California on May 16, 2013 at the age of 79. He was a De La Salle Christian Brother for 62 years. Brother Fidele served as a teacher and administrator at schools in Viet Nam and as Auxiliary Provincial of the Viet Nam Brothers and Director of Religious Education for the Catholic Archdiocese of Saigon before coming to the United States in 1990. He continued his religious vocation at Saint Mary's College High School in Berkeley, De La Salle High School in Concord, and with the Catholic Diocese of Oakland where he was Director of Religious Education for Vietnamese Communities. Since his retirement in 2005, Brother Fidele was a member of the Saint Mary's College High School, Berkeley, Brothers' Community and remained actively involved as a spiritual director for Vietnamese communities in San Pablo, Pittsburg, and Antioch. Brother remained in contact with hundreds of his former students throughout the world.

Brother Fidele was predeceased by his parents Lien Nguyen and Thuy Nguyen and is survived by five sisters, Hieu Nguyen and Ngoc Huong Nguyen of Vietnam, Hai Nguyen of the Philippines, and Lien Huong Vu and Hoa Nguyen of the United States and their spouses, four brothers, Loan Nguyen and Lap Nguyen of Vietnam, and Loc Nguyen and Lan Nguyen of the United States and their spouses, and twenty-two beloved nieces and nephews.

[<https://www.legacy.com/us/obituaries/sfgate/name/fidele-nguyen-obituary?id=18475610>]

Ngày 17 Tháng 5

Ngày 17/5/2026

CHÚA NHẬT CHÚA THĂNG THIÊN Năm A

Cv 1,1-11

Ep 1,17-23

Mt 28,16-20

¹⁸ Đức Giê-su đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. ¹⁹ Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.” (Mt 28,18-19)

Bài Suy Gẫm số 40. Điểm 2: Chúa Giêsu Về Trời.

Vào ngày này, Chúa Giêsu Kitô rời khỏi trái đất để lên trời; Người ngự tại đó và lập cung thất từ muôn thuở; tại đây, vào ngày này, Nhân Tính Thánh Thiện của Người được bái lạy bởi toàn thể các thiên thần và bởi những người công chính, cùng lên Trời với Người để được hưởng phúc đời đời. Cùng với các thánh, Anh [Chị] Em hãy thờ lạy Nhân Tính Thánh Thiện đã “*được trao toàn quyền trên trời dưới đất*” (Mt 28,18); hãy kết hợp với các chư thánh để nhìn nhận và tôn kính Nhân Tính ấy cho đúng phép; hãy xem Nhân Tính ấy như là nơi, mà thánh Phaolô nói, “*có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết*” (Cl 2,3) của Thiên Chúa. Tại nơi đó, Đấng Cứu Thế đã mọc lấy như tận nguồn mạch, tất cả các ân sủng, rồi tuôn đổ trên những người tỏ ra xứng đáng được dự phần, nhờ các việc lành và lòng đạo đức của họ.

Khi nào Anh [Chị] Em sẽ nói được, cùng với thánh Stêphanô rằng: “*tôi thấy Trời mở ra và Con Người đứng bên hữu Thiên Chúa*” (Cv 7,56), tức Chúa Giêsu Kitô sẵn sàng thông ban ân sủng cho Anh [Chị] Em? Trên hết, Anh [Chị] Em hãy xin Người ban ơn chỉ quan tâm tới những sự trên Trời.

Jesus gives the following mission to all believers: “*Go out to the whole world and proclaim the Gospel to every creature.*” This mission is not given to a select few but to all believers. The Ascension offers great hope to believers. At the same time, it demands a real, present commitment in faith to the one who was rejected and crucified, and is now ascended to the right hand of God. Witnessing to the risen Jesus remains a very special task and mission for us and the Church as well. We preach with words but we proclaim with our lives. As we celebrate the Lord’s return to His Father in Heaven we are being commissioned to go forth and proclaim the Gospel of life and love, of hope and peace, by the witness of our lives. As such, we need to be proclaimers and evangelizers. We carry out Lasallian mission as witness, a service and a communion in union with Christ’s teachings, by evangelizing the children so that they can live with dignity as sons and daughters of God. Are we?

Reflection: List two or three concrete actions designed to help you and your community strengthen your fraternal witness that will make it more attractive to the youth who are in search of leading a significantly meaningful life.

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère ALEXIS-FRANÇOIS
(06/02/1870 – 17/05/1938)

Anh Jacob Walteer sinh ngày 06/02/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ALEXIS-FRANÇOIS.

- Đến Việt Nam năm 1890. Rời Việt Nam năm 1895.

Frère ALEXIS-FRANÇOIS qua đời ngày 17/05/1938, hưởng thọ 68 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 18 Tháng 5

Ngày 18/5/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Cv 19,1-8

Ga 16,29-33

³³ *Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khôn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian.* (Ga 16,33)

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 2: Thế Gian Cho Rằng Đã Làm Tốt Khi Bức Hại Bạn Hữu Của Thiên Chúa.

Chúa Giêsu Kitô tiên báo cho các Tông Đồ rằng, không những các ông bị người Do Thái trục xuất và lăng mạ, mà thậm chí “*những kẻ nào giết anh em cũng tưởng mình phụng thờ Thiên Chúa*” (Ga 16,2). Nếu ngày nay, người ta không tước mất mạng sống của những người thuộc về Thiên Chúa và làm vinh danh Người, thì không có điều gì mà người ta không làm để cướp đi danh dự của những người ấy, với những lời vu cáo bần thiêu nhất, làm như họ không đáng được sống?

Anh [Chị] Em phải vô tư khi bị người ta đối xử như vậy; thậm chí, Anh [Chị] Em phải xem mình như đã chết cho thế gian và không còn có liên lạc gì với nó nữa. Nếu thực sự Anh [Chị] Em thuộc về Thiên Chúa, thì Anh [Chị] Em là kẻ thù của thế gian, và thế gian là thù địch của Anh [Chị] Em, vì nó là thù địch của Thiên Chúa. Vậy hãy đối xử với thế gian như thế; hãy ghê tởm việc trò chuyện với

nó, đừng để nó tiếp cận Anh [Chị] Em tí nào, sợ rằng, khi giao du với nó, Anh [Chị] Em sẽ nhiễm lấy tinh thần của nó.

Jesus gave his disciples everything, He revealed to them his message clearly. They have no more question about Jesus and his mission. Did his disciples realize that they knew everything? In spite of his teaching, the disciples didn't have the courage to cope with the challenges they would soon be facing, they would be scattered in all directions. In the time of fear and frustration, God would strengthen them and encourages them to be at peace. This is the ultimate message of Jesus, have faith in God and you will be in peace all the time. Today, we pray that we don't be discouraged by any kind of failures, and we pray that we can overcome obstacles and challenges in our life. God, we want to feel your presence in our life. Amen.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.

Ngày 19 Tháng 5

Ngày 19/5/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Cv 20,17-27

Ga 17,1-11a

⁹ “*Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi vì họ thuộc về Cha.* ¹⁰ *Tất cả những gì con có đều là của Cha, tất cả những gì Cha có đều là của con; và con được tôn vinh nơi họ.*” (Ga 17,9-10)

Bài Suy Gẫm số 39. Điểm 1: Chúng Ta Phải Xin On Tránh Xa Tội Lỗi.

Trong bài Tin Mừng hôm nay và trong phần tiếp theo của cùng chương này, qua kinh dâng lên Chúa Cha cho các tông đồ, Chúa Giêsu Kitô dạy cho chúng ta biết điều cần phải nài xin Thiên Chúa. Người không xin cho các tông đồ được những thứ thuộc nhân trần, bởi vì Người không đến trần gian để cung cấp cho con người những thứ đó; đấng khác, Người thấy rằng chính Chúa Cha Hằng Hữu đã tặng ban các tông đồ cho Người, họ thuộc về Người và thậm chí họ được Người giao phó việc rao giảng Tin Mừng, và cứu rỗi các linh hồn, nên Người chỉ cầu nguyện cùng Chúa Cha ban cho các tông đồ ơn theo đúng mục tiêu Người đã đề ra khi tuyển chọn họ. Vì lẽ ấy, trong kinh này, Chúa Giêsu Kitô đã đặc biệt xin Chúa Cha Hằng Hữu ba điều. Điều thứ nhất là sự xa lánh tội lỗi, bằng lời cầu như sau: “*Xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần*”

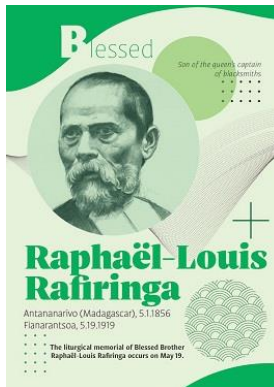
(Ga 17,15); đây cũng là điều trước tiên mà Anh [Chị] Em phải cầu xin Thiên Chúa cho bằng được. Anh [Chị] Em phải kinh tởm đối với những gì dính líu với tội lỗi, đến nỗi, theo thánh Phaolô, “*còn điều xấu dưới bất cứ hình thức nào thì lánh cho xa*” (1Tx 5,22). Và vì đó là một ơn ích mà tự Anh [Chị] Em không thể có được, thế nên rất hệ trọng là Anh [Chị] Em phải liên tục nài nỉ xin Thiên Chúa trợ giúp.

Là những người phải gieo tình yêu Thiên Chúa vào con tim của những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ, Anh [Chị] Em hãy khẩn khoản cầu xin để không có chi khiến Anh [Chị] Em làm mất lòng Người. Anh [Chị] Em có xử sự như thế không? Đây có phải là điều mà Anh [Chị] Em nài xin Thiên Chúa trong những kinh mà Anh [Chị] Em đọc không?

In this text, we see the deep relation between Jesus and his Father. Jesus speaks from the depth of his heart about his Father's love. This love accompanies Jesus from the beginning of his mission until the crucifixion, death and resurrection. Because of this love, Jesus prayed his Father that we might be one, as Jesus and His Father are one. Jesus prays for Unity. As his chosen people, we have to seek God by all means, and we have to build the unity among us. The unity starts by respecting each and every one of us.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.

Chân Phước Sư Huynh Raphaël-Louis Rafiringa (01/05/1856 – 19/05/1919)



Brother Raphaël's life journey is not very different from that of Brother Miguel, of whom he was a contemporary, except that Brother Raphaël's life journey occurred in a very different human, cultural, civil and religious context. Brother Raphaël was an authentic champion of the Catholic Faith in Madagascar.

He too belonged to the bourgeoisie of the time in service to the royal family. He had many interesting perspectives in front of him. However, God's plans and the young man's choices pointed in a different direction. He too was the first student of the Brothers in his country. Endowed with a brilliant intelligence and a strong will, both of which helped him challenge his family's ambitions for him, he became a disciple of those dedicated missionaries – admittedly somewhat unusual – who had arrived in the Island a little earlier. He insistently asked to join them. The Brother who took charge of his formation kept him for seven years' in *apprenticeship* with a marvelous result!

The future Brother Raphaël-Louis matured quickly and grew culturally, religiously and humanly. He was to show his character as a teacher, a translator of Malagasy works into French, and a tireless writer of textbooks. A time came when, following riots and agitation for independence that rocked the Island, all foreign missionaries were expelled and Brother found himself elected *vox populi* - leader of the Island's Catholics. This was an unexpected role, and it turned out to be incontrovertible proof of his uncommon abilities: forming catechists, organizing meetings, gatherings and para-liturgies in all parts of the Island, composing pamphlets and compendia of Catholic doctrine, as well as writing hymns and poems. His influence was evidenced by the fact that when after three years' absence foreign missionaries were allowed to return, they were amazed to find that the Catholic communities were quite numerous and that the people had as much fervor as when they had left them.

In recognition of his literary output, when the Academy of Madagascar was created in 1902, Brother Raphaël was immediately named as a member, and his portrait is part of the gallery of eminent citizens of the great Island.

He was not spared a humiliating cross. He was accused unjustly by one of his former catechists as having belonged to a secret society to which a number of intellectuals also belonged. As such, he was arrested and imprisoned. His other followers rallied and succeeded in having him acquitted, carrying him back to his community in triumph. The stay in the unhygienic prison cell, unfortunately, had an adverse effect on Brother Raphaël's health. To help him regain his strength, he was sent to Fianarantsoa on the coast, but he did not recover, and he died there on May 19, 1919.³

The canonical process started in the Diocese of Antananarivo on June 1, 1995 reached its final stage in Rome on December 17, 2007 with the "Decree on the heroic virtues." This gave him the title of Venerable. On January 17, 2009, the Decree on the miracle cleared the path for his beatification, which was celebrated with great solemnity by an enormous number of people in Antananarivo on June 7, 2009.

Frère DOSITHÉE-RÉGIS (29/10/1884 – 19/05/1904)

Anh Jean-François Paugam sinh ngày 29/10/1884 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DOSITHÉE-RÉGIS.

- Đến Việt Nam năm 1902.

Frère DOSITHÉE-RÉGIS qua đời ngày 19/05/1904 tại Sài Gòn khi chỉ mới 20 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 12 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 20 Tháng 5

Ngày 20/5/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Cv 20,28-38

Ga 17,11b-19

¹⁷ “*Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật.*” ¹⁸ *Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian.* ¹⁹ *Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.*” (Ga 17,17-19)

Bài Suy Gẫm số 39. Điểm 2: Chúng Ta Cầu Xin Cho Được Một Sự Thánh Thiện Đích Thật.

Điều thứ hai mà Chúa Giêsu Kitô xin với Chúa Cha Hằng Hữu trong lời cầu nguyện cho các thánh tông đồ của Người là “*xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ...*” (Ga 17,17). Nghĩa là Chúa Cha không chỉ thánh hóa các tông đồ bằng một sự thánh thiện bề ngoài, như Người đã đòi hỏi trong lề luật cũ, nhưng mà Người thanh tẩy tâm can họ, thánh hóa họ bằng ân sủng và bằng sự hiệp thông với sự thánh thiện thần thiêng, hiện hữu nơi Chúa Giêsu Kitô, mà các tông đồ phải dự phần, để có thể đóng góp vào sự thánh hóa những người khác. Đức Kitô còn nói tiếp rằng “*vì họ, con xin thánh hiến chính mình con*” (Ga 17,19) bằng cái chết mà Người sẽ gánh chịu trên thập giá.

Vì theo bậc sống tu trì của mình, Anh [Chị] Em được kêu mời chăm lo việc thánh hóa các học sinh của Anh [Chị] Em, thế nên Anh [Chị] Em phải trở nên thánh thiện

một cách khác thường; bởi vì Anh [Chị] Em phải thông truyền sự thánh thiện cho học sinh, vừa bằng gương tốt, vừa bằng lời nói mang ơn cứu độ mà Anh [Chị] Em phải giảng cho chúng hằng ngày. Sự chú tâm lo nguyện gẫm, lòng mến mộ và giữ đúng việc kinh kệ, cũng như mọi tập tục của cộng đoàn, tất cả sẽ giúp Anh [Chị] Em đạt được mức thánh thiện và sự trọn hảo mà Thiên Chúa muốn Anh [Chị] Em phải có. Mỗi ngày, Anh [Chị] Em hãy tha thiết cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em sự thánh thiện này; hãy hết sức chú tâm để không ngừng cầu nguyện, cho đến khi được nên thánh như vậy.

In this short text, we find 10 times the word “the world”. Jesus wants to warn us from this world that is different from his own. He has given us the word of his Father that why the world we living in hates us. That means the values of this world are so different from the values that God wants us to acquire. Even, Jesus’ prayer to the Father is not to withdraw us from our world, and not to create for us a safe place to be protected, but his intention is to protect us from the evil that dominate the world. The evil is spreading his bad actions by the people who don’t follow Jesus and his teaching. In these days, we have to rely on Jesus’ prayer, we have to trust him and to follow his to build our own world. How do I trust Jesus? What kind of prayer that I address God?

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.

Thánh Bernadînô Siêna, Linh Mục

Bài Suy Gẫm số 128. Điểm 1: Tuổi Trẻ Mẫu Mục Của Thánh Bernardinô.

Ngay từ thời trai trẻ, thánh Bernardinô đã tỏ ra rất khôn ngoan và nhu mì, thế nên khi thấy ngài từ xa, các bạn học sinh đều lúng lúng nhất đều giữ thái độ ngoan ngoãn và dè chừng, và không dám nói những lời không thích hợp; chúng nói với nhau: “Thôi, đừng nói chuyện này nữa, Bernardinô tới kìa”.

Anh [Chị] Em có giữ gìn ý tứ và tỏ ra nhu mì như vậy trước mặt các anh [chị] em khác và cả trước mặt các học sinh của mình không? Anh [Chị] Em có nêu cho chúng gương khôn ngoan như vậy không? Và sự khôn ngoan mà chúng thấy nơi Anh [Chị] Em có gây cho chúng một ấn tượng mạnh, đến nỗi có thể khiến chúng phải ăn ở đàng hoàng không? Đó là hiệu quả tốt đẹp mà tính cách làm thầy cô của Anh [Chị] Em phải gây dựng nơi những kẻ được Anh [Chị] Em dẫn dắt. Anh [Chị] Em có khả năng và nhiệm vụ phải ra sức trở nên hữu ích đối với mọi người, không trừ ai, bằng gương sáng đức hạnh của mình; thoát đầu, thánh Bernardinô đã thể hiện lòng nhiệt thành của ngài như vậy; đó cũng là cách mà Anh [Chị] Em buộc phải giảng dạy cho mọi người, và là chức năng tông đồ chính yếu của Anh [Chị] Em vậy.

**Novice LÉON-TANORCA ... Sanh
(20/11/1903 – 20/05/1921)**

Anh Thaddée ... Sinh sinh ngày 20/11/1903 tại Phú Thương, Quảng Nam. Con ông Paul Ty và bà Catherine Tý.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère LÉON-TANORCA.

Tập sinh LÉON ... Sinh qua đời ngày 20/05/1921 tại Tập Viện Huế khi chỉ mới 18 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 6.



Ngày 21 Tháng 5

Ngày 21/5/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Cv 22,30; 23,6-11

Ga 17,20-26

22 “Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một: 23 Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.” (Ga 17,22-23)

Bài Suy Gẫm số 39. Điểm 3: Chúng Ta Xin Được Hiệp Nhất Với Anh [Chi] Em Trong Dòng.

Điều thứ ba mà Chúa Giêsu Kitô xin cùng Chúa Cha Hằng Hữu cho các thánh tông đồ khi Người cầu nguyện, và đã được Tin Mừng hôm nay ghi lại, đó là một sự hiệp nhất thật sâu đậm giữa họ, thật mật thiết và bền vững, mà Người muốn cho giống như sự hiệp nhất giữa Ba Ngôi Thiên Chúa, “*để họ được nên một như chúng ta là một*” (Ga 17,22) – không phải giống y hệt – vì cả Ba Ngôi chỉ có cùng một bản thể – nhưng là nhờ sự tham dự. Thế nên sự hiệp nhất về con tim và tinh thần mà Chúa Giêsu Kitô muốn thiết lập giữa các tông đồ, phải tạo được những tác dụng, – càng nhiều càng tốt – như sự hiệp nhất cốt yếu giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần; nghĩa là tất cả các tông đồ đều có cùng chung một tình cảm và một ý chí, cùng chung lòng mến, cùng phương châm, và

những thực hành như nhau. Điều này, thánh Phaolô đã căn dặn các tín hữu, khi ngài viết thư cho họ: *“Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau”* (Ep 4,3). Đó cũng là điều mà ta thấy nơi các thánh tông đồ và các môn đệ tiên khởi của Chúa Giêsu Kitô, theo những gì thánh Luca đã ghi lại trong sách Công Vụ Tông Đồ, rằng: *“họ chỉ có một lòng một ý”* (Cv 4,32).

Thiên Chúa đã ban cho Anh [Chị] Em ơn được gọi sống trong cộng đoàn, thế nên không có gì mà Anh [Chị] Em phải khấn khoản nài xin Người cho bằng ơn hiệp nhất về tinh thần và con tim với các anh em trong Dòng; chỉ bằng cách hiệp nhất như vậy Anh [Chị] Em mới có được sự bình an, sẽ tạo nên hạnh phúc cho cuộc đời của Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em hãy nài nỉ Thiên Chúa của những con tim, xin Người làm cho con tim của Anh [Chị] Em và của những anh em khác trong Dòng được nên một, trong trái tim của Chúa Giêsu.

The life of Saint Paul underlines a healthy combination of human wit and Divine Providence. On his way to Damascus, Paul went as a Pharisee. His encounter with Christ freed him and he came to believe in Christ. The trinitarian God is the embodiment of unity. Paul experienced the disunity between the Pharisees and Sadducees. Today we, as Christians are suffering from “amnesia” regarding the life and resurrection of Jesus resulting in the many divisions that are taking place. Due to divisions, we are not able to accomplish the mission of God. Jesus urges us to be united in one faith. Only the love of God can bring unity among us. By seeing our love for each, the

world will also believe in Christ. In our faithful response to the calls of the Spirit and to the charism of JBDLS, as Lasallians of faith and zeal, we vow ourselves to God to procure his glory by fulfilling “together and by association”, that we become ‘ambassadors of Jesus Christ’. We need to pause, to accept and listen to one another. In this way, we begin to experience unity. Unity grows along the way; it never stands still. Unity happens when we walk together.

Reflection: How can I make sure that I do not develop a Lasallian “caste system”?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère ISMÉON-PIERRE **(01/06/1854 – 21/05/1941)**

Anh Pierre Nespoulou sinh ngày 01/06/1854 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère ISMÉON-PIERRE.

- Đến Việt Nam ngày 15/10/1874. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1874-1879. Rời Việt Nam ngày 20/01/1879.

Frère ISMÉON-PIERRE qua đời ngày 21/05/1941, hưởng thọ 87 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 22 Tháng 5

Ngày 22/5/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Cv 25,13b-21

Ga 21,15-19

¹⁷ Người hỏi lần thứ ba: “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không?” Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần: “Anh có yêu mến Thầy không?” Ông đáp: “Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su bảo: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy.” (Ga 21,17)

Bài Suy Gẫm số 106. Điểm 2: Sự Tùng Phục Đức Giáo Hoàng.

Đức Giáo hoàng là Vị Đại Diện cho Chúa Giêsu Kitô, là thủ lĩnh hữu hình của Giáo hội và là người kế vị thánh Phê-rô, nên ngài có quyền rộng rãi trên toàn Giáo hội. Là những chi thể, mọi tín hữu đều phải xem ngài như một người cha và như là tiếng nói mà chính Thiên Chúa dùng để ban truyền lệnh. Ngài nắm quyền phổ quát “*cầm buộc cũng như tháo cởi*” (Mt 16,19) mà Chúa Giêsu đã ban cho thánh Phê-rô; ngài cũng là người mà Chúa Giêsu đã trao trọng trách, qua vị Thủ Lãnh các Tông Đồ, phải “*chăm sóc chiên của Thầy*” (Ga 21,17).

Vai trò của Anh [Chị] Em là chăm sóc và nhân rộng đàn chiên của Thiên Chúa, nên Anh [Chị] Em phải tôn kính Đức Thánh Cha như vị chủ chăn thánh thiện của đàn chiên ấy, và như là vị Thượng tế của Giáo hội; Anh [Chị]

Em phải kính trọng mọi lời ngài phán, và chỉ cần ngài đưa ra điều gì, là Anh [Chị] Em phải rập tâm chú ý. Từ trước tới nay, Anh [Chị] Em có cư xử như vậy không? Anh [Chị] Em hãy thờ lạy uy quyền của Thiên Chúa nơi vị Mục Tử tối thượng của các linh hồn, và hãy luôn xem ngài là vị Thầy vĩ đại của Giáo hội.

Jesus reminds us today of what love should be, to God and to those around us. When Jesus resurrected, He appeared to Peter and asked him three times, “Do you love me? Peter denied Jesus three times before He was crucified. Jesus wants Peter to replace his triple public denial with the triple profession of love. In John’s Gospel, *philia* and *agape* -the two famous Greek words are used for love. *Philia* is a close friendship while *Agape* is total self-giving. At last Peter would make his “agape commitment” to Jesus. We need to reconsider our own degree of love for Jesus. We will know our love’s extent by monitoring our daily living. It is encouraging to know that Jesus is understanding and very patient with both Peter and ourselves. The personal experience of the Lasallian in his/her calling and mission is an experience of faith. To know God and his envoy Jesus Christ is for De La Salle, the foundation for Christian life. Gioan La San describes the effect that faith has as the result of a personal experience with Jesus Christ.

Reflection: In love with Jesus, why is it vital for me as a Brother/Lasallian to have an intimate relationship with Jesus?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



Frère COLOMBAN-LỘC Lê Văn Đào
(02/05/1919 – 22/05/2016)

Anh Pierre-Paul Lê Văn Đào sinh ngày 02/05/1919, tại Ngọc Hội, Khánh Hòa. Con ông Jean-Baptiste Lê Văn Tứ và bà Marthe Nguyễn Thị Giờ.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/07/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1936 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1937 (đoàn 49) với tên Dòng là Frère COLOMBAN-LỘC. Số Danh bộ là J19135. Khấn lần đầu ngày 19/03/1938 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1938. Khấn trọn đời ngày 10/08/1944 tại Nha Trang.

- Từ năm 1938 Sư huynh đã hoạt động phục vụ giáo dục tại các Nhà huấn luyện tại Nha Trang, tại Thủ Đức, tại Tân Cang, trường Taberd, Sài Gòn; trường Thánh Giuse, Mỹ Tho; trường Adran, Đà Lạt; trường Bá Ninh, Nha Trang; trường La San Ban Mê Thuật (1964-1969); Huynh Trưởng La San Vĩnh Thọ, Nha Trang; La San Vinh An BMT; La San Phú Sơn; với nhiều chức vụ như hiệu trưởng, Phụ trách Nhà Đệ Tử, Giám tập, Huynh Trưởng cộng đoàn. Từ năm 2010 đến nay Sư huynh nghỉ hưu tại La San Mai Thôn.

Frère COLOMBAN Lê Văn Đào qua đời ngày 22/05/2016 tại Mai Thôn, hưởng thọ 97 tuổi với 79 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 23 Tháng 5

Ngày 23/5/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật VII Phục Sinh

Thánh Lễ Ban Sáng

Cv 28,16-20.30-31

Ga 21,20-25

²⁰ *Khi ấy, ông Phê-rô quay lại, thì thấy người môn đệ Đức Giê-su thương mến đi theo sau; ông này là người đã nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su trong bữa ăn tối và hỏi: “Thưa Thầy, ai là kẻ nộp Thầy?” (Ga 21,20)*

Bài Suy Gẫm số 88. Điểm 1: Chúa Giêsu Yêu Mến Thánh Gioan.

Thánh Gioan được Chúa Giêsu Kitô thương mến cách rất đặc biệt, đến nỗi ngài mang danh là người môn đệ thân thương của Thiên Chúa; vì khiêm tốn, khi muốn nói về mình trong Phúc Âm, ngài không có cách gọi nào khác, ngoài cụm từ “*người được Chúa Giêsu thương mến*” (Ga 13,23). Sau đây là những dấu chỉ của lòng thương yêu đặc biệt mà Đấng Cứu Chuộc dành cho ngài: Người cho phép Gioan tựa đầu vào ngực; Người mặc khải cho Gioan mầu nhiệm cao siêu về thiên tính và nhân tính cực thánh của Người; khi tạ thế, Người chọn Gioan để thay Người làm dưỡng tử của Mẹ chí thánh của Người. Về lòng yêu mến đặc biệt Chúa Giêsu dành cho Gioan, Thánh Jérôme không đưa ra lý do nào khác, ngoài việc người môn đệ giữ đức trinh khiết. Chính nhân đức này đã giúp ngài trở nên

rất xứng đáng với tình bằng hữu của Chúa Giêsu, Đáng đặc biệt được đức khiết trinh làm thỏa lòng.

Anh [Chị] Em đang ở trong bậc sống rất cần được kết bạn với Chúa Giêsu: hãy đặc biệt yêu mến đức trinh khiết, mà Chúa Giêsu ưa chuộng, hầu được Đáng Cứu Chuộc yêu thăm thiết, và lấy làm vui thích mà ở lại với Anh [Chị] Em; vì thú vui của Người là kết thân cùng những con người khiết tịnh. Anh [Chị] Em cũng hãy chăm lo việc nguyện gẫm, vì trong đó, Chúa Giêsu sẽ tiết lộ cho Anh [Chị] Em những bí mật mà nhiều người chưa từng biết.

After an unsuccessful attempt to return to fishing, Jesus appears again to the disciples. After Peter's triple public denial of Jesus, John was the one who stood beside him. He was with Mary, the mother of Jesus at the foot of the cross and it was through him that Jesus handed over his mother to us Christians. After Peter's triple public profession of love, Jesus reinstated Peter by saying "Feed my lambs, tend my flock, feed my flock". Then Jesus predicted the kind of death that Peter would die. Jesus was saying to Peter, "Whatever becomes of John is not as important as the task before you." In essence, Jesus was telling Peter to mind his business. In life, we do not all have the same calling, not even in the Lasallian mission. We must avoid having to compare ourselves with each other lest we lose touch with our unique call. Let us stop asking if her/his/ their cross is heavier than mine. We are all carrying the crosses that God deems fit for each of us.

No one has it all good! We cannot all be the same but we must all be our best.

Reflection: Do I fully relish what is put before me in life, or do I make comparisons?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



Frère ROGER-TRIỆU Trần Đình Vĩnh
(18/11/1919 – 23/05/2013)

Anh Michel Trần Đình Vĩnh sinh ngày 18/11/1919 tại Nghĩa Lễ, Nam Định. Con ông Joseph Nha và bà Anne Quy.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La Sơn Nha Trang ngày 16/07/1937 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1938 (đoàn 51) với tên Dòng là Frère ROGER-TRIỆU. Số danh bộ là J19139. Khấn lần đầu ngày 01/02/1939 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 03/02/1939. Khấn trọn đời ngày 10/08/1944.

Frère ROGER Trần Đình Vĩnh qua đời ngày 23/05/2013 tại Pháp, hưởng thọ 94 tuổi với 75 năm trong Dòng. An táng tại Besançon, Pháp.

CÁC CHÚNG TỪ

23/05/2025 Lễ Giỗ Lần Thứ 12 BT Roger Trần Đình Vĩnh

BT Roger là một kiện tướng rất đặc lực của Tỉnh Dòng Lasan VN trước và sau 75. BT từng phục vụ dưới bốn triều đại giám Tỉnh, từ BT Bernard Tâm, đến Bruno Bằng, rồi Lucien Quảng và Maurice Triều. Ngay cả sau khi qua được đến Pháp năm 1983, BT Roger tiếp tục gây quỹ không ngừng nghỉ và xin thuốc tây gởi về VN đều đặn giúp các Frères già duy trì sự sống, với trợ thủ rất đặc lực là SH Valéry An. Đặc biệt BT Roger có tài “xoay sở” khéo léo trong mọi tình huống nên thường được gởi tới các Đệ Tử Viện như Thủ Đức, Huế, và Nha Trang. BT tâm sự mệt nhất là phải kiếm đủ gạo cho hơn trăm nhân khẩu ngày 3 bữa. Sáng, trưa, tối trung bình mỗi em đệ tử ăn hết hơn nửa kg gạo, do đó mỗi ngày phải nấu gần tạ gạo, bất kể nắng mưa! Khó khăn nhất là những tháng mưa dầm hoặc lũ lụt ở Huế, và những lúc tình hình chính trị bất ổn sau năm 1963 làm gián đoạn giao thông tiếp tế gạo. Kho gạo của ĐTV có lẽ chỉ thua kho gạo nhà nước!

Vài kỷ niệm với BT Roger Trần Đình Vĩnh:

- Năm 1964 Tỉnh Dòng đóng cửa ĐTV Huế. BT Roger dẫn khoảng 20 đệ tử vào tiếp quản ĐTV Bá Ninh NT đang xây dở dang chưa kịp hoàn tất. Hai tầng lầu nhà ngủ đã tạm xong nhưng chưa có giường cho hơn trăm đệ tử. BT “xoay sở” phát cho mỗi em một chiếc chiếu nằm tạm trên nền xi măng gần tháng trời đang khi chờ giường chuyên chở tới.

- Năm đầu ĐTV Bá Ninh vẫn chưa có phương tiện thể thao, ai nấy bạc nhược bứt rứt, nhất là mấy anh lớn. BT “xoay sở” sau mỗi bữa cơm tối dắt đệ tử đi bộ ra biển đi dạo cho tiêu cơm. Đám nhóc con như tôi vô tư chạy rượt

bắt cua còng trên bãi biển, còn các anh lớn lảng xa tới những bụi cây rình xem lính Hải Quân tư tình với bồ.

- Một số em bắt cua còng để trong ống lon đem về nuôi như thú cưng, vài ngày sau cua còng chết làm thối um cả nhà ngủ!

- Tháng 12 trời NT khá lạnh, biên động sóng đánh có khi cao đến 2, 3 tầng lầu. Các em đệ tử lười tắm làm phát sinh nạn rệp và chấy rận khắp nơi. BT “xoay sở” cho thi đua tắm biển nghĩ rằng nước biển sẽ giúp tiêu diệt chấy rệp. BT xả kho xà bông thơm và thách đố ai dám xuống tắm biển mùa đông sẽ thưởng cho một cục xà bông Dial Made in USA thơm phức.

- Thường thì chương trình ĐTV bắt đầu từ năm Đệ Thất, riêng tôi vào “ngang” năm lớp Đệ Lục! Lớp “ngang” này chỉ có khoảng 10 đệ tử gồm tôi, Tạo, Phúc, Khôi, Bằng, Chi Lèo, Thái, Hùng (con Mai Cảnh). Vì lớp quá ít người và vì thiếu nhân lực, không có ai dạy lớp tôi. BT Roger phải “xoay sở” đảm nhiệm dạy tạm, suốt năm chỉ học tiếng Pháp là chính và vài bài toán cơ bản (vì không phải chuyên môn của BT). Có lúc chúng tôi được gửi qua trường Bá Ninh học đệ lục, nhưng chỉ được vài tuần rồi bị rút về không hiểu tại sao. Cả năm chúng tôi chỉ lèo đẽo theo BT làm việc lật vật, học ít chơi nhiều, may không mất cơ bản.

- Thời gian tôi làm việc ở Rome (1989-91), mỗi tháng tôi hay nhảy xe lửa về Paris đổi gió. Đối với tôi, Rome là một thành phố rất nhàm chán, chỉ toàn pasta và các nhà thờ cổ kính! Về Paris vui hơn nhiều và tôi thường ghé thăm BT Roger. Lúc này BT đã “xoay sở” tậu được một căn nhà khá lớn có 5, 6 phòng ngủ ở Drancy cho các Frères trẻ trú ngụ. Phía sau nhà có một vườn trái cây xum xuê, đặc biệt có một vườn nho loại muscat rất ngọt. Mỗi lần về thăm, BT hay dẫn tôi đi ăn ngoài và nói đùa “ăn đồ Mỹ đồ Ý

chán rồi, bây giờ ăn thử đồ Tây cho biết”. Sau này căn nhà này được bán lại cho Kim Trung (em Thành LG).

Vài dòng viết vội nhớ về BT Roger Trần Đình Vĩnh. RIP Bề Trên.

Joseph Nguyễn Văn Ninh 90

Nhìn hình ảnh của BT Roger mà qn mừng tượng ra những bữa trưa trong khi các bạn đang ngũ trưa ở Đệ Tử Viện Thủ Đức 1967, thì BT gọi qn đi với BT đi công chuyện. Ngồi trên chiếc xe con cóc, BT Roger vừa lái xe vừa trò chuyện cho nghe sẽ đi vô Chợ Lớn mua nhiều món cần... xe chạy bon bon trên xa lộ, qua cầu SG còn được nghe BT kể chuyện mà lúc đó qn cỡ tuổi 14 chỉ biết chăm chú nghe chứ không dám hỏi, tới chợ giúp BT khiêng hàng lên xe, chạy tới lui ít tiệm khác, xong xuôi BT mua cho qn 1 ly xá xí uống rồi BT mới lái xe về lại Mossard...nhìn BT lái xe lúc đó mình vừa ngưỡng mộ vừa quý sự chăm sóc ân cần của ngài...

Xin Chúa cho BT được an nghỉ trên Thiên Đàng. RIP!

RIP người cha thương yêu mọi đệ tử tuy đôi khi “khó lòng” như Bề Trên hay đùa...

Deo gratias.

(23 Tháng 5, 2025)

Nguyễn Xuân Quang 95

Sau các Frères đáng kính đó, thiết tưởng vai trò của các Bề Trên thật đáng trân trọng. Trong suốt 3 năm ở Đệ-Tử-Viện chúng tôi đã trải qua 2 đời Bề Trên. Trước tiên là BT Roger Vĩnh. Ngài là hiện thân của cả CHA và MẸ. May mà có Bề Trên cuộc đời (tu trì) của chúng tôi mới thật dễ

thương! Bởi ngài đã thương yêu chăm sóc chúng tôi mọi bề. Khởi sự từ lúc tờ mờ thức dậy đi lễ cho đến khi tà dương để lên giường chìm vào giấc điệp. Tôi thích nhất căn phòng bé nhỏ sau phòng ngủ của ngài, nơi chất chứa biết bao nhu yếu phẩm cần thiết cho mọi sinh hoạt hằng ngày. Và những “orders” của chúng tôi bắt ngài phải lặn lội tìm kiếm khắp hang cùng ngõ hẻm ở chốn Sài Thành

...

Trần Ngọc Châu 97 ghi

Nhớ đến BT Roger Vĩnh.

Ngài thể hiện hình ảnh một người CHA cương quyết nhưng dịu dàng, một người MẸ bao dung luôn biết yêu thương chăm sóc từng thành viên (Hơn 150 người) trong đại gia đình Đệ Tử Viện Lasan Mossard Thủ Đức (Như Châu Kool đã chia sẻ).

* Trong các dịp LỄ, Ngài thường lo cho chúng mình có các món ăn thật ngon. Dịp Noel năm nào đó nhờ tài ngoại giao của bề trên, một ân nhân ở Sài Gòn gửi tặng ổ bánh Noel thật to “cả nhà” ăn không hết.

* Những đệ tử có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Ngài đều tìm cách nâng đỡ khi có thể.

* Ngài còn liên lạc xin được thuốc bổ “ONE A DAY” để cho bày con đông đúc dùng mỗi ngày. Nhờ vậy anh em chúng mình mới khỏe mạnh vui sống cho đến ngày hôm nay.

Thương nhớ NGƯỜI THẦY KÍNH YÊU, BT Roger Trần Đình Vĩnh

André Hồ Đình Trọng - Exodus 97

Ngày 24 Tháng 5

Ngày 24/5/2026

CHÚA NHẬT CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

Thánh Lễ Chính Ngày

Năm A

Cv 2,1-11 1Cr 12,3b-7.12-13

Ga 20,19-23

³ Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. ⁴ Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho. (Cv 2,3-4)

Bài Suy Gẫm số 43. Điểm 1: Chúa Thánh Thần, Luồng Sinh Khí.

Từ ngày Chúa Giêsu Kitô lên trời cho tới ngày Lễ Ngũ Tuần, – là ngày lễ mà người Do Thái cử hành để kỷ niệm việc ông Môsê nhận lãnh Lê Luật cũ trên núi Sinai – các Tông Đồ đang sống ảm đạm và “*chuyên cần cầu nguyện*” (Cv 1,14), thì hôm nay, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các ngài và trên những người đang họp với các ngài trong căn phòng lớn, để ban cho các ngài một Lê Luật mới, là luật của ân sủng và tình yêu. Và Thánh Thần tỏa xuống trên các ngài “*như tiếng gió mạnh ủa vào...*” (Cv 2,2), để cho thấy rằng, cũng như Thiên Chúa khi tạo dựng con người, đã “*thổi sinh khí vào mũi*” (St 2,7) của nó, thì Chúa Giêsu Kitô cũng vậy, khi thông ban cho các môn đệ của Người sự sống mới, khiến họ chỉ còn sống theo ân sủng

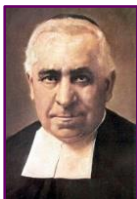
mà thôi, Người đã thổi vào họ Thần Khí của Người, để ban cho họ cảm nghiệm về sự sống thần linh của Người.

Trong ngày thánh này, Thánh Thần của Thiên Chúa cũng phải ngự xuống trên Anh [Chị] Em, để Anh [Chị] Em chỉ còn sống và hành động theo sự chỉ đạo của Người. Anh [Chị] Em hãy đón tiếp Người với một tấm lòng có đầy đủ các điều kiện tốt.

The Holy Spirit descended on the apostles and on all those who were gathered together with them in the large upper room. He came to bring them a new law, the law of grace and love, and poured himself out upon them like a strong, driving wind. Let us open our mind and heart to receive him and let him live in our hearts. The apostles had all fled after seeing Christ die on the cross. They had gone into hiding, afraid of death. But after receiving the Holy Spirit, they came together again and gathered in the same place where there they encouraged each other and urged one another to suffer for the name of Jesus Christ. In such suffering they considered themselves blessed, and rejoiced. The Spirit of God is poured upon them. As Lasallians, we carry out a work that requires us to touch hearts, in God's pathways with the Spirit of God. We let the Holy Spirit fill our hearts with renewed vigor in order to rekindle our Spirit for the salvation of others.

Reflection: Think of a time where you faced a serious trial or suffering. What were the biggest questions you wrestled with? Did you feel closer to God or further away from Him.

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



**Frère ALLAIS-CHARLES, Tổng Quyền thứ 16
(14/11/1858 – 24/05/1928)**

[LS 11, p. 190]

Born on November 14th, 1858 at Bas en Basset (Haute Loire), **Jean Petiot** was baptised the same day. He attended the Brothers' school from 1865 to 1872. He entered the junior novitiate in Paris in 1874, and the novitiate in 1876. On leaving the novitiate, he was sent to teach at the juniorate. In 1879, he began his stay at the École de St Nicolas at Vaugirard, where he progressed through the ranks, finally becoming Sub-Director. Appointed to St Nicolas at Igny as Pro-Director, he was

[EL 11, p. 158]

Né le 14 novembre 1858 à Bas-en-Basset (Haute Loire), **Jean PETIOT** était baptisé le jour même. Il fréquentait l'école des Frères de 1865 à 1872. Il entra au Petit-Noviciat de Paris en 1874 et au Noviciat en 1876. À sa sortie du noviciat, il était nommé professeur au Petit-Noviciat. En 1879 il commençait un séjour à l'École Saint-Nicolas de Vaugirard où il passait par différents échelons jusqu'à celui de Sous-Directeur. Nommé Pro-Directeur à Saint-Nicolas d'Igny, il devenait le

promoted to Director in 1896. Three years later, he became one of the three auxiliary Visitors of the District of Paris. In addition to his normal responsibilities, he was also Sub-Director of the Second Novitiate for 3 years. At the 1905 Chapter, he was elected Assistant. With this post came special responsibility for the Districts of Paris and Le Puy, of the new District of Mexico, and later of the new District of Cuba. In 1913, he was given responsibility for the Districts of Montréal, Besançon, Chambéry and Caen. From 1920 onwards, he was responsible only for the first two. In particular, “he was greeted in Canada as a messenger from God” and “as everywhere, he won over hearts by his simplicity and cordiality”, we read in

Directeur en 1896. Trois ans plus tard, il devenait l’un des trois Visiteurs auxiliaires du District de Paris. À ses fonctions habituelles il ajoutait, pendant 3 ans, celle de Sous-Directeur du Second Noviciat. Au Chapitre de 1905, il était élu Assistant; à ce titre il était chargé plus particulièrement des Districts de Paris et du Puy et de celui qui se créait au Mexique et ultérieurement de celui fondé à Cuba. En 1913, les Districts de Montréal, Besançon, Chambéry et Caen lui étaient confiés; à partir de 1920 il ne gardait plus que les deux premiers. En particulier: ‘Il était accueilli au Canada comme un envoyé de Dieu’ et ‘comme partout il s’attacha les cœurs par sa simplicité et sa cordialité’ dit sa *Notice* (p. 181 et 189).

his obituary notice (p.
181 and 189).



Ngày 25 Tháng 5

Ngày 25/5/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

1Pr 1,3-9

Mc 10,17-27

¹⁷ Một hôm, Đức Giê-su vừa lên đường, thì có một người chạy đến, quỳ xuống trước mặt Người và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” ¹⁸ Đức Giê-su đáp: “Sao anh nói tôi là nhân lành? Không có ai nhân lành cả, trừ một mình Thiên Chúa.” (Mc 10,17-18)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 1: Thiên Chúa Muốn Loài Người Đạt Được Chân Lý.

Thiên Chúa là Đấng vô cùng nhân hậu đến nỗi sau khi tạo dựng nhân loại, lại còn “*muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1Tm 2,4) nữa. Chân lý này là chính Thiên Chúa và những gì Người muốn mặc khải cho chúng ta, hoặc qua Chúa Giê-su Kitô, qua các thánh Tông đồ, hoặc qua Hội Thánh của Người. Đó là điều mà Thiên Chúa muốn mọi người lĩnh hội, hầu tâm trí họ được ánh sáng đức tin soi chiếu. Mà chúng ta chỉ có thể am tường các mầu nhiệm của đạo thánh, là nhờ đã may mắn được nghe giảng, mà “*nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô*” (Rm 10,17). Thánh Phaolô có nói: “*Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng?*” (Rm 10,14)

Cho nên Thiên Chúa, – Đấng đã “*làm cho sự nhận biết của Đức Kitô như hương thơm lan tỏa khắp nơi*” (2Cr 2,14), qua tác vụ của con người, Đấng đã ra lệnh: “*Ánh sáng hãy bùng lên từ nơi tối tăm*” – chính Thiên Chúa đã đích thân “*làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí*” (2Cr 4,6) của những kẻ mà Người đã cắt đặt, để công bố lời Người cho con trẻ, hầu những người công bố đó có thể soi sáng các em, bằng cách vạch cho các em thấy vinh quang của Thiên Chúa.

Do Thiên Chúa nhân từ đã ban cho Anh [Chị] Em một thừa tác vụ cao cả như thế, thì Anh [Chị] Em đừng để cho lời Người bị biến chất, nhưng trước mặt Người, Anh [Chị] Em hãy lấy làm vinh dự được tỏ bày chân lý cho những trẻ mà Anh [Chị] Em có phận sự giảng dạy; và trong các bài dạy, Anh [Chị] Em phải hết sức chú tâm, tự coi mình như “*những đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mâu nhiệm của Thiên Chúa*” (1Cr 4,1).

In today's Gospel, a man who desires to be good and to gain eternal life at the end of his life here on earth, came up to Jesus and asked him saying, “Good Teacher, what must I do to inherit eternal life?” Having had his personal realization, he pursued it. On the invitation of Jesus to keep the commandment towards eternal life, he responded to Jesus that he had observed it since his youth. Jesus knew he lacked something and that this man has some hindrance from gaining eternal life. To follow Jesus, Jesus tells him to go, sell what he has, and give to the poor and he will have treasure in heaven. The reluctant man went sorrowfully because he was

attached to his riches and treasures. Jesus knows what each and every one of us lacks and he also knows our weaknesses and strengths.

Reflection: It is important to find out today, that one thing that we all lack, that which can hinder us from relating well with God and our brothers and sisters. Can we name them in our personal encounter with the Lord?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh

Pope Francis inserted the Memorial of the Blessed Virgin Mary, Mother of the Church, into the Roman Calendar on the Monday following Pentecost Sunday. The main purpose of the devotion is to “encourage the growth of the maternal sense of the Church in the pastors, religious and faithful, as well as a growth of genuine Marian piety”. We are protagonists for the Lasallian traditions of Joy, Unity and Prayer which must be promoted with ardent zeal. We rejoice because Amazing Grace has reached down and saved us. We dwell in unity and welcome the lost, the least, and the last, because Jesus Christ laid down his life for us and we ought to lay down our lives for our brothers. His Grace enlivens us to be in communion with people and Him. Mary, with her divine motherhood stood at the foot of the Cross and accepted her Son’s testament of love and welcomed all people. We are clearly invited to have a personal devotion to Mary in order to sustain Joy, Unity and Prayer.

Reflection: How do I live “Joy, Unity, and Prayer” in terms of horizontal relationships and vertical piety to Jesus?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Frère HÉRÉNIEN-LOUIS
(19/12/1829 – 25/05/1900)

Anh Louis Proux sinh ngày 19/12/1829 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Clermont với tên Dòng là Frère HÉRÉNIEN-LOUIS.

- Đến Việt Nam tháng 11/1878. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1878-1881. Rời Việt Nam năm 1881.

Frère HÉRÉNIEN-LOUIS qua đời ngày 25/05/1900 tại Pháp, hưởng thọ 71 tuổi.

Frère DIOCLÉTIEN-HENRI
(29/12/1872 – 25/05/1946)

Anh Siméon Chaumier sinh ngày 29/12/1872 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DIOCLÉTIEN-HENRI.

- Đến Việt Nam năm 1907. Dạy tại trường Saint Pierre, Battambang năm 1910.

Frère DIOCLÉTIEN-HENRI qua đời ngày 25/05/1946 tại Nha Trang, hưởng thọ 74 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.



Frère LÉONARD-LỰU Lương Văn Trung (03/11/1912 – 25/05/1989)

Anh Martin Lương Văn Trung sinh ngày 03/04/1912 tại Nhị Bình, Gia Định. Con ông Joseph Thăm và bà Madeleine Hòa, là bào đệ của Frère Robert Lương Văn Ròng.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 06/08/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 22/08/1929 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1930 (đoàn 42) với tên Dòng là Frère LÉONARD-LỰU. Số Danh bộ là J12142. Khấn lần đầu ngày 19/03/1931 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 22/03/1931. Khấn trọn đời ngày 23/08/1940.

Frère LÉONARD Lương Văn Trung qua đời trong biến cố Mai Thôn khuya 24/05, rạng sáng 25/05/1989, hưởng thọ 77 tuổi với 59 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày xưa ba cũng có một người thầy...

Rời ghế nhà trường thắm thoát cũng ba mươi năm hơn, thời áo trắng tinh khôi, trang vở học trò, dòng chữ nét bút đã xa đi trong tôi một thuở nào lâu lắm rồi! Và... những chuỗi ngày tất bật cơm áo gạo tiền, lo toan cuộc sống đã kéo tôi qua đi thời trai trẻ. Cứ gần đến ngày 20/11 mỗi năm, các con tôi lại háo hức nhận nhíp nào quà nào thiệp cho Ngày Lễ Hiến Chương Các Nhà Giáo.

Cứ thế các con lại đánh thức trong tôi thời học trò xa xăm, mái trường thân thương cùng Thầy cô kính mến của mình. Thời gian cứ trôi trong lặng lẽ, cuộc sống vẫn xôn xao đời thường, ở một góc nhỏ nơi tâm hồn tôi lúc nào cũng không nguôi nhớ về kỷ niệm thời nội trú xa xưa...nơi đó một thời gần bó tuổi niên thiếu mà ký ức còn mãi in đậm về Người, một người Thầy kính yêu mà tôi gọi bằng Frère; đó là Frère Léonard của một trường dòng Lasan đạo Thiên Chúa.

Ngày đó tôi nhớ vào một buổi sáng, ông nội dắt tôi vào ngôi trường to lớn. Ngoài trời lất phất những hạt mưa tháng tám giăng đầy cả sân trường, những cây cồng rũ lá nhỏ những giọt nước trời lạnh lẽo, khiến cho thằng học trò nhỏ lần đầu tiên xa nhà đi học như tôi không khỏi ngỡ ngàng! Bước vào trường, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là bức tượng trắng xóa hướng nhìn ra cổng: một người Thầy trong áo tu dài nhìn xuống cậu học sinh (nhỏ như tôi) tay cầm quyển sách giờ ra ngược nhìn lên: chút gì đó nghiêm trang, ân cần, gần gũi và lạ lẫm với tuổi thơ của tôi. Thế là tôi bước vào cuộc sống mới, học sinh nội trú của một trường dòng Lasan.

Một ngôi trường rộng lớn xây từ thế kỷ 19 dáng dấp kiến trúc cổ của Pháp, những cây cồng to lớn phủ rộng cả sân,

có tới ba sân bóng rổ, dãy hành lang dài hun hút ... mình thật quá nhỏ bé và chút gì đó háo hức tò mò.

Thầy giáo của trường là người thuộc dòng tu đạo Công Giáo hiến thân cho giáo dục thế hệ trẻ. Chúng tôi gọi là Frère (thay cho từ Thầy), khoác trên người một áo dài đen rộng thùng phủ tới chân và hai mảng trắng ở cổ phía trên ngực. Một màu đen lạnh lùng như quan tòa khắc khe cộng với gương mặt nghiêm nghị, làm pha chút rụt rè lẫn kính trọng nơi tôi. Khi Frère đến tiếp nhận cậu “tân binh” cùng nụ cười thân mật cởi mở, cảm giác tôi lúc đó trở nên gần gũi và dạn dĩ hơn. “Dáng con cao để Frère tập bóng rổ cho con” Frère nói nhẹ nhàng làm vỡ òa niềm vui trong tôi (vì tôi rất thích và có năng khiếu bộ môn này).

Thấm thoát những năm tháng nội trú tiểu học, rồi trung học, rồi chuyển trường cũng thuộc dòng Lasan ở các tỉnh, tôi trải qua nhiều Frère dạy bảo. Các Frère đa phần tốt nghiệp hoặc tu nghiệp ở nước ngoài về nên ảnh hưởng ít nhiều nền giáo dục của tây học. Môi trường nội trú với giờ giấc chuẩn mực trong học tập sinh hoạt và vui chơi. Một Bề Trên (Fr. Maxime) chăm sóc nội trú: nghiêm khắc và lạnh lùng! Trong túi lúc nào cũng có sợi roi điện dành cho học sinh phạm luật. Ngoài việc học ra các Frère còn trải nghiệm cá tính đề qua đó khám phá thêm tính cách đề định hướng, xử lý tình huống một công việc, cách làm cụ thể cho mỗi học sinh. Một thư viện phong phú đa dạng đầy đủ những đầu sách giáo dục tốt, những lần tổ chức từ thiện tham quan thăm trại mồ côi, người già... đã dần dần hình thành trong chúng tôi một nhân cách sống đẹp. Câu danh ngôn: “HỌC CHỮ NGHĨA THÌ DỄ, HỌC ĐỂ THÀNH NGƯỜI THÌ KHÓ” của Sévigne (danh nhân Pháp) mà Frère thường làm đề tài giảng giải và cho học sinh viết thu hoạch.

Những nhu cầu về văn thể mỹ với cơ sở dụng cụ, vật chất đầy đủ chúng tôi được làm quen tất cả. Từ đó, các Frère tận tình theo dõi từng bước chân, bộc lộ những năng khiếu gì để đào tạo tới nơi tới chốn. Nhà trường thường xuyên tổ chức tạo thành một phong trào trong giới học sinh chúng tôi. Mỗi cuộc thi văn nghệ, thi đấu thể thao, bích báo, thi đua trong học tập... Sức lan tỏa rộng khắp toàn trường gây cho chúng tôi một sự thi đua trong háo hức thích thú. Các Frère đã tạo động lực tinh thần, một bệ phóng kiến thức vững chãi, một tâm hồn khoáng đạt nhân hậu để là hành trang cho chúng tôi bước vào đời. Mỗi lần khoác trên áo đồng phục học sinh với huy hiệu của trường Lasan là chúng tôi hãnh diện và tự hào cũng như hô vang khẩu hiệu mỗi tuần làm lễ chào cờ: LASAN PHỤNG SỰ.

Vì là tu hành nên các Frère không có gia đình, thường chọn một học trò mình thích để gần gũi làm “con nuôi”, để an ủi tuổi già ấm áp trong lòng. Tôi cũng may mắn lọt vào “mắt xanh” của Fr. Léonard, tuổi đã ngoài 60 nhưng tóc đã bạc trắng dáng người mập mạp gương mặt trắng hồng với gọng kính trắng trông Frère nhân hậu gần gũi làm sao. Cứ hễ chiều chiều hoặc sáng chúa nhật là tôi có khi cùng vài người bạn đến phòng Frère ra vườn hái những trái dưa gan tây chín quay sinh tố, câu cá bên ao sen, xem sách Pháp nhiều hình ảnh sắc màu hoặc mở cái máy nhạc cổ xưa cùng những chiếc đĩa hát nhạc Pháp thiếu nhi thật hay lạ. Frère còn dạy những bài hát thiếu nhi Pháp mà giờ tôi vẫn còn thuộc. Chúng tôi cũng giúp Frère chăm sóc hoa kiểng, vẽ nhiều hình ảnh cho Frère làm đạo cụ dạy môn Pháp văn, Frère còn chụp chúng tôi nhiều tấm hình, dạy chăm sóc hoa kiểng, các kỹ năng của một hướng đạo sinh... thật một kỷ ức ngọt ngào, một kỷ niệm thời niên thiếu trung học sẽ mãi in đậm nơi tôi đời với Frère.

Rồi thời cuộc biến đổi, trường Lasan không còn, các Frère một số ra đời trôi giạt các phương, học trò tứ tán tản lạc, chúng tôi như con chim non lạc lõng, ngỡ ngác giữa bầu trời không định hướng... Riêng tôi trở về miệt Miền Tây tiếp tục năm tháng phổ thông trung học của mình. Hết bậc phổ thông rời ghế nhà trường tôi lên saigon buôn bán, tất bật sinh nhai.

Một thời gian dài, làm ăn chút ít khấm khá tôi trở lại trường Lasan ST-CT, thăm nơi chốn cũ tìm về kỷ niệm xưa. Cầu thang gỗ bên cạnh phòng ăn hoang vắng, sân bóng rổ vắng lặng tiếng reo hò cổ vũ, dãy hành lang với bậc thêm rêu xanh. Kia căn phòng của Frère vẫn còn đó, giàn dưa gan tây dây leo phủ đầy lá to xanh chi chít lại giàn sắt khô khốc rỉ sét, những chậu hoa tươi tắn, những giống xương rồng đủ loại mà Frère chỉ cách tôi chăm sóc và suu tâm ... giờ đâu rồi ?! những bậc thang vô hồn tôi khễ bước lên như tiếng thời gian vọng về vang tiếng cười đùa chúng tôi, giọng nói đậm âm của Frère. Căn phòng đó ai ở cửa đóng im lìm vắng lặng, ngoài vườn lơ thơ vài chiếc lá khô, như vắng vắng tiếng nhạc Pháp ngày ấy, như bóng Frère thoang thoáng đâu đây!!! ... cảnh đó người đâu ?! Thời gian vọng về dư âm đầy luyến tiếc, ngậm ngùi cô quạnh! Chiều vàng nhạt nắng đã vươm vãi khắp nơi, tôi rảo bước đi mà lòng nặng trĩu mối tâm tư về hình bóng Frère, người thầy của mình.

Không biết Frère giờ nơi đâu ?! lòng vẫn canh cánh mong được gặp lại. Một hôm tình cờ trên phố, một bóng dáng quen thuộc chạy chiếc xe đạp phía sau là một cần xé to đùng. Tôi vội vượt lên thì bất ngờ đó là Fr. Nguyễn Tấn Kiệt! (dạy môn Triết học lớp đệ nhất và nhị). Tuy không dạy trực tiếp tôi, nhưng có vài lần Frère xuống lớp dự giờ. Thế là tôi mời Frère về nhà chơi. Thật cảm động cái cần xé đó, xe đạp đó là Frère đi bỏ bánh mì (!), kiếm thêm sau

những giờ dạy kèm. Thật buồn và xót sao! Frère cũng dẫn tôi lại nơi ở lâu bốn Lasan Taberd để tâm sự vui buồn. Và qua Frère tôi được biết những Frère cao niên được tập trung về ở Lasan mai Thôn thuộc quận Bình Thạnh (sát bờ sông Saigon). Thật vui và hồ hởi! tôi cố gắng thu xếp tự nhủ ngày gần đây bắt ngờ đến thăm Fr. Léonard, sẽ quỳ dưới chân Frère tạ lỗi, sẽ ôm Frère dang trào nỗi nhớ thương gần 15 năm. Sẽ cung phụng tim về tuổi già cho Frère những niềm vui, sự chăm sóc triu mến ân cần, sẽ tìm cho mình những tấm hình kỷ niệm ngày xưa Frère chụp rất nhiều và còn giữ.

Một buổi sáng, trên tay tờ báo với dòng tin: “Nguyên dãy nhà một tầng trong đêm khuya 2 giờ sáng đã sạt lở đổ sụp xuống bờ sông làm biến mất cả một cảnh quan ven bờ sông thuộc dãy nhà dòng tu Lasan Mai Thôn. Mang theo 5 vị cao niên thuộc dòng tu viện, đã tử vong 4 và 1 thoát chết bơi vào bờ”, giật bắn người, không dám đọc tiếp... Nhưng rồi cái tên tôi hằng mong một ngày tìm đến đã nằm trong danh sách tử vong: LÉONARD LƯƠNG VĂN TRUNG. Tôi đã bật khóc, khóc cho hoàn cảnh mất mát thương tâm, khóc cho sự chia lìa tình Thầy trò chưa kịp trùng phùng, như con mất cha, chưa đền đáp một nghĩa tình thâm sâu mà mình mang nặng.

Vào một ngày tôi đến Lasan Mai Thôn, sau khi thăm các Frère già và hỏi thăm đường ra nghĩa trang Lasan gần đó. Năm sát bờ sông, cây thánh giá khắc tên hình đứng chơ vơ cùng phần mộ... tôi đã tìm thấy mộ Fr. Léonard và vài Frère khác mà tôi biết. Thật hiu quạnh cho một buổi chiều, phút ngậm ngùi tiếc thương. Những bó hoa tươi cho Fr. Léonard, Fr. Maxime, Fr. Samuel và Fr. Marcel. Con biết giờ đây không còn phút giây nào gặp được Frère nữa, tình cha nghĩa thầy con mang nặng. Frère đi rồi, trên dương trần con biết đền đáp gởi cho ai ???! Kỷ niệm ngày

xưa bên Frère con luôn nhớ, những dạy dỗ ân cần như người Cha con càng không thể quên. Nhưng con hối hận, quá muộn đến nắm lấy tay Frère trong tuổi già cô quạnh thiếu bóng học trò, chút gì đó ấm lòng Frère lúc xế chiều hoàng hôn. Giờ đây quỳ bên mộ Frère, có hối tiếc cũng đã muộn màng. Con hối hận, con đáng trách, con có lỗi với hương hồn của Frère.

Frère ơi! trong đêm ngồi gỏ đến dòng này, lòng con đã nghẹn lắm rồi! cố kìm lòng để khỏi trào nước mắt, cố mím môi để khỏi bật thành tiếng trong đêm khuya. Nhưng ...một trời thương tiếc, một nỗi nhớ nhưng con bật khóc trong xót xa ân hận. Con cũng biết Frère thương con lắm! Frère sưởi ấm một tuổi thơ bất hạnh con nhiều lắm! Frère cũng mong cũng chờ đợi có ngày gặp lại con! Vậy mà... con nở sao vô tình, không vội kịp đến bên Frère. Và ... Frère cũng đã mang theo nhiều tấm hình của con, từng để đầu giường, bên bàn làm việc của Frère xuống dòng sông lạnh giá về cõi vĩnh hằng...

Frère ơi! với dòng này xin thay nén hương, một bó hoa tươi kính dâng lên Người. Và con tin rằng trên Thiên Đàng Frère đứng nhìn với nụ cười đôn hậu bao dung ngày nào đón nhận tâm tình này với lòng thành kính của con. Frère ơi! Con mơ được trong giấc ngủ là một cậu học sinh ngoan ngày nào của Frère, quần quýt bên Frère những buổi chiều bên vườn hoa kiểng đầy bướm lượn, giàn dưa gan tây cùng Frère tìm trái chín mọng, ly sinh tố ngọt thơm, tiếng nhạc bên máy hát cổ xưa và lời nồng ấm của Frère... Và con mãi mơ...

Nửa đời người đã bước qua, mỗi năm tôi vẫn đến nghĩa trang Lasan với những bó hoa tươi. Nguyện cầu trên Thiên Đàng Frère thanh thân an lạc và bình yên nơi tâm hồn. Mùa Hiến Chương Nhà Giáo năm nay lại về, con tôi lại hối thúc đi Nhà sách nào thiệp nào quà cho Thầy cô

giáo. Nhà sách tập nập học sinh linh kính với quà thiệp. Giây phút chạnh lòng nhớ đến Frère!

Giờ đây tôi sẽ nói với con mình: “**Ngày xưa, ba cũng có một người Thầy...** nhân hậu kính mến lắm! thương yêu dạy dỗ và mang đến cho ba bao điều tốt đẹp. Nhưng ba chưa một lần đền đáp!? Để giờ đây ba xót xa mang nặng nỗi luyến tiếc khôn nguôi. Con ơi! Quà thiệp cũng chưa đủ. Con hãy ghé thăm thầy cô mỗi khi có dịp, thăm sức khỏe thầy cô khi hữu sự nha con!”.

Tiếc thương về Frère Léonard.

Học trò Nguyễn Đạt Luân

<http://www.taberd75.com/linh%20tin/NgayXua.htm>

[<http://lasanvietnam.blogspot.com/2013/06/ngay-xua-ba-cung-co-mot-nguoi-thay.html>]



Frère AMÉDÉE-MINH Võ Văn Mai
(19/03/1913 – 25/05/1989)

Anh Jean-Baptiste Võ Văn Mai sinh ngày 19/03/1913 tại Hữu Thành, Bình Định. Con ông Jean-Baptiste Mới và bà Anne Quí.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 27/07/1929. Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1931 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1932 (đoàn 44) với tên Dòng là Frère AMÉDÉE-MINH. Số Danh bộ là J13177. Khấn lần đầu ngày 19/03/1933 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 15/08/1939.

Frère AMÉDÉE Võ Văn Mai qua đời trong biển cố Mai Thôn khuya 24/05, rạng sáng 25/05/1989, hưởng thọ 76 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



... Mến thăm Anh và các Anh Em ở Pháp – Có nhận Carte – Cám ơn nhiều – Dạy piano nuôi thân và giúp nuôi các Anh Em già – hằng ngày gác công đền tội. CD TA có lời thăm Anh Em Paris Bằng an trong Chúa.

(Trích thư của F. Amédée Võ Văn Mai, ngày 15/07/1980)

Frère Amédée

Cũng qua Frère Tiên tôi mới biết một tin đau buồn là Frère Amédée Mai đã mất trong vụ tai nạn khu nhà Mai Thôn bị sụp xuống sông năm 1989. Hồi đó tôi cũng có nghe tin này nhưng không hề biết trong đó có Frère Amédée (vụ tai nạn này làm cho năm Frère bị mất). Thật đau lòng !! Dầu biết rằng chẳng ai có thể sống mãi được nhưng tôi không nghĩ rằng Frère lại chịu một cái chết đau thương như vậy.

Tôi biết Frère Amédée là do hồi những năm 68-70 có tham gia học violon do Thầy Hải dạy. Thầy Hải hồi trước nhà ở ngay trong trường, góc Hai Bà Trưng - Nguyễn Du (nhưng nay Thầy không còn ở đó nữa và cũng không biết Thầy đi đâu). Lớp nhạc của Taberd do Frère Amédée phụ trách gồm các lớp Piano do chính Frère Amédée dạy, lớp Violon, Guitare, Mandoline,... Tôi thì không nói chuyện với Frère lần nào vì hồi đó còn nhỏ và cũng vì không học lớp piano của Frère dạy, nhưng tôi lại rất thích xuống phòng của Frère (dãy nhà ngay bên dưới Thính Đường) để nghe Frère đàn piano vì Frère đàn rất hay. Tôi nhớ nhất ở Frère là dáng đứng khi nói chuyện của Frère, khi đứng Frère không bao giờ đứng yên mà cứ dao động qua lại như quả lắc vậy, thấy cũng ngộ ngộ. Frère còn hay tổ chức những buổi hòa tấu nhạc chung các lớp nhạc với nhau, khi thì ở Thính đường Taberd, khi thì ở sân khấu trường Cao Thắng, khi thì ở sân khấu tòa nhà Xô Số Kiến Thiết Quốc Gia,... Mỗi lần trình diễn như vậy thì lớp Violon của chúng tôi thường đứng phía trước vì đông hơn, Piano và Mandoline thì do ít hơn nên chỉ họa theo thôi.

Áy vậy mà nay Frère Amédée đã ra người thiên cổ rồi, thật buồn nhưng cũng xin cầu chúc cho Frère được về bên Chúa.

Nguyễn Quân

[https://taberd.org/sang_tac/thay_co_90.html]

Frère SAMUEL-THỊNH Nguyễn Văn San
(17/01/1915 – 25/05/1989)

Anh Joseph Nguyễn Văn San sinh ngày 17/01/1915 tại Phát Ngoại, Ninh Bình. Con ông Pierre Giao Lý và bà Marie Hiên.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 31/01/1932. Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1932 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1933 (đoàn 45) với tên Dòng là Frère SAMUEL-THỊNH. Số Danh bộ là J15173. Khấn lần đầu ngày 19/03/1934 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1934. Khấn trọn đời ngày 31/08/1940 tại Nam Định.

Frère SAMUEL Nguyễn Văn San qua đời trong biến cố Mai Thôn khuya 24/05, rạng sáng 25/05/1989, hưởng thọ 74 tuổi với 56 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Frère CHRYSOLOGUE-LỘC Huỳnh Văn Lễ
(02/10/1916 – 25/05/1989)

Anh Joseph Huỳnh Văn Lễ sinh ngày 02/10/1916 tại Sóc Trăng. Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Huỳnh Thị Da.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 18/08/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 21/08/1933 và nhận Áo Dòng ngày 23/01/1934 (đoàn 46) với tên Dòng là Frère CHRYSOLOGUE-LỘC. Số Danh bộ là J16169. Khấn lần đầu ngày 19/03/1935 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1935. Khấn trọn đời ngày 02/08/1941 tại Đà Lạt.

Frère CHRYSOLOGUE Huỳnh Văn Lễ qua đời trong biến cố Mai Thôn khuya 24/05, rạng sáng 25/05/1989, hưởng thọ 73 tuổi với 55 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Frère MÉDARD-THIỆN Phạm Văn Nguyễn (14/04/1921 – 25/05/1989)

Anh Jacques Phạm Văn Nguyễn sinh ngày 14/04/1921 tại Vĩnh Lại, Nam Định. Con ông Dominique Quảng và bà Anne Thắm.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 16/07/1936. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1941 và nhận Áo

Dòng ngày 01/02/1942 (đoàn 55) với tên Dòng là Frère Médard-Thiện. Số Danh bộ là J21173. Khấn lần đầu ngày 02/02/1943 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1943. Khấn trọn đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

Frère Médard Phạm Văn Nguyên qua đời trong biển cố Mai Thôn khuya 24/05, rạng sáng 25/05/1989, hưởng thọ 68 tuổi với 47 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



- 21 -

FLASH - INSTITUT

419, VIA ALPI, 4 - C. P. 00188
00188 ROMA, ITALIA

Bureau du Frère Supérieur

N°2
5 juin 1989

NOUVELLE TRAGIQUE DU VIETNAM

La presse de ces jours-ci a parlé du typhon "Cecilia" qui a frappé le Vietnam en y causant de nombreux décès et d'importants dégâts matériels. Nous venons d'apprendre que nos Frères ont hélas payé un lourd tribut à cette catastrophe naturelle.

En effet, par l'intermédiaire des Frères vietnamiens de Paris, la nouvelle nous est parvenue que, dans la nuit du 24 au 25 mai derniers, à la suite de pluies torrentielles, un glissement de terrain s'est produit dans la propriété de Mai Thon qui abrite la maison de retraite du District de Saigon à 5 km de cette ville. Un bâtiment comprenant une dizaine de chambres s'est effondré dans la rivière et 5 Frères ont été tués; un autre a été blessé et a pu être sauvé de justesse. Les Frères décédés sont: F. Amédée VO VAN MAI (76 ans), F. Chrysoloque HUYNH VAN LE (73 ans), F. Médard PHAM VAN NGUYEN (68 ans), F. Léonard LUONG VAN TRUNG (77 ans) et F. Samuel NGUYEN VAN SAN (74 ans). Le Frère blessé est le F. Augustin NGUYEN VAN AC (77 ans).

Sitôt connue cette tragique nouvelle, le Frère Supérieur a adressé au Frère Visiteur du Vietnam un télégramme de condoléances en l'assurant de ses prières et de sa sympathie à l'égard des victimes, de leurs familles et de tout le District en deuil. ■

F E C ...

rude épreuve



DETAILS SUR
LA CATASTROPHE DE MAI-THON
(SAIGON - VIETNAM)

DE deux lettres et d'un article du Journal CONG GIAO VA DAN TOC (Christianisme et Nation),voici quelques précisions sur le malheur qui a coûté la vie à CINQ de nos Frères.

Notre Maison de Retraite de MAI-THON (à 5 Km au nord de Saigon) est située sur la Rivière de Saigon : deux bâtiments de séjour et divers services,plus un pavillon au bord de l'eau à l'endroit où la rivière fait un coude presque à angle droit avant de se diriger vers le port.

Les habitants de la maison et les visiteurs et amis aimaient bien ce dernier coin,onbragé et toujours ventilé.Six Frères occupaient même les six chambres surélevées au-dessus de la salle de lecture et du parloir.

Le 24 mai,on avait remarqué quelques fentes dans les murs et le parquet.De même que les fenêtres fermaient difficilement.Décision fut prise par les responsables de transférer le lendemain les six occupants du pavillon.

Mais dans la nuit du 24 au 25,le malheur est au rendez-vous. A minuit 05 exactement,des craquements énormes et sinistres éclatent dans le silence,suivis d'écroulements épouvantables.Toute la maison se réveille .Plus de pavillon ! Ni d'arbres d'alentour ! Tout un morceau de la rive avait disparu.A sa place,l'eau battait son tranquille clapotis.Il semblait que le toit était submergé de 2m dans la Rivière.On avertit le Comité Populaire du Quartier et les pompiers.Mais tout semblait perdu.

Pierre

Frère ~~Antoine~~ Long remarquait cependant dans le clair de lune du 20è jour,une ombre qui battait les flots.Il s'élançait et recueille Frère Augustin Ac,seul rescapé.

Le lendemain 25,une équipe de six pompiers,dont 3 munis d'appareils respiratoires réussit à remonter le corps du Frères Chrysologue Lê.Le matin du 26,à 4h,ceux de Frères Médard Nguyễn et Samuel San remontaient à la surface.Et à 8h,pendant le service funèbre célébré à la chapelle,celui de Frère Amédée Mai flottait.Mis rapidement en bière,il a été transporté à la chapelle où de nombreux amis,prêtres,religieux et religieuses,parents,anciens élèves...étaient rassemblés pour la messe.

Le corps de Frère Léonard Trung est le dernier à remonter le 27, pour être enterré immédiatement à 15h, au cimetière de communauté dans la propriété.

Ce malheur est un effet du creusement de la rive par le courant très fort à cet endroit, aggravé par un trafic fluvial toujours accru.

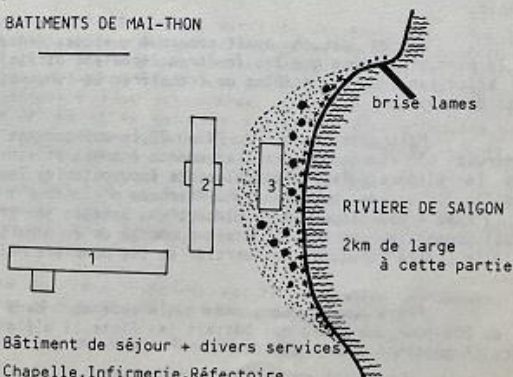
Longtemps avant 1975, chaque année, l'économiste de Taberd s'occupait à consolider le brise lames construit par ses soins en noyant autour, des dizaines de M3 de pierrailles, béton et ciment. Mais depuis 14 ans, faute de moyens, impossible de continuer cet entretien. Une poche s'était creusée ainsi sous la maison, sur une largeur de 20m et une longueur de 100m.

Juste, ces jours-là, les 24 et 25 mai, un typhon de force 2 soufflait à 300Km plus au nord, causant la mort de 78 personnes, la disparition de 300 autres, avec 150.000 sans abris.

Le travail de sape continue et menace le bâtiment principal où est la chapelle, qui n'est plus qu'à 5 à 7m de la rive.

Les Supérieurs s'occupent de déménager les locataires de ce bâtiment. Mais le danger est permanent, car le sous sol est imbibé de l'eau des nombreux étangs qui truffent la région. Les responsables se préoccupent d'en établir un programme de consolidation qui coûtera cher... pas moins de 50.000 dollars US, paraît-il...

PLAN
DES BATIMENTS DE MAI-THON



1 - Bâtiment de séjour + divers services

2 - Chapelle, Infirmerie, Réfectoire.

3 - Pavillon emporté.

☉ Terrain effondré.

● Banians et Palmiers d'eau qui protégeaient la berge.

Ngày 26 Tháng 5

Ngày 26/5/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

1Pr 1,10-16

Mc 10,28-31

²⁹ Đức Giê-su đáp: “Thầy bảo thật anh em: Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, ³⁰ mà ngay bây giờ, ở đời này, lại không nhận được nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con, hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau. (Mc 10,29-30)

Bài Suy Gẫm số 207. Điểm 3: Thầy Giáo Nhiệt Thành Thì Vui Sống Đào Tạo Được Những Kitô Hữu Tốt.

Anh [Chị] Em còn phải chờ mong nhận một phần thưởng khác, mà Thiên Chúa sẽ ban trước cho Anh [Chị] Em ngay ở đời này, nếu như Anh [Chị] Em chuyên cần chu toàn bổn phận, và nếu bằng sự nhiệt thành của mình và ơn riêng của chức phận, Anh [Chị] Em biết làm cho các học sinh giữ vững tinh thần Kitô giáo: đó là Anh [Chị] Em sẽ đặc biệt được hài lòng thấy chúng trưởng thành và “*sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này*” (Tt 2,12), biết tránh xa bạn bè xấu và biết làm điều thiện; vì những điều Anh [Chị] Em giảng dạy không chỉ gồm toàn lời nói, nhưng còn được kèm theo ân sủng chứa chan đổ xuống trên những đứa học trò biết hưởng ứng; kết quả là, về sau, chúng vẫn kiên định thực hành điều tốt. Sự kiện chúng bền tâm vững chí bày tỏ lòng sùng đạo, sẽ là

niềm an ủi lớn cho Anh [Chị] Em, trong ý nghĩ rằng đức tin của chúng và lối giảng dạy của Anh [Chị] Em đã kết thành hoa trái, rằng tâm tư ấy khiến chúng được Thiên Chúa yêu dấu và đặt trong hàng ngũ những kẻ được chọn. Vui dường nào khi Anh [Chị] Em có thể dùng lời của thánh Phaolô để nói với các học sinh của mình: *“khi chúng tôi nói cho anh em nghe Lời Thiên Chúa [trong các giờ giáo lý], anh em đã đón nhận, không phải như lời người phàm, nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo bản tính của Lời ấy. Lời đó tác động nơi anh em là những tín hữu”* (1Tx 2,13) như có thể thấy rõ qua lối hành xử khôn ngoan mà các em vẫn tiếp tục sống! Vì lẽ ấy, khi được an ủi thấy các em bền đỗ trong sự sùng đạo, Anh [Chị] Em có thể nói rằng chúng là hy vọng, *“là niềm vui, là vinh dự”* (Pl 4,1) của Anh [Chị] Em trước mặt Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta.

Hãy xem điều sau đây như là một phần thưởng cao quý mà Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em, ngay ở đời này: đó là, nhờ sự tồn tại của các trường học mà Người đã giao cho Anh [Chị] Em điều hành, Anh [Chị] Em chứng kiến sự gia tăng của đạo Kitô và lòng mộ đạo trong giáo dân, đặc biệt trong giới thợ thuyền và người nghèo; hãy tạ ơn Thiên Chúa mỗi ngày, nhờ Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đấng đã vui lòng làm nên điều tốt lành và ban cho Giáo hội sự trợ giúp đó.

Anh [Chị] Em cũng hãy khẩn khoản nguyện xin Người thuận tình ban cho Hội Dòng, ngày càng tăng trưởng và sinh hoa kết quả, ngõ hầu, như Thánh Phaolô nói, *“Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, ... để thật sự sống công chính và thánh thiện”* (Ep 4,23-24).

St. Peter, in today's First Reading reminds us of our divine calling: "Be holy, for I am holy." Holiness is a universal calling for all, as true selfhood is realized within a community. We need the other to make us whole. However, communalism, racism, casteism, regionalism, and religious persecutions become stumbling blocks for us. Persecutions, mentioned by Jesus, aim to reflect God's image in us. Like Jesus, his followers will face opposition. Aimed at everyone, this message highlights the purpose of persecutions to illuminate our divine resemblance. Expect similar challenges, as Jesus' own experience teaches us. Stay steadfast in faith amidst trials. As men and women of faith and zeal, our hope is not built on the absence of difficulty, or a positive mental attitude. It is built on the unassailable fact of the historical resurrection of Jesus. Hence, persecution and suffering pave way for the holiness that Jesus encountered.

Reflection: Does our communion with all make us recollected more, and make us more charitable, more patient, and more self-controlled to qualify our holiness?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

Thánh Philipphê Nêri, Linh Mục

Bài Suy Gẫm số 129. Điểm 1: Thánh Philipphê Nêri Yêu Thích Đức Khiết Tịch.

Thánh Philipphê Nêri rất yêu mến đức khiết tịnh; để giữ được nhân đức này, ngài tránh xa mọi nguy cơ vấp phạm; có lần, ngài bị một người phụ nữ trơ trên gài bẫy một cách bí ôi; ngài đã chống cự một cách rất can đảm, nên Thiên Chúa, để tưởng thưởng lòng quả cảm và sự nhiệt thành của ngài khi giữ nhân đức này, đã ban cho ngài ơn không còn bị xác thịt cám dỗ nữa. Một trong những cách chính yếu để có và giữ đức khiết tịnh, là bỏ trốn ngay vào lần tấn công đầu của quỷ dâm ô, và phải cực lực ép mình để chiến thắng trong cơn cám dỗ lớn; đó cũng là điều đã giúp nhiều vị thánh thu hút được dồi dào ơn sủng và luyện được một đức khiết tịnh cao vời.

Vì trong ơn gọi của Anh [Chị] Em, nhân đức này là một trong những nhân đức cần thiết và hệ trọng nhất, nên Anh [Chị] Em phải dùng đủ mọi cách để bảo toàn nó. Để được như thế, Anh [Chị] Em có sự giúp đỡ tích cực của sự tĩnh lặng và sự ghê tởm thế gian: vậy Anh [Chị] Em hãy chăm chỉ giữ hai điều ấy với tất cả sự nâng niu có thể.

Novice HYACINTHE-ORFONELL ... Chung (04/04/1900 – 26/05/1921)

Anh Pierre ... Chung sinh ngày 04/04/1900 tại Phước Đông, Trung Kỳ. Con ông Pierre Giám và bà Anne Úa.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère HYACINTHE-ORFONELL.

Tập sinh HYACINTHE ... Chung qua đời ngày 26/05/1921 tại Tập Viện Huế khi chỉ mới 21 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 5.



Ngày 27 Tháng 5

Ngày 27/5/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

1Pr 1,18-25

Mc 10,32-45

38 Đức Giê-su bảo: “Các anh không biết các anh xin gì! Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không?” Các ông đáp: “Thưa được.” Đức Giê-su bảo: “Chén Thầy sắp uống, anh em cũng sẽ uống; phép rửa Thầy sắp chịu, anh em cũng sẽ chịu.” (Mc 10,38-39)

Bài Suy Gẫm số 124. Điểm 1: Chúa Giêsu Báo Trước Những Đau Khổ Cho Thánh Gioan.

Thân mẫu của hai thánh Giacôbê và Gioan xin Chúa Giêsu Kitô “*truyền cho hai con tôi đây, một người ngồi bên hữu, một người bên tả Thầy, trong nước Thầy*”. Chúa Giêsu liền hỏi hai tông đồ trên có “*uống nổi chén Thầy sắp uống không?*” (Mt 20,20-23) Rồi Người nói tiếp là họ sẽ uống chén ấy, để chỉ ra rằng khi tuyên xưng danh Người, họ phải chịu những đau đớn khốc liệt, vượt sức chịu đựng. Điều đó đã xảy ra cho thánh Gioan nhiều lần một cách tàn bạo, dù chúng không làm ngài mất mạng. Hôm nay, Giáo hội tôn vinh chính những sự đau đớn ấy trong một lễ trọng đặc biệt.

Anh [Chị] Em hãy chiêm ngắm thánh Gioan như vị Tông đồ đã rao giảng Tin Mừng bằng những sự đau khổ cũng như bằng lời nói. Anh [Chị] Em hãy cảm tạ Thiên

Chúa đã cho ngài ném chén cay đắng của Người, như người môn đệ thân yêu, được đối xử như một người bạn đích thực.

The Gospel reading is the third prediction of Jesus' passion. Upon entering Jerusalem, Jesus told the disciples again the inevitable, that he would suffer a great deal. But again, he also assured them of his resurrection after three days. We would probably also behave like the disciples of Jesus. We would be afraid of suffering and hardships. Like James and John, we could hopefully say we can endure whatever in the name of the Lord. Yet, we should also learn to focus on the Lord's assurance of the resurrection after the suffering and death. When our faith is stretched and tested during challenging situations, let us focus on the light at the end of the tunnel. We should be strong and keep focus on Jesus. Yes, we can do it. Yes, we can endure with his help and grace because he has promised to give help, rest and peace to those who are heavily burdened.

Reflection: What helps me realize / hinder the focus on Jesus on my formative pilgrimage as a Brother/Lasallian?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



**Frère EMMANUEL-TRIỆU Lưu Văn Oai
(06/11/1904 – 27/05/1987)**

Anh Paul Lưu Văn Oai sinh ngày 06/11/1904 tại Phước Hải, Nam Kỳ. Con ông Laurent Quảng và bà Élisabeth Kiểu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 08/03/1919. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère EMMANUEL-TRIỆU. Số Danh bộ là J04069. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 20/02/1929.

Frère EMMANUEL Lưu Văn Oai qua đời ngày 27/05/1987 tại Mai Thôn, hưởng thọ 83 tuổi với 67 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Viết về các Frères

Tôi nhớ buổi sáng khi vô trường thì Frère Emmanuel thường đứng khoanh tay ở gần cổng, vừa lần chuỗi Mân Côi vừa coi chừng học trò vô trường. Học trò đi ngang thường cúi đầu chào Frère rồi đi vào sân trong, thường thì Frère khẽ gật đầu. Gặp tôi, khi tôi cúi đầu chào thì Frère mỉm cười rồi ký nhẹ lên đầu một cái. Cử chỉ bình thường nhưng khi đó làm cho tôi rất hãnh diện với các bạn. Một hôm, vì giờ ra chơi hôm trước, lúc đùa giỡn, tôi đập đầu vô cột bóng rổ nên đầu tôi bị sưng u lên một cục. Sáng hôm sau vô trường, cũng theo thói quen cúi đầu chào Frère, và cũng được Frère ký đầu. Frère ký nhẹ vô cục u của tôi... Má ơi! nó buốt lên đến tận óc, đau ứa nước mắt mà không dám kêu một tiếng. Chưa hết, vô sân trong gặp Frère Germain không né kịp, lại được (đúng hơn là bị) Frère vỗ nhẹ lên đầu vài cái... tôi lùng bùng lổ tai vì đau, giờ ra chơi thấy Frère Calixte từ xa là tôi lùi ngay chỗ khác, để bảo vệ cái đầu có cục u của tôi.

Võ Long Hải - Houston (tháng 7 năm 2010)

[https://taberd.org/sang_tac/thay_co_88.html]

Năm tháng xưa

Niên khóa 1964-1965 tôi được Ba Má cho vào học trường Dòng Lasan Taberd No 53 Nguyễn Du Quận 1 (Gần nhà thờ Đức Bà). Lớp của tôi là 11ème/2 do Maître **Lê Văn Mai** làm chủ nhiệm.

Vừa bước vào cổng trường là gặp ngay Frère **Emmanuel Oai** đứng ngay giữa cửa ân cần nhắc nhở tác phong học sinh khi bước vào cổng: nào là bỏ áo vào trong quần, nào là cài lại quai sandale, phù hiệu đeo ở túi trên phải ngay ngắn và sẵn sàng đuổi ra những em nào vi phạm nội qui

của trường. Hồi đó trường nghiêm lắm, đi trễ khoảng 5 phút thôi là xem như bị cấm cửa ngay, phải có Ba Má vào xin phép mới được cho vào học. Lúc đó tự nhiên tôi sợ Frère này lắm, lắm lét đi ngang qua ông ấy mà không dám nhìn thẳng mặt y như mình là tội phạm vậy mặc dù lúc nào tôi cũng kiểm tra quần áo chỉnh tề ngay ngắn. Càng về sau, khi đã quen dần và hiểu được tánh của Frère cũng hiền nên bắt đầu chọc ghẹo Frère và tìm cách đùa giỡn với ông ấy. Lúc ấy Frère chuyên môn cù lét nhột gần chết!... Bây giờ không biết Frère thế nào? Còn hay đã mất?

Nguyễn Lê Khanh

[https://taberd.org/sang_tac/cam_xuc_139.html]

Ngày 28 Tháng 5

Ngày 28/5/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

1Pr 2,2-5.9-12

Mc 10,46-52

⁵⁰ Anh mù liền vắt áo choàng lại, đứng phất dậy mà đến gần Đức Giê-su. ⁵¹ Người hỏi: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Anh mù đáp: “Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được.” (Mc 10,50-51)

Bài Suy Gẫm số 15. Điểm 1: Tu Sĩ Xét Nét Các Điều Lệnh.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, người mù được Chúa Giêsu Kitô hỏi câu “*Anh muốn tôi làm gì cho anh?*” (Mc 10,51), rồi sau đó được Người chữa lành, là hình ảnh của những tu sĩ mà các Bề trên buộc phải hỏi điều gì làm họ hài lòng; đó là những kẻ, ngay trước khi sẵn sàng thi hành một lệnh, muốn khám xét điều người ta dự định ban hành. Có ba hạng tu sĩ duy ý chí như vậy: Những tu sĩ thứ nhất chỉ lo khám xét các mệnh lệnh: trước khi vâng theo lệnh, họ phải biết Bề trên muốn sai khiến họ điều gì; họ phải xem lệnh ấy có thích hợp với họ không, xem họ có phải bỏ quá nhiều công sức để thực hiện không, xem có cần đề nghị điều kiện nào để dễ thi hành lệnh một cách thuận lợi hơn không; họ còn đưa ra nhiều ý kiến khác nữa, tất cả theo lẽ tự nhiên.

Một người vâng lời thật sự, thì không khám xét gì cả, không quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài việc tuân phục:

đức tin chiếm đoạt tâm hồn người ấy và ngăn chặn mọi tư duy như trên.

“Go your way: your faith has made you well”, Jesus said to the blind man Bartimaeus. What a beautiful thought to know that all it takes to be saved is to believe. Faith is multi-dimensional. To have faith we must believe, do and trust. Through the Gospel reading we see these various dimensions come to life in the cure of the blind man Bartimaeus, as he believes, takes action and trusts. To believe means to be persistent and he is persistent because he trusts in the one he believes in. On that day, there were many people in the crowd at Jericho. Bartimaeus knew what he wanted and so he was persistent. Though others told him to keep quiet, he continued with his pleas to Jesus. In doing so, Jesus heard him and answered them. Jesus summons Bartimaeus and cures his blindness.

Reflection: When I say I believe in Jesus, do I truly exhibit the FAITH in what I do similar to the faith of the blind man Bartimaeus?

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.

**Frère CYPRIEN-MARIE
(26/03/1912 – 28/05/1934)**

Anh Jean-François Favé sinh ngày 26/03/1912 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère CYPRIEN-MARIE.

- Đến Việt Nam năm 1930. Rời Việt Nam năm 1932.

Frère CYPRIEN-MARIE qua đời ngày 28/05/1934 khi chỉ mới 22 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 29 Tháng 5

Ngày 29/5/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

1Pr 4,7-13

Mc 11,11-26

17 Người giảng dạy và nói với họ: “Nào đã chẳng có lời chép rằng: Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc sao? Thế mà các người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp!” (Mc 11,17)

Bài Suy Gẫm số 62. Điểm 1: Cộng Đoàn Chúng Ta Phải Là Nhà Cầu Nguyện.

Khi vào đền thờ ở Giêrusalem, Chúa Giêsu Kitô thấy ở đó có nhiều kẻ buôn, người bán, và như thế, làm ụp ngói đền thờ Thiên Chúa hằng sống; Người đã đuổi họ ra khỏi nơi ấy, nói rằng: “*Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện, thế mà các người lại biến thành sào huyệt của bọn cướp*” (Mt 21,12-13). Anh [Chị] Em đang ở trong một nơi cầu nguyện: ở đó, cầu nguyện phải là công việc chính của Anh [Chị] Em; Thần Khí Thiên Chúa chỉ ngự nơi ấy, và chính Thiên Chúa cũng chỉ đổ xuống nhà này sự chúc phúc, bao lâu nó còn là một nhà cầu nguyện; ngay khi Anh [Chị] Em không còn tinh thần và lòng mộ mến cầu nguyện nữa, thì Thiên Chúa sẽ không còn nhìn Anh [Chị] Em với con mắt thiện cảm, Người xem Anh [Chị] Em như những kẻ bất xứng với công tác mà Người đã giao phó cho Anh [Chị] Em, những kẻ đã biến nhà của Người thành một hang ổ trộm cướp.

Thật vậy, chẳng phải là trộm cắp ư, khi gán cho mình công cuộc to lớn như việc bảo vệ sự thơ ngây của các linh hồn và hoán cải chúng? – một công cuộc chỉ xứng với Thiên Chúa và những kẻ mà Người giao việc, những người hoàn toàn thuộc về Người, luôn luôn chạy đến Người để cung ứng một việc tốt vĩ đại đến thế. Vậy nếu Anh [Chị] Em không thuộc về Thiên Chúa, nếu Anh [Chị] Em không thường xuyên chạy đến Người qua nguyện gẫm, và nếu Anh [Chị] Em chỉ dạy cho con trẻ những điều hời hợt bên ngoài, mà không hết sức cố gắng mang lại cho chúng tinh thần đạo đức, thì Anh [Chị] Em không bị Thiên Chúa xem như những tên trộm cướp ư? – tức những tên ngụ trong nhà của Người mà lại không hiệp thông với Người, những kẻ thay vì truyền đạt cho học sinh tinh thần Kitô giáo theo như đòi hỏi, thì lại dạy cho chúng những thứ chỉ hữu ích ở đời.

On this day, the gospel of Mark 11:11-26 speaks of another type of martyrdom, that is to say, of witness... A martyr, in the broadest sense, is anyone who gives himself to God in the service of his neighbor and gladly endures the sufferings these entail in daily life. He then produces fruits of eternity, signs of fruitfulness. These fruits, an expression of his generosity, also bear witness to the goodness of God. Let us be careful not to fall into a stingy and therefore sterile life. The stingy life cultivates superficiality and ease... When stinginess triumphs, as an obstacle to self-giving, the heart, my inner temple, becomes a place of calculation and bargaining. Generosity, which overcomes the fear

present in avarice, brings victory over death. God makes generous the one who surrenders to his action. How do I respond to the difficulties I encounter in my work, in my relationships? Do I respond in prayer and with faith?

Reflection: Br. PIERRE OUATTARA FSC, Burkina Faso.

Ngày 30 Tháng 5

Ngày 30/5/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật VIII Thường Niên

Gđ 17.20b-25

Mc 11,27-33

22 Những người do dự thì anh em phải thương xót; 23 hãy lo cứu họ, kéo họ ra khỏi lửa thiêu. Còn những người khác, thì anh em phải vừa thương xót, vừa sợ hãi, góm ghét ngay cả chiếc áo đã bị thân xác họ làm cho ra ô ứ. (Gđ 17,22-23)

Bài Suy Gẫm số 205. Điểm 3: Người Thầy Sẻ Tính Sẻ Về Điều Tốt Đã Cung Cấp Cho Giáo hội.

Chúa Giêsu Kitô khi trao cho Anh [Chị] Em việc dạy dỗ và huấn luyện lòng sùng đạo cho con trẻ, đã giao cho Anh [Chị] Em công việc xây dựng “*Hội Thánh là thân thể Đức Kitô, là sự viên mãn của Người*” (Ep 1,23) đồng thời buộc Anh [Chị] Em đóng góp, theo khả năng của mình, vào việc “*thánh hóa và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp long lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền*” (Ep 5,26-27). Đó là điều Đức Kitô muốn Anh [Chị] Em phải trả lẽ một cách chính xác, khi Người yêu cầu; vì ưu tư của Người là yêu thương, “*như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh*” (Ep 5,25).

Vì trẻ em là thành phần ngây thơ nhất của Giáo hội, và thường dễ đón nhận dấu ấn của ân sủng, nên ý định của

Đức Kitô cũng là nhờ Anh [Chị] Em hết sức chăm sóc để chúng nên thánh, sao cho tất cả chúng “*đạt tới ... tình trạng con người trưởng thành, tới tâm vóc viên mãn của Đức Kitô. Như vậy chúng sẽ không còn là những trẻ nhỏ, bị sóng đánh trôi giạt theo mọi chiều gió đạo lý, giữa trò bịp bợm của những kẻ giáo quyết khéo dùng mưu ma chước quỷ để làm cho kẻ khác lầm đường. Nhưng ... chúng sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Kitô, vì Người là Đầu. Chính Người làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau, và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Người làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái*” (Ep 4,13-16); và chúng “*cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa*” (Ep 3,6).

Hãy đặt mình trong tư thế sẵn sàng, để khi Chúa Giêsu Kitô cất ván, Anh [Chị] Em có thể trả lời rằng mình đã hoàn thành tốt tất cả các bổn phận ấy; khi Chúa Giêsu Kitô phán xét, Anh [Chị] Em hãy tin chắc rằng cách tốt nhất để đối đáp và làm cho Người được hài lòng, là đem tất cả các học trò Anh [Chị] Em đã dạy ra trình diện, như là thành phần của ‘tòa nhà Giáo hội’, đã được Anh [Chị] Em chăm chút cho hội nhập vào cấu trúc của “*Đền Thờ của Thiên Chúa nhờ Thánh Thần của Thiên Chúa ngự trong đó*” (1Cr 3,16). Đó là cách Anh [Chị] Em tỏ bày cho Chúa Giêsu Kitô thấy rằng Anh [Chị] Em đã thật sự chu toàn thừa tác vụ của mình, rằng Anh [Chị] Em đã lao động cật lực để xây dựng và nâng đỡ Giáo hội, theo lời mời gọi của Chúa Giêsu Kitô.

Today's readings speak about wisdom and guidance. The readings remind us of the profound impact teachers have on their students' lives, not only academically but also spiritually. The first reading encourages us to build ourselves up in faith and pray in the Holy Spirit. This call to spiritual growth invites us to not only impart knowledge but also foster an environment where students can deepen their relationship with God. And the gospel reading speaks of challenging authority, reminding us that student-teacher relationships should be built on trust, respect, and open dialogue. St. John Baptist de La Salle emphasized the importance of mutual respect between teachers and students, encouraging teachers to be patient and understanding when faced with questions or challenges. Thus through the readings today we are reminded that the student-teacher relationship goes beyond the classroom. It is an opportunity to guide and support students in their academic and spiritual journey, fostering an atmosphere of trust, respect, and spiritual growth that empowers them to flourish not only as scholars but also as individuals of faith and character.

Reflection: Br. MARTIN KATTAR FSC, India.

**Frère VALENTIN-VÂN ... Vj
(21/11/1911 – 30/05/1934)**

Anh Pierre ... Vj sinh ngày 21/11/1911 tại Văn Phú, Đồng Hới. Con ông Pierre Các và bà Marthe Thính.

Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1932 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1933 (đoàn 45) với tên Dòng là Frère VALENTIN-VĂN. Khấn lần đầu ngày 19/03/1934 tại Huế.

Frère VALENTIN ... Vị qua đời ngày 30/05/1934 tại Học viện Huế khi chỉ mới 23 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 19.



Ngày 31 Tháng 5

Ngày 31/5/2026

CHÚA NHẬT CHÚA BA NGÔI

Năm A

Xh 34,4b-6.8-9

2Cr 13,11-13

Ga 3,16-18

¹⁸ “Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa.” (Ga 3,18)

Bài Suy Gẫm số 46 Điểm 1: Sự Cao Cả Của Mầu Nhiệm Ba Ngôi.

Chúng ta hãy thờ lạy mầu nhiệm chí thánh này; nó hoàn toàn vượt trên giác quan, trên cả lý trí của chúng ta. Các thiên thần và các thánh đều bái lạy mà không bao giờ hiểu thấu. Cùng với các đấng ấy, Anh [Chị] Em chỉ cần tỏ lòng cung kính; khi đem lòng trí biến mình thành hư không trước mầu nhiệm này, hãy thừa nhận rằng, tất cả những gì Anh [Chị] Em có thể nói và hình dung được, thì đó là mầu nhiệm về một Thiên Chúa có Ba Ngôi, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Đây là đối tượng để Giáo hội phục lạy suy tôn, cả trên trời lẫn dưới đất. Khi chiêm ngắm mầu nhiệm khôn tả này, “*cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ muôn vật phải bái quỳ*” (Pl 2,10); cùng với thần thánh trên Trời, Anh [Chị] Em hãy nhìn nhận rằng: “*Thánh, Thánh, Chí Thánh, Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh! Cả mặt đất rạng ngời vinh quang Thiên Chúa!*” (Is 6,3). Thật vậy, Người xứng đáng được mọi

vinh quang, và vinh quang chỉ xứng hợp với Người, vì chỉ có Người là Đáng tự hữu.

Hôm nay, Anh [Chị] Em hãy có bốn phận thờ kính mẫu nhiệm thần thiêng này, và hãy thừa nhận rằng đây là mẫu nhiệm trời vượt trên mọi mẫu nhiệm, vì nó là nguyên lý của tất cả các mẫu nhiệm khác.

The Feast of Trinity Sunday calls us to live with the awareness of the Triune God's presence in us - the Father, Son, and Holy Spirit - and to dedicate ourselves daily to living as faithful followers. Trinity Sunday is an important day in the history of the Institute. On Trinity Sunday (June 6, 1694) De La Salle and the twelve principal Brothers made the first perpetual vows in the Institute in a remote room in the house at Vaugirard. The formula of the vows was similar to that of the Heroic Vow of 1691. The Triune God is present within us always which helps us to lead purer and holier lives while practicing acts of justice and charity. As Brothers we are called to reflect on the following namely:

- ◆ The need of respecting ourselves and others.
- ◆ The need to be aware of God as the source of our strength and courage.
- ◆ The need to see the Trinity as the model for our Christian families.
- ◆ Called to become more like the Triune God through all our relationships.
- ◆ Let us pray that we might have the courage and conviction of those twelve Brothers who went before us in June of 1694.

Reflection: On this important day of our Institute and over the years since my first profession and now as a Brother with varied experiences how have I valued and owned my profession of vows.

Reflection: Br. FELIX JOSEPH FSC, India.



Frère RAYMOND-TRIỆU Đặng Văn Hinh
(08/09/1924 – 31/05/2016)

Anh Jean-Baptiste Đặng Văn Hinh sinh ngày 08/09/1924 tại Cổ Liêu, Hà Đông. Con ông François-Xavier Đặng Duy Hinh và bà Marie Đinh Thị Thuần.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 28/06/1939. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1942 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1943 (đoàn 56) với tên Dòng là Frère RAYMOND-TRIỆU. Số Danh bộ là J24180. Khấn lần đầu ngày 02/02/1944 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1944. Khấn trọn đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

- Hiệu trưởng cuối cùng trường La San Bình Lợi, Qui Nhơn (1972)
- Hiệu trưởng cuối cùng trường La San Vĩnh Phước, Nha Trang (1975)

Frère RAYMOND Đặng Văn Hinh qua đời ngày 31/05/2016 tại Mai Thôn, hưởng thọ 92 tuổi với 72 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Thánh Lễ An Táng Sư huynh Raymond Đặng Văn Hinh

9g00 sáng nay - 02/6/2016, Thánh lễ an táng Sư huynh Raymond Đặng Văn Hinh được cử hành do cha Đaminh Nguyễn Đình Tân, chánh xứ Thanh Đa và là cha quản hạt Gia Định. Cùng đồng tế thánh lễ, có cha Giuse Tiến Lộc, và quý cha cựu học sinh của Sư huynh Raymond. Đông đảo thành viên Gia Đình La San Việt Nam cùng tham dự thánh lễ cuối cùng với Sư huynh Raymond và chung lời cầu nguyện và tiễn đưa Sư huynh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

https://www.facebook.com/media/set/?set=a.1154615394569531&type=3&comment_id=1154756384555432

Vị Thầy Cuối Cùng

Nếu tính các vị hiệu trưởng của trường trung học La San Bình Lợi Qui Nhơn từ khi thành lập năm 1921 thì Sư

huynh Raymond Đặng Văn Hinh là vị hiệu trưởng cuối cùng, nhiệm kỳ 1970-1972. Sư huynh vừa tạ thế, hưởng thọ 92 tuổi. Tuổi của Sư huynh Raymond đã trên 90, tuổi Đại Thọ. Thời xưa, 70 kể là hiếm nhưng thời nay 90 mới gọi là sống đáng kể. Và Thầy đã sống trọn với tuổi đời khá hiếm.

Tôi học La San tiểu học từ năm 1963, khi Sư huynh Hubert làm hiệu trưởng. Lên đến trung học được sự dìu dắt của Sư huynh Boniface Phạm Toàn Hoàn, rồi Sư huynh Genès Nguyễn Văn Châu, và người cuối cùng là Sư huynh Raymond. Niên khóa 1971-1972 là năm cuối cùng của hợp đồng giữa Dòng La San và Địa phận Qui Nhơn. Đó là năm chúng tôi theo học lớp 12 cùng với các cô trường Trinh Vương thuộc Dòng Mến Thánh giá. Sau đó trường La San dời vào Nha Trang, trả lại cơ sở cho địa phận Qui Nhơn và trường được đổi tên thành Vi Nhân (làm người).

Sư huynh Raymond dạy môn Triết cho chúng tôi như Tâm lý, Luận lý, và Đạo đức học. Trong lớp chúng tôi có mỗi một cô theo ban C, nên Sư huynh dạy cả Siêu hình học. Frère người tầm thước, mập mập, trán hói, mang kiếng cận khá dày. Dáng Sư huynh đi chậm rãi, thường cắp tay sau lưng, chậm rãi tản bộ quanh sân. Đôi lúc gặp các cô khoan thai bước trên sân trường rải rác lá rơi frère dừng lại hỏi chuyện, giọng thân tình. Vì trường La San đầu tiên có bóng nữ sinh, Sư huynh hình như theo dõi đám nam sinh chúng tôi khá kỹ. Kỷ luật rất rõ ràng, tránh đứng từng cặp trai gái ở chỗ vắng. Tuyệt đối chuyện này không bao giờ xảy ra, vì đám nam sinh chúng tôi hầu hết chết nhát. Hơn nữa, các cô trông chừng chặc và khôn lớn hơn chúng tôi nhiều nên chuyện bò bịch hầu như khó xảy ra.

Năm học gần hết. Hạn trả trường cho địa phận cận kề. Tin chiến trận khốc liệt đổ dồn về hậu phương vội vã. Sự tổn thất quân sự nặng nề đè nặng lên tâm trí chúng tôi. Mùa hè đỏ lửa bùng nổ nhận chìm tia hy vọng hòa bình. Trường hết thúc năm học sớm hơn hạn định, vì người người lo di tản sâu vào Nam. Qui Nhơn hè năm 72 vắng như bãi tha ma. Dân chúng chạy gần hết vào Nha Trang, Sài Gòn để lánh nạn, vì nguồn tin có thể cắt từ vĩ tuyến 13 trở ra. Lòng người bồn chồn, chất đầy nỗi lo nên mạnh ai nấy thu vén của cải tản cư, để lại một thành phố nằm buồn hiu giữa một ngày hè nắng gắt.

Và đó là lần cuối chúng tôi chia tay với Sư huynh Raymond.

Một buổi sáng đầu tháng 4/72, Sư huynh báo tin đã hết hạn giao kèo với địa phận nên năm sau ngôi trường này không còn mang tên La San nữa. Một chút buồn ngủi không đủ đánh tan nỗi lo lắng khi tin tức chiến sự chuyển về từ vùng lửa đạn. Học sinh đứ đờ còn ở lại, đứ đờ đã theo gia đình di tản từ tuần trước. Năm đó là năm cuối trung học của chúng tôi nên năm sau không còn quay lại trường nữa. Vì thế tin trường đổi tên không đủ làm chúng tôi tiếc nuối. Hơn nữa, cái ách thi cử đang đè nặng lên vai, lần thi quyết định tương lai nên mọi ưu tư dồn hết vào việc lều chõng. Từng ấy chuyện xảy ra quá nhanh, và khi frèrè đứng trên bục giải thích tại sao phải bãi trường sớm, chúng tôi vội vã ra về ngay sau đó. Hình ảnh của Sư huynh Raymond vào buổi sáng hôm đó nhạt nhòa trong tâm trí tôi theo năm tháng, mãi về sau mỗi khi rảnh rỗi nhớ lại, tôi may mắn hình dung được nét mặt buồn buồn, và giọng chậm rãi nhấn nhá chúng tôi trước khi chia tay. Nói chia tay mà thật sự chẳng chia tay vì chúng tôi đâm bỏ ra công trường như những con chim đã đầy đủ lông cánh vội bay vào khung trời phủ đầy mây đen của chiến tranh và chết chóc.

Vận mệnh nổi trôi. Một lần nữa chúng tôi lưu lạc khắp bốn phương trời như đám mây trắng đê hơn 40 năm sau đám học sinh La San năm đó lại tụ họp khá đầy đủ qua những lần hội ngộ. Một khi đã bắt liên lạc được với nhau, tin tức các Sư huynh dạy dỗ thuở xưa cũng được truyền miệng nhau. Nhà hưu dưỡng Mai Thôn là nơi chúng tôi thấy lại hình ảnh hiền hòa của các Sư huynh và cả những nấm mộ nằm bình yên bên bờ sông trôi lững lờ có khắc tên các vị đã từ giã cõi trần. Tôi nhận ra các Sư huynh dạy tôi suốt những năm trung học bây giờ đã thanh thản nghỉ yên, và tôi cũng nhận ra Sư huynh Raymond trong số các vị đang hưu dưỡng. Có vị còn mạnh khỏe, có vị bệnh tật liên miên nhưng họ vẫn sống bình an giữa lòng xã hội mang bộ mặt khác hẳn với truyền thống giáo dục của Cha Thánh La San. Đáng đi của Sư huynh Raymond hình như chậm rãi hơn thuở nào, có lẽ vì tuổi già sức yếu nhưng tôi cảm thấy sự nhẫn nại trong bước đi của người Thầy dạy cuối cùng.

Tin cuối cùng do anh Xuân Vinh gửi ra cho toàn thể nhà La San vào ngày 31/5/2016: *Sư huynh Raymond Đặng Văn Hình vừa giã từ cõi thế.*

Vị Thầy cuối cùng của tôi đã dừng chân không bước nữa. Ngài không bước nữa vì chân đã đến đích. Một hành trình dài 92 năm bây giờ xứng đáng được nghỉ ngơi. Con đường dài 92 năm có nhiều thăng trầm mệt mỏi nhưng cuối cùng ngài đã đến. Mỗi con đường đều phải có điểm đích, vì nếu không con đường sẽ dài vô hạn, bước chân sẽ vô định. Khi ra đi ai cũng phải có một chốn về. Nếu không cuộc hành trình sẽ bơ vơ và lạc lõng. Sư huynh đã kết thúc cuộc hành trình đó và nơi chốn về ngài dừng chân chính là ngưỡng cửa Thiên đàng. Đôi mắt của vị Thầy cuối cùng của tôi đã vĩnh viễn khép chặt.

Cuốn phim *The Last Samurai* (Người Kiếm Sĩ Cuối Cùng) kể lại viên Đại úy Mỹ Nathan Algren đến Nhật vào hậu bán thế kỷ 18 để giúp cho quân đội Hoàng gia làm quen với súng ống hiện đại, bỏ hết những vũ khí xưa cũ như kiếm, đao, gậy...v.v. Samurai, những kiếm sĩ một thời vang danh trong lịch sử, dĩ nhiên chống lại cuộc cách mạng vũ khí do Nhật hoàng khởi xướng. Trận chiến đầu tiên xảy ra giữa các kiếm sĩ và quân đội Nhật hoàng, phần thắng nghiêng về các kiếm sĩ. Nathan bị bắt sống sau khi dùng súng giết rất nhiều kiếm sĩ. Vị thủ lĩnh, kiếm sĩ Katsumoto, khoan dung không giết viên Đại úy, nhưng giam lỏng tại nhà Taka, người quả phụ có chồng là một kiếm sĩ bị Nathan bắn chết trong trận chiến vừa qua. Sống một thời gian tại ngôi làng xa xôi thành phố, Nathan dần dần hiểu được phong tục tập quán của người Nhật, và nhất là bắt đầu có cảm tình với người quả phụ Taka. Viên Đại úy cũng khám phá ra nét hào hùng của tinh thần võ sĩ đạo, cụ thể qua cách sống của người thủ lĩnh Katsumoto. Lòng từ tâm lo cho gia đình các kiếm sĩ, lòng quả cảm trong trận chiến, lòng vị tha luôn nghĩ đến quân sĩ trước khi lo cho chính bản thân... đã khuất phục được trái tim của viên Đại úy. Nathan quyết định đứng về phía hàng ngũ của kiếm sĩ Katsumoto và chống lại Nhật hoàng. Trận đánh lần thứ hai cũng là trận cuối cùng xảy ra giữa quân đội Nhật hoàng, giờ đã được huấn luyện kỹ càng và thuần thục với các vũ khí hiện đại, và các kiếm sĩ, quân đội Nhật hoàng thắng lớn. Gần tàn cuộc chiến, Katsumoto muốn cứu sinh mạng của các kiếm sĩ nên đã đầu hàng và mổ bụng tự sát, lấy lại danh dự của một kiếm sĩ. Trước khi chết, Katsumoto nhờ viên Đại úy trao thanh kiếm cho Nhật hoàng để tạ lỗi. Đứng trước bệ rồng, Nathan cúi đầu dâng thanh kiếm lên Nhật hoàng. Nhận ra cây kiếm của viên thủ lĩnh, Nhật hoàng bước xuống, tay nâng thanh

kiếm lên và rung rung hỏi viên Đại úy, “*Hãy nói cho ta biết kiếm sĩ Katsumoto đã chết cách nào?*” Nathan ngẩng mặt lên tâu, “*Tôi không nói cho Hoàng thượng Katsumoto chết ra sao, nhưng tôi sẽ kể cho Ngài biết ông ta sống thế nào.*”

Hóa ra cuộc sống quan trọng hơn là cách chết. Những ngày cuối, Sư huynh Raymond hơi thở khó khăn, gò má hóp chặt, miệng mấp máy như muốn nói điều gì mà không được. Có thể ngài chết trong đau đớn, nhưng điều đó không quan trọng. Cái quan trọng là cả đời sống của Sư huynh đã cống hiến hết cho sự nghiệp giáo dục. Lời dạy dỗ của Sư huynh Raymond đã đem thật nhiều hoa nhân ái, kết trái nhân từ trên cây nhân bản. Bông hoa nở rộ suốt 3-4 thế hệ, trong đó có thế hệ của chúng tôi, cựu học sinh La San Bình Lợi Qui Nhơn niên khóa 1971-1972. Nếu Katsumoto là kiếm sĩ cuối cùng của một thời võ sĩ đạo huy hoàng và diễm lệ thì kiếm sĩ Raymond không phải là vị cuối cùng, vì tuy đã nằm xuống nhưng tinh thần giáo dục của Cha Thánh La San vẫn được tiếp nối. Tinh thần giáo dục nhân bản đó đang được tiếp nối và sẽ còn tiếp nối mãi cho đến ngàn sau.

Cám ơn Frère đã dạy dỗ. Cảm tạ Sư huynh đã dẫn dắt một quãng đường. Chúng em xin nghiêng mình cảm tạ và cầu cho Thầy sớm được hưởng nhan thánh Chúa. Amen. Chúng em xin cúi đầu vĩnh biệt Thầy.

Hà Ngân

[<https://mail.tvqn.info/ngay-xua-binh-loi/3423-vi-thay-cuoi-cung>]